

Số: 99/2023/PHS-PL

V/v: công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (PHS)**

Trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84 28) 5413 5479

Fax: (+84 28) 5413 5472

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Chen Chia Ken

Loại công bố thông tin: 24h 72h Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

Căn cứ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường
chứng khoán, PHS trân trọng công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2023 (thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của PHS tại: <https://www.phs.vn>, phần
Quan Hệ Cổ Đông, mục Thông tin cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

1. Biên bản họp số 01/2023/BB-DHDCD ngày 20 tháng
4 năm 2023;
2. Nghị quyết số 01/2023/NQ-DHDCD ngày 20 tháng 4
năm 2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban thư ký;
- Lưu Khối Pháp lý.

**NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Ông CHEN CHIA KEN

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 20/04/2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
- Địa chỉ : Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số doanh nghiệp : 0313642887
- Giấy phép thành lập và hoạt động : 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/01/2016
- Thời gian họp : Bắt đầu lúc 14h00 ngày 20/04/2023
Kết thúc lúc 15h40 ngày 20/04/2023
- Địa điểm họp : Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Chương trình và nội dung Đại hội : Theo Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 04 năm 2023 đã được thông báo đến cổ đông
- Chủ tọa Đại hội : Ông Chen Chia Ken
- Ban thư ký Đại hội : Bà Phan Thị Kim Anh – Trưởng Ban thư ký Đại hội
- Ban kiểm phiếu : Bà Nguyễn Thị Kiên Châm – Trưởng ban
Bà Trần Thị Thiên Trang – Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thành viên
- Số đại biểu tham dự : Số lượng cổ đông trực tiếp tham dự và ủy quyền cho người khác tham dự là 26 cổ đông, đại diện cho 147.095.440 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,057528% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2023 (“Đại hội”) đủ điều kiện để tiến hành

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông tiến hành đăng ký tham dự đại hội để nhận tài liệu của cuộc họp, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết.
2. Bà Nguyễn Thị Kiên Châm đọc báo cáo việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
3. Bà Chiêu Nhã Thy giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội:

◆ Chủ tọa đoàn:

Ông Chen Chia Ken – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Chủ tọa Đại hội

◆ Ban thư ký Đại hội

Bà Phan Thị Kim Anh – Trưởng ban thư ký Đại hội

◆ Ban kiểm phiếu:

Bà Nguyễn Thị Kiên Châm – Trưởng Ban kiểm phiếu

Bà Trần Thị Thiên Trang – Thành viên

Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua thành viên của Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành: 100%.

Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu bắt đầu tiến hành Đại hội.

4. Chủ tọa công bố chương trình nghị sự của Đại hội.
5. Bà Chiêu Nhã Thy đọc và hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội.
6. Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2023 biểu quyết thông qua chương trình nghị sự của Đại hội, hướng dẫn biểu quyết và cách thức biểu quyết của Đại hội. Tỷ lệ tán thành: 100%.

II. NỘI DUNG THẢO LUẬN VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Nội dung 1. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.095.409	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 2. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.095.409	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 3. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.095.409	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 4. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2022

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2022 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.095.409	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 5. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo cập nhật thông tin về vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty năm 2022

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo cập nhật thông tin về vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty năm 2022 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.095.409	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 6. Thảo luận và biểu quyết thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2023

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2023 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.095.403	99,999996%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	6	0,000004%

Nội dung 7. Thảo luận và biểu quyết thông qua Dự toán ngân sách năm 2023

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Dự toán ngân sách năm 2023 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.094.888	99,99965%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	521	0,00035%

Nội dung 8. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.095.409	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 9. Thảo luận và biểu quyết thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc có liên quan

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc có liên quan theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.095.409	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 10. Thảo luận và biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.095.403	99,999996%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	6	0,000004%

Nội dung 11. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.409	100%
Phiếu không hợp lệ	0	0%
Tán thành	147.095.403	99,999996%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	6	0,000004%

III. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Bà Phan Thị Kim Anh đọc Biên bản Đại hội và Nghị quyết đại hội.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội được biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ
Phiếu hợp lệ	147.095.431	99,9999995%
Phiếu không hợp lệ	8	0,000005%
Tán thành	147.095.431	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Bà PHAN THỊ KIM ANH



Ông CHEN CHIA KEN

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Biên bản họp Đại hội Cổ đông số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“**Đại hội**”) diễn ra lúc 14h00 ngày 20 tháng 04 năm 2023 tại Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra hợp pháp, hợp lệ.

Thành phần tham dự:

- Các cổ đông sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“**PHS**”) theo danh sách chốt vào ngày 23 tháng 03 năm 2023.
- Số lượng cổ đông tham dự cuộc họp: 26 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 147.095.440 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,057528% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng nhất trí thông qua các Nghị quyết của Đại hội như sau:

NGHỊ QUYẾT 1. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 2. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 theo nội dung tờ trình đính kèm.



NGHỊ QUYẾT 3. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 4. THÔNG QUA BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2022 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 5. THÔNG QUA BÁO CÁO CẬP NHẬT THÔNG TIN VỀ VỐN ĐIỀU LỆ TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2022

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo cập nhật thông tin về vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty năm 2022 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 6. THÔNG QUA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2023

Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2023 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 7. THÔNG QUA DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRONG NĂM 2023

Đại hội nhất trí thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2023 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 8. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2023

Đại hội nhất trí thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 9. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH VÀ RỦI RO NGHIỆP VỤ VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC CÓ LIÊN QUAN

Đại hội nhất trí thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc có liên quan theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 10. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022 VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LỰA CHỌN THỜI ĐIỂM PHÙ HỢP VÀ TIẾN HÀNH THỦ TỤC CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG

Đại hội nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 11. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 12. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 04 năm 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn công ty thi hành các điều khoản của Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Ông CHEN CHIA KEN



Tài liệu đính kèm:

1	Tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 (Đính kèm: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)
2	Tờ trình về Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022
3	Tờ trình về Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022
4	Tờ trình về Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2022 (Đính kèm: Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2022)
5	Tờ trình về Báo cáo cập nhật thông tin về vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty năm 2022
6	Tờ trình về Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2023 (Đính kèm: Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2023)
7	Tờ trình về Dự toán ngân sách trong năm 2023
8	Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023
9	Tờ trình về Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc có liên quan
10	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông
11	Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Đính kèm: Điều lệ dự thảo, Bảng so sánh giữa Điều lệ hiện hành và Điều lệ sửa đổi)



TỜ TRÌNH

**Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của công ty (<https://www.phs.vn>), bao gồm:

- 1/ Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc;
- 2/ Báo cáo Kiểm toán độc lập;
- 3/ Báo cáo Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022;
- 4/ Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31/12/2022;
- 5/ Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31/12/2022;
- 6/ Báo cáo Tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31/12/2022;
- 7/ Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2022.

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	3.676.223.540.195
2	Vốn Chủ sở hữu	1.597.443.619.209
3	Doanh thu	593.848.771.820
4	Lợi nhuận trước thuế	73.682.873.799
5	Lợi nhuận sau thuế	59.979.201.559

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Đính kèm:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ALBERT KWANG-CHIN TING



Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Báo cáo tài chính cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Thông tin về Công ty

**Giấy phép Thành lập
và Hoạt động số**

122/GP-UBCK	ngày 20 tháng 1 năm 2016
18/GPĐC-UBCK	ngày 22 tháng 6 năm 2016
23/GPĐC-UBCK	ngày 25 tháng 7 năm 2016
03/GPĐC-UBCK	ngày 23 tháng 1 năm 2017
03/GPĐC-UBCK	ngày 11 tháng 1 năm 2018
100/GPĐC-UBCK	ngày 29 tháng 11 năm 2018
107/GPĐC-UBCK	ngày 26 tháng 12 năm 2018
47/GPĐC-UBCK	ngày 21 tháng 8 năm 2019
12/GPĐC-UBCK	ngày 4 tháng 3 năm 2020
03/GCN-UBCK	ngày 16 tháng 6 năm 2020
04/GCN-UBCK	ngày 16 tháng 6 năm 2020
48/GPĐC-UBCK	ngày 24 tháng 6 năm 2021
82/GPĐC-UBCK	ngày 28 tháng 9 năm 2021
57/GCN-UBCK	ngày 31 tháng 12 năm 2021
79/GPĐC-UBCK	ngày 29 tháng 8 năm 2022
110/GPĐC-UBCK	ngày 10 tháng 11 năm 2022

Giấy phép Thành lập và Hoạt động và các giấy phép điều chỉnh do Ủy
Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0313642887 ngày 20 tháng 1 năm 2016

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần,
và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
số 0313642887 ngày 22 tháng 11 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng
ký Doanh nghiệp đầu tiên và điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Albert Kwang-Chin Ting	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên
Ông Wu, Jin-Jeng	Thành viên
Ông Chen Chia Ken	Thành viên
Bà Liu, Hsiu-Mei	Thành viên độc lập

Ban Kiểm soát

Ông Liew Sep Siang	Trưởng ban
Ông Chiu, Hsien-Chih	Thành viên
Bà Kuo, Ping-Min	Thành viên
	(từ ngày 31 tháng 3 năm 2022)
Ông Lii, San Rong	Thành viên
	(đến ngày 31 tháng 3 năm 2022)

Ban Giám đốc

Ông Chen Chia Ken	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Thu Nhân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Li, Hsin-Hsien	Phó Tổng Giám đốc
	(từ ngày 8 tháng 4 năm 2022)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Trụ sở đăng ký

Trụ sở chính Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower
8 Hoàng Văn Thái
Phường Tân Phú, Quận 7
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Phòng Giao dịch
Phú Mỹ Hưng** Tầng trệt, CR2-08
107 Tôn Dật Tiên
Phường Tân Phú, Quận 7
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Quận 3 Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam
157 Võ Thị Sáu
Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Tân Bình Tòa nhà Park Legend
251 Hoàng Văn Thụ
Phường 2, Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội Tầng 5, Tòa nhà Vinafor
127 Lò Đúc
Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Thanh Xuân Tầng 5, Tòa nhà Udic Complex
N04 Hoàng Đạo Thúy
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Hải Phòng Tầng 2, Tòa nhà Eliteco
18 Trần Hưng Đạo
Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chi nhánh Quận 1 Phòng 1003A, Tầng 10
81-83-83B-85 Hàm Nghi
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 64 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư 210, Thông tư 334 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 3 năm 2023



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("Công ty"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 2 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 6 đến trang 64.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210") do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00189-23-1



Nelson Rodríguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B01 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND	
TÀI SẢN					
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100	3.594.952.135.875	4.694.128.159.696	
I	Tài sản tài chính	110	3.591.804.899.063	4.690.984.620.985	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	763.880.564.438	324.775.589.207
1.1	Tiền	111.1		55.080.564.438	108.134.947.665
1.2	Các khoản tương đương tiền	111.2		708.800.000.000	216.640.641.542
2	Các tài sản tài chính (“TSTC”) ghi nhận theo lãi hoặc lỗ (“FVTPL”)	112	7(a)	6.715.109.065	19.421.700.137
3	Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	113	7(b)	768.313.246.576	600.223.000.000
4	Các khoản cho vay	114	7(c)	1.991.637.329.285	3.538.093.574.660
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính	116	11(a)	(13.161.395.486)	(6.837.025.917)
7	Các khoản phải thu	117	8	57.343.194.800	46.758.401.725
7.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính	117.2		57.343.194.800	46.758.401.725
8	Trả trước cho người bán ngắn hạn	118		1.699.892.844	1.700.718.932
9	Phải thu các dịch vụ cung cấp	119	9	9.823.664.112	160.061.219.299
12	Các khoản phải thu khác	122	10	13.006.432.355	13.102.930.024
13	Dự phòng phải thu khó đòi	129	11(b)	(7.453.138.926)	(6.315.487.082)
II	Tài sản ngắn hạn khác	130		3.147.236.812	3.143.538.711
1	Tạm ứng	131		98.000.000	197.450.000
3	Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12(a)	3.049.236.812	2.946.088.711
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 240 + 250)	200		81.271.404.320	72.782.576.721
II	Tài sản cố định	220		30.020.996.970	29.692.392.748
1	Tài sản cố định hữu hình	221	13	17.836.383.954	17.280.533.688
	Nguyên giá	222		46.081.175.822	43.628.468.326
	Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(28.244.791.868)	(26.347.934.638)
3	Tài sản cố định vô hình	227	14	12.184.613.016	12.411.859.060
	Nguyên giá	228		25.271.616.400	22.433.666.400
	Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(13.087.003.384)	(10.021.807.340)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	15	1.633.369.056	3.461.452.486
V	Tài sản dài hạn khác	250		49.617.038.294	39.628.731.487
1	Ký quỹ, ký cược dài hạn	251	16	4.624.178.350	4.379.289.498
2	Chi phí trả trước dài hạn	252	12(b)	16.785.221.733	13.006.695.427
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253	17	3.704.283.910	278.630.494
4	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	254	18	14.464.116.068	11.964.116.068
5	Tài sản dài hạn khác	255	19	10.039.238.233	10.000.000.000
	TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.676.223.540.195	4.766.910.736.417

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B01 – CTCK
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
C	300		2.078.779.920.986	3.162.246.553.967
I	310		2.076.799.906.542	3.160.454.543.133
1	311		1.833.020.000.000	2.255.000.000.000
1.1	312	20	1.833.020.000.000	2.255.000.000.000
6				
	318	21	199.342.817.216	848.064.294.306
8	320		431.709.828	2.418.827.205
10				
	322	22	15.255.012.141	18.501.026.789
11	323		6.146.000	6.146.000
12				
	324		370.446.773	374.662.823
13	325	23	18.899.320.991	29.275.186.647
15	327		-	3.333.330
17	329	24	9.474.453.593	6.811.066.033
II	340		1.980.014.444	1.792.010.834
12	354		1.980.014.444	1.792.010.834
D	400		1.597.443.619.209	1.604.664.182.450
I	410		1.597.443.619.209	1.604.664.182.450
1	411		1.500.097.005.000	1.399.998.815.000
1.1	411.1	25(a)	1.500.098.190.000	1.400.000.000.000
1.5	411.5		(1.185.000)	(1.185.000)
4	414		12.064.998.139	12.064.998.139
5	415		12.064.998.139	12.064.998.139
7	417	25(b)	73.216.617.931	180.535.371.172
7.1	417.1		24.115.514.543	169.653.012.807
7.2	417.2		49.101.103.388	10.882.358.365
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)	440		3.676.223.540.195	4.766.910.736.417

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B01 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	Mã số	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND	
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY				
6	Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng cổ phiếu)	006	150.009.329	139.999.510
7	Cổ phiếu quỹ (số lượng cổ phiếu)	007	490	490
8	TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (“VSD”) của Công ty	008	1.313.540.000	3.596.490.000
9	TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Công ty	009	2.500.000	2.500.000
10	TSTC chờ về của Công ty	010	57.000.000	530.000.000
13	TSTC được hưởng quyền của Công ty	013	6.710.000	122.800.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1	TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư/khách hàng	021	6.855.539.762.000	6.163.044.661.000
a	TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1	6.168.361.102.000	5.709.378.146.000
b	TSTC hạn chế chuyển nhượng	021.2	109.765.880.000	38.204.410.000
c	TSTC giao dịch cầm cố	021.3	203.667.990.000	180.639.500.000
d	TSTC phong tỏa, tạm giữ	021.4	308.993.160.000	70.000
e	TSTC chờ thanh toán	021.5	64.751.630.000	234.822.535.000
2	TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư/khách hàng	022	606.584.450.000	596.740.910.000
a	TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1	96.265.250.000	89.740.910.000
b	TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2	510.319.200.000	507.000.000.000
3	TSTC chờ về của nhà đầu tư/khách hàng	023	97.802.768.000	182.014.779.000
6	TSTC được hưởng quyền của nhà đầu tư/khách hàng	025	6.480.280.000	73.407.360.000
7	Tiền gửi của khách hàng	026	486.676.329.967	298.101.713.984
7.1	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	027	219.474.250.558	210.209.375.966
7.2	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	027.1	267.202.079.409	87.892.338.018

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B01 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
8 Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	031	219.474.250.558	210.209.375.966
8.1 Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	031.1	201.859.275.797	204.454.900.215
8.2 Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	031.2	17.614.974.761	5.754.475.751

Ngày 2 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Bà Nguyễn Phương Trinh
Nhân viên Kế toán

Người soát xét:

Bà Đỗ Thị Ái Vy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B02 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND	
I DOANH THU HOẠT ĐỘNG					
1.1		Lãi từ các tài sản tài chính (“TSTC”) ghi nhận thông qua lãi hoặc lỗ (“FVTPL”)	01	1.933.611.365	9.985.315.892
a	01.1	Lãi bán các TSTC ghi nhận theo FVTPL	26	3.419.602.661	7.951.341.170
b	01.2	Chênh lệch (giảm)/tăng đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL		(1.827.492.604)	1.630.790.280
c	01.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC ghi nhận theo FVTPL		341.501.308	403.184.442
1.2	02	Lãi từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	27	49.989.155.905	24.007.985.887
1.3	03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	28	289.890.811.142	229.792.026.725
1.5	05	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro		-	80.000
1.6	06	Doanh thu môi giới chứng khoán		188.307.352.556	225.207.389.952
1.7.	07	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		-	50.000.000
1.9	09	Doanh thu lưu ký chứng khoán		3.978.382.004	2.550.937.612
1.10	10	Doanh thu tư vấn		558.343.434	460.909.090
1.11	11	Thu nhập hoạt động khác		957.190.175	1.509.528.559
	20	Tổng doanh thu hoạt động		535.614.846.581	493.564.173.717
II CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG					
2.1	21	Lỗ từ các TSTC ghi nhận theo FVTPL		5.777.217.205	4.260.364.430
a	21.1	Lỗ bán các TSTC ghi nhận theo FVTPL	26	5.263.454.832	4.055.105.572
b	21.2	Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL		513.762.373	205.258.858
2.2	22	Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		-	1.100.000
2.4	24	Chi phí dự phòng các khoản cho vay và phải thu	11(a)	6.324.369.569	-
2.6	26	Chi phí hoạt động tự doanh		2.279.450.833	1.780.976.751
2.7	27	Chi phí môi giới chứng khoán	29	188.884.670.152	206.633.909.774
2.10	30	Chi phí lưu ký chứng khoán		4.514.699.277	3.216.538.320
2.11	31	Chi phí nghiệp vụ tư vấn		1.858.604.566	1.655.202.670
2.12	32	Chi phí/(thu nhập) khác	11(b)	1.137.651.844	(2.870.836.145)
	40	Tổng chi phí hoạt động		210.776.663.446	214.677.255.800

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B02 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
III		DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
3.1	41	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	57.236.901.439	14.978.390.066
3.2	42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng	997.023.800	825.073.898
	50	Tổng doanh thu hoạt động tài chính	58.233.925.239	15.803.463.964
IV		CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
4.1	51	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	126.592.566.799	9.192.736.461
4.2	52	Chi phí lãi vay	87.384.149.853	37.348.585.516
	60	Tổng chi phí tài chính	213.976.716.652	46.541.321.977
VI	62	CHI PHÍ QUẢN LÝ	96.158.826.067	71.782.028.606
VII	70	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)	72.936.565.655	176.367.031.298
VIII		THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC		
8.1	71	Thu nhập khác	806.933.548	229.147.188
8.2	72	Chi phí khác	60.625.404	169.237.292
	80	Kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	746.308.144	59.909.896
IX	90	TỔNG LỢI NHUẬN KÊ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	73.682.873.799	176.426.941.194
9.1	91	Lợi nhuận đã thực hiện	35.464.128.776	168.403.909.772
9.2	92	Lợi nhuận chưa thực hiện	38.218.745.023	8.023.031.422

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

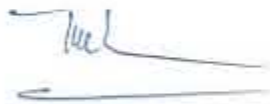
Mẫu số B02 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

		Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
X	CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		13.703.672.240	35.491.834.267
10.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	32	17.129.325.656	35.456.565.983
10.2	(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	32	(3.425.653.416)	35.268.284
XI	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		59.979.201.559	140.935.106.927
XII	THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC	300			
XIII	THU NHẬP TRÊN CỔ PHIẾU	500			(Trình bày lại)
13.1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	501	33	400	1.229

Ngày 2 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Bà Nguyễn Phương Trinh
Nhân viên Kế toán

Người soát xét:



Bà Đỗ Thị Ái Vy
Kế toán trưởng



Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B03 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1 Lợi nhuận trước thuế TNDN	01	73.682.873.799	176.426.941.194
2 Điều chỉnh cho các khoản	02	52.377.239.979	10.307.722.710
Khấu hao và phân bổ	03	8.487.858.178	7.183.778.055
Các khoản dự phòng	04	7.650.025.023	(2.390.346.145)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	(40.560.000.000)	(6.597.500.000)
Chi phí lãi	06	87.384.149.853	37.348.585.516
Dự thu tiền lãi	08	(10.584.793.075)	(25.236.794.716)
3 Thay đổi các chi phí phi tiền tệ	10	513.762.373	205.258.858
Tăng chênh lệch giảm từ đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL	11	513.762.373	205.258.858
4 Thay đổi các doanh thu phi tiền tệ	18	1.827.492.604	(1.630.790.280)
Giảm/(tăng) chênh lệch tăng từ đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL	19	1.827.492.604	(1.630.790.280)
5 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động			
(30 = 01 + 02 + 10 + 18)	30	128.401.368.755	185.309.132.482
Giảm/(tăng) TSTC ghi nhận theo FVTPL	31	10.365.336.095	(7.517.667.458)
Tăng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32	(168.090.246.576)	(210.221.900.000)
Giảm/(tăng) các khoản cho vay	33	1.546.456.245.375	(2.011.977.881.468)
Giảm/(tăng) các khoản phải thu các dịch vụ cung cấp	37	150.237.555.187	(158.474.888.382)
Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác	39	96.497.669	(175.502.659)
Tăng các tài sản khác	40	(2.684.677.085)	(2.824.523.113)
(Giảm)/tăng chi phí phải trả	41	(11.099.522.031)	12.383.183.991
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	42	(546.339.121)	(8.199.387.704)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả	43	(19.239.475.429)	(33.554.794.300)
Tiền lãi đã trả	44	(86.660.493.478)	(35.642.139.012)
Giảm phải trả cho người bán	45	(1.986.291.289)	(7.730.349.974)
Giảm các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	(4.216.050)	(1.368.000)
(Giảm)/tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	47	(1.135.864.875)	8.789.765.341
(Giảm)/tăng các khoản phải trả khác	50	(649.012.692.420)	483.813.225.123
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	895.097.184.727	(1.786.025.095.133)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu số B03 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	61	(10.323.714.256)	(6.809.335.019)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(10.323.714.256)	(6.809.335.019)
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	71	-	500.000.000.000
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	73	11.877.850.193.200	10.219.848.372.616
Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(12.259.270.193.200)	(8.705.785.872.616)
Trả cổ tức cho cổ đông	76	(64.248.495.240)	(23.970.561.120)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	(445.668.495.240)	1.990.091.938.880
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	90	439.104.975.231	197.257.508.728
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	324.775.589.207	127.518.080.479
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh 5)	103	763.880.564.438	324.775.589.207
▪ Tiền	103.1	55.080.564.438	108.134.947.665
▪ Các khoản tương đương tiền	103.2	708.800.000.000	216.640.641.542

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu số B03 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

	Mã số	2022 VND	2021 VND
Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	55.278.898.044.103	70.912.517.887.715
Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(53.472.664.033.750)	(69.761.655.842.550)
Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	68.602.863.817.464	84.682.371.539.562
Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	07.1	179.309.741.391	87.700.229.912
Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(70.398.012.296.993)	(85.824.913.283.488)
Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(1.820.656.232)	(2.160.923.585)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	20	188.574.615.983	93.859.607.566
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	298.101.713.984	204.242.106.418
Tiền gửi ngân hàng đầu năm	31	298.101.713.984	204.242.106.418
▪ Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	32	298.101.713.984	204.242.106.418
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	486.676.329.967	298.101.713.984
Tiền gửi ngân hàng cuối năm	41	486.676.329.967	298.101.713.984
▪ Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	42	486.676.329.967	298.101.713.984
Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD		267.202.079.409	87.892.338.018

Ngày 2 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Bà Nguyễn Phương Trinh
Nhân viên Kế toán

Người soát xét:



Bà Đỗ Thị Ái Vy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B04 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Số dư đầu năm tại ngày		Biến động trong năm kết thúc ngày				Số dư cuối năm tại ngày	
	1/1/2021	1/1/2022	31/12/2021		31/12/2022		31/12/2021	31/12/2022
	VND	VND	Tăng VND	(Giảm) VND	Tăng VND	(Giảm) VND	VND	VND
Vốn cổ phần	900.000.000.000	1.400.000.000.000	500.000.000.000	-	100.098.190.000	-	1.400.000.000.000	1.500.098.190.000
Cổ phiếu quỹ	(1.185.000)	(1.185.000)	-	-	-	-	(1.185.000)	(1.185.000)
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5.018.242.793	12.064.998.139	7.046.755.346	-	-	-	12.064.998.139	12.064.998.139
Quỹ dự phòng tài chính	5.018.242.793	12.064.998.139	7.046.755.346	-	-	-	12.064.998.139	12.064.998.139
Lợi nhuận chưa phân phối (Thuyết minh 25(b))	83.393.613.237	180.535.371.172	140.935.106.927	(43.793.348.992)	59.979.201.559	(167.297.954.800)	180.535.371.172	73.216.617.931
Trong đó:								
Lợi nhuận đã thực hiện	80.534.286.294	169.653.012.807	132.912.075.505	(43.793.348.992)	21.760.456.536	(167.297.954.800)	169.653.012.807	24.115.514.543
Lợi nhuận chưa thực hiện	2.859.326.943	10.882.358.365	8.023.031.422	-	38.218.745.023	-	10.882.358.365	49.101.103.388
Tổng cộng	993.428.913.823	1.604.664.182.450	655.028.617.619	(43.793.348.992)	160.077.391.559	(167.297.954.800)	1.604.664.182.450	1.597.443.619.209

Ngày 2 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Bà Nguyễn Phương Trinh
Nhân viên Kế toán

Người soát xét:



Bà Đỗ Thị Ái Vy
Kế toán trưởng



Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Cơ sở thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 1 năm 2016. Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Công ty đã được sửa đổi nhiều lần, lần sửa đổi gần nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động Điều chỉnh số 110/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 11 năm 2022 được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty được thành lập trên cơ sở hợp nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“PHS”) – được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 23/UBCK-GPHĐKD ngày 1 tháng 12 năm 2006 và Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành (“ATS”). Theo đó, Công ty kế thừa toàn bộ tài sản, nợ phải trả, các quyền lợi và nghĩa vụ của PHS và ATS tại ngày 19 tháng 1 năm 2016 và PHS và ATS chấm dứt hoạt động từ ngày 20 tháng 1 năm 2016. Tài sản và nợ phải trả của PHS và ATS tại ngày 19 tháng 1 năm 2016 được chuyển sang cho Công ty theo giá trị ghi sổ và giá trị tài sản ròng (tổng tài sản – tổng nợ phải trả) của PHS và ATS tại ngày 30 tháng 9 năm 2015 cấu thành vốn điều lệ của Công ty.

Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường công ty đại chúng chưa niêm yết (“UPCOM”) với mã PHS theo Quyết định số 475/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 19 tháng 7 năm 2019.

(b) Vốn điều lệ của Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty là 1.500.098.190.000 VND (31/12/2021: 1.400.000.000.000 VND).

(c) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, cho vay ký quỹ, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

(d) Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(e) Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 356 nhân viên (31/12/2021: 331 nhân viên).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(f) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(g) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính này, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ và TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ được trình bày ở Thuyết minh 3(d), được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(h) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(i) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của công ty chứng khoán và tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Công ty. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản của Công ty.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

(c) Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

(i) Ghi nhận

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được ghi nhận báo cáo tình hình tài chính khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này.

(ii) Phân loại và đo lường

- Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”): xem Thuyết minh 3(d);
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn: xem Thuyết minh 3(e);
- Các khoản cho vay: xem Thuyết minh 3(f);

Công ty phân loại tất cả các khoản nợ phải trả tài chính là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

(iii) Chấm dứt ghi nhận

Công ty chấm dứt ghi nhận một TSTC khi quyền lợi theo hợp đồng của Công ty đối với các dòng tiền phát sinh từ TSTC này chấm dứt, hay khi Công ty chuyển giao toàn bộ TSTC này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu TSTC này được chuyển giao hoặc một giao dịch mà trong đó Công ty không chuyển giao toàn bộ và cũng không giữ lại phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu tài sản và cũng không nắm quyền kiểm soát tài sản.

Công ty chấm dứt ghi nhận một khoản nợ phải trả tài chính khi các nghĩa vụ theo hợp đồng đã được dỡ bỏ, hủy bỏ hoặc chấm dứt.

(iv) Cẩn trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cẩn trừ và số dư thuần được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để cẩn trừ các khoản mục và Công ty có ý định thực hiện các giao dịch trên cơ sở thuần hoặc thực hiện đồng thời việc bán tài sản và thanh toán nợ.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(d) Các TSTC ghi nhận theo FVTPL

TSTC ghi nhận theo FVTPL là một TSTC thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- TSTC được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. TSTC được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là một công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp TSTC vào nhóm TSTC ghi nhận theo FVTPL.

Các TSTC ghi nhận theo FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua. Sau khi ghi nhận ban đầu các TSTC này được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (khi không có giá thị trường) và thay đổi trong giá thị trường hoặc giá trị hợp lý được ghi nhận vào phần lãi/lỗ trong báo cáo kết quả hoạt động.

Đối với các chứng khoán niêm yết, giá thị trường là giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đối với các loại chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên UPCOM, giá thị trường là giá đóng cửa tại sàn UPCOM vào ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế tại ngày gần nhất tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm nhưng không quá một tháng tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán không phải là bên có liên quan với Công ty. Trong trường hợp không có giá giao dịch trong khoảng thời gian này, Công ty không trích lập dự phòng.

Đối với các loại chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch từ ngày thứ sáu trở đi, giá trị hợp lý là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Đối với các khoản đầu tư vào công cụ vốn bao gồm các công cụ phái sinh phải được thanh toán kèm theo các công cụ vốn đó được phản ánh theo giá gốc trong trường hợp không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và giá trị hợp lý không thể xác định một cách đáng tin cậy.

(e) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các TSTC mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo FVTPL;
- các TSTC đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các TSTC thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(f) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Các khoản cho vay bao gồm các khoản cho vay ký quỹ và tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được xác định bằng chênh lệch giữa giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản nhận thế chấp và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tương ứng tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu từ bán các TSTC và từ cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên tình trạng quá hạn của khoản nợ hoặc mức tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; hoặc người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập bằng cách tham khảo tình trạng quá hạn như sau:

<i>Tình trạng quá hạn</i>	<i>Tỷ lệ trích lập dự phòng</i>
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

Đối với các khoản nợ quá hạn, Ban Giám đốc Công ty cũng đánh giá thêm về khả năng thu hồi dự kiến của các khoản nợ này để xác định mức dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các tổn thất có thể xảy ra cho các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán được xác định bởi Ban Giám đốc Công ty sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nâng cấp tài sản thuê	5 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 - 4 năm
▪ đồ đạc và trang bị văn phòng	5 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 7 năm.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ và dụng cụ và là các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Các khoản mục này được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được PHS, ATS và Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận là một khoản chi phí/thu nhập ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phản ánh theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(o) Các quỹ dự trữ bắt buộc

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2022

Theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC (“Thông tư 146”) ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Công ty được yêu cầu trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận đã thực hiện như sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn cổ phần
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn cổ phần

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2022

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 114/2021/TT-BTC (“Thông tư 114”) bãi bỏ Thông tư 146. Thông tư 114 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2022, do đó Thông tư 114 sẽ được áp dụng cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Theo đó, Công ty đã ngừng phân bổ lợi nhuận đã thực hiện vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính từ năm 2022. Theo Thông tư 114, số dư còn lại có thể được sử dụng như sau:

Theo Thông tư 114:

- Số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã trích lập theo quy định tại Thông tư số 146 được dùng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định liên quan khác.
- Số dư quỹ dự phòng tài chính có thể dùng để bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định liên quan khác.

Ban Giám Đốc Công ty chưa đưa ra các quyết định liên quan đến số dư của quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

(p) Doanh thu

(i) Lãi từ bán các TSTC

Lãi từ bán các TSTC được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi Công ty nhận được thông báo khớp lệnh cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm lưu ký chứng khoán (“VSD”) (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(ii) Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các TSTC

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập. Công ty không ghi nhận cổ tức bằng cổ phiếu là một khoản thu nhập.

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Thu nhập tiền lãi cũng bao gồm số phân bổ các khoản chiết khấu, phụ trội, các khoản lãi nhận trước hoặc các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ ban đầu của công cụ nợ và mệnh giá của công cụ nợ khi đáo hạn.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(iii) Doanh thu môi giới chứng khoán

Doanh thu môi giới chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi giao dịch chứng khoán của khách hàng được thực hiện.

(iv) Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ được cung cấp.

(v) Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính

Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

(q) Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí vào báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích.

(r) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(v) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Thông tư 334 do Bộ Tài Chính ban hành mà không được phản ánh trên báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

(w) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Các công cụ tài chính

(a) Quản lý rủi ro tài chính

(i) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

(ii) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc đã thành lập Ban Quản lý Rủi ro có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty. Ban Quản lý Rủi ro báo cáo thường xuyên về các hoạt động của mình lên Ban Giám đốc.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

Ban Kiểm soát của Công ty được bộ phận Kiểm toán Nội bộ hỗ trợ trong công việc giám sát. Bộ phận Kiểm toán Nội bộ thực hiện rà soát thường xuyên và đột xuất các biện pháp kiểm soát và thủ tục quản lý rủi ro và báo cáo kết quả lên Ban Kiểm soát.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng.

Để quản lý mức độ rủi ro tín dụng, Công ty ưu tiên giao dịch với các đối tác có mức tín nhiệm tín dụng tốt, và khi thích hợp thì yêu cầu tài sản đảm bảo. Ban Giám đốc đã thiết lập một chính sách tín dụng theo đó mỗi khách hàng mới được phân tích mức tín nhiệm tín dụng trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện chuẩn theo quy định.

Mức độ tập trung rủi ro tín dụng phát sinh từ các nhóm khách hàng có các đặc điểm kinh tế tương tự có khả năng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng khi có sự thay đổi trong điều kiện kinh tế hoặc các điều kiện khác. Mức độ tập trung chủ yếu của rủi ro tín dụng chính phát sinh theo loại khách hàng liên quan đến các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán và các khoản cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty.

Tài sản đảm bảo

Giá trị và loại tài sản đảm bảo yêu cầu phụ thuộc vào việc đánh giá rủi ro tín dụng của bên đối tác. Công ty ban hành các hướng dẫn về việc chấp nhận loại tài sản đảm bảo và đánh giá tài sản đảm bảo. Các loại tài sản đảm bảo thu được chủ yếu là chứng khoán niêm yết và tiền gửi của khách hàng tại Công ty. Ban Giám đốc theo dõi giá thị trường của tài sản đảm bảo, yêu cầu cung cấp thêm tài sản đảm bảo theo điều khoản quy định trong hợp đồng khi cần thiết, và kiểm tra giá thị trường của tài sản đảm bảo thu được khi xem xét tính đầy đủ của dự phòng phải thu khó đòi.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Không tính đến các tài sản đảm bảo, rủi ro tín dụng tối đa của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền (i)	763.877.428.183	324.772.452.952
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (i)	768.313.246.576	600.223.000.000
Các khoản cho vay – gộp (ii)	1.991.637.329.285	3.538.093.574.660
Các khoản phải thu (ii)	57.343.194.800	46.758.401.725
Phải thu các dịch vụ cung cấp (ii)	9.823.664.112	160.061.219.299
Các khoản phải thu khác (ii)	13.006.432.355	13.102.930.024
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ Thanh toán	14.464.116.068	11.964.116.068
Tài sản dài hạn khác	10.039.238.233	10.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	3.628.504.649.612	4.704.975.694.728

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(i) Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

(ii) Các khoản cho vay và các khoản phải thu khác

Rủi ro tín dụng của Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức tín dụng được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Khách hàng có số dư phải thu quá hạn được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục cấp tín dụng. Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo tỷ lệ ký quỹ của họ không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì. Trường hợp tỷ lệ ký quỹ của khách hàng giảm xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì, Công ty yêu cầu khách hàng bổ sung tài sản đảm bảo trong thời hạn quy định, nếu khách hàng không bổ sung tài sản đảm bảo, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của hợp đồng. Loại tài sản đảm bảo thường nhận là tiền gửi và chứng khoán. Ban Giám đốc của Công ty theo dõi giá thị trường của các tài sản đảm bảo và sẽ yêu cầu thêm tài sản đảm bảo theo thỏa thuận, và theo dõi giá thị trường của tài sản đảm bảo khi xem xét tính đầy đủ của khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản cho vay và phải thu khác mà chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu liên quan đến nhiều khách hàng không có lịch sử vi phạm về việc trả nợ trong thời gian gần đây. Ban Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Bảng phân tích tuổi nợ của tài sản tài chính bị tổn thất như sau:

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán từ 3 năm trở lên	11.441.401.806	11.305.824.087
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn trên 3 năm	3.924.199.169	5.974.199.169
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn từ 2 đến 3 năm	862.826.748	862.826.748
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn dưới 1 năm	48.291.197.147	-
	64.519.624.870	18.142.850.004

Giá trị hợp lý của các tài sản đảm bảo cho các tài sản tài chính bị tổn thất:

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tiền gửi tại Công ty	-	251.705
Chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại	3.988.262.880	4.990.085.300
▪ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	5.253.080	1.325.500
▪ Sàn UPCOM	3.983.009.800	4.988.759.800
TSTC phong tỏa, tạm giữ	39.916.827.578	-
	43.905.090.458	4.990.337.005

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Bảng phân tích tuổi nợ của tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị tổn thất như sau:

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán và cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn từ 3 năm trở lên	732.072.435	1.013.185.604
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn dưới 1 năm	770.013.968	-

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là đảm bảo đến mức cao nhất có thể Công ty luôn có đủ thanh khoản để thanh toán các khoản nợ tài chính khi đến hạn trong cả điều kiện bình thường và điều kiện khó khăn, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Các khoản nợ phải trả tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Vay ngắn hạn	1.833.020.000.000	1.874.732.368.176	1.874.732.368.176
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	199.342.817.216	199.342.817.216	199.342.817.216
Phải trả người bán	431.709.828	431.709.828	431.709.828
Chi phí phải trả	8.184.877.050	8.184.877.050	8.184.877.050
Các khoản phải trả khác	9.474.453.593	9.474.453.593	9.474.453.593
	2.050.453.857.687	2.092.166.225.863	2.092.166.225.863
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Vay ngắn hạn	2.255.000.000.000	2.263.555.488.558	2.263.555.488.558
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	848.064.294.306	848.064.294.306	848.064.294.306
Phải trả người bán	2.418.827.205	2.418.827.205	2.418.827.205
Chi phí phải trả	10.576.372.027	10.576.372.027	10.576.372.027
Các khoản phải trả khác	6.811.066.033	6.811.066.033	6.811.066.033
	3.122.870.559.571	3.131.426.048.129	3.131.426.048.129

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư các khoản tiền thặng dư vào các khoản tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(d) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Công ty chịu rủi ro tỷ giá hối đoái từ các khoản vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty, tức là VND. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là Đô la Mỹ (“USD”).

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty có các khoản nợ phải trả tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	31/12/2022		31/12/2021	
	USD	Tương đương VND	USD	Tương đương VND
Vay ngắn hạn	73.000.000	1.733.020.000.000	75.000.000	1.719.000.000.000

Sau đây là tỷ giá hối đoái chính được Công ty áp dụng:

	Tỷ giá hối đoái tại ngày	
	31/12/2022	31/12/2021
USD/VND	23.740	22.920

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất.

	Ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
USD (mạnh hơn 4% so với VND) – giảm lợi nhuận sau thuế	55.456.640.000
Ngày 31 tháng 12 năm 2021	
USD (yếu hơn 1% so với VND) – tăng lợi nhuận sau thuế	13.752.000.000

Biến động ngược lại của tỷ giá USD có thể có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận sau thuế của Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(ii) Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các công cụ tài chính chịu lãi của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Các công cụ tài chính có lãi suất		
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	763.877.428.183	324.772.452.952
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	768.313.246.576	600.223.000.000
Các khoản cho vay thuận	1.978.475.933.799	3.531.256.548.743
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	14.464.116.068	11.964.116.068
Tài sản dài hạn khác	10.039.238.233	10.000.000.000
Vay ngắn hạn	(1.833.020.000.000)	(2.255.000.000.000)

(iii) Rủi ro thị trường khác

Rủi ro về giá chứng khoán vốn là rủi ro mà giá thị trường của chứng khoán vốn giảm do việc thay đổi giá trị của các chứng khoán riêng lẻ. Rủi ro về giá chứng khoán vốn phát sinh từ TSTC ghi nhận theo FVTPL của Công ty.

TSTC ghi nhận theo FVTPL của Công ty bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Ban Giám đốc quản lý rủi ro giá chứng khoán vốn bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, ảnh hưởng rủi ro về giá chứng khoán vốn của Công ty là không đáng kể vì Công ty nắm giữ danh mục TSTC ghi nhận theo FVTPL không trọng yếu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(e) Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại báo cáo tình hình tài chính như sau:

	31/12/2022		31/12/2021	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<i>Được phân loại là TSTC ghi nhận theo FVTPL:</i>				
▪ TSTC ghi nhận theo FVTPL				
• Cổ phiếu niêm yết	6.304.703.558	6.304.703.558	19.183.351.498	19.183.351.498
• Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM	395.505.500	395.505.500	235.003.100	235.003.100
• Cổ phiếu chưa niêm yết	14.900.007	14.900.007	3.345.539	3.345.539
<i>Được phân loại là các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>				
▪ Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	768.313.246.576	768.313.246.576	600.223.000.000	600.223.000.000
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>				
▪ Tiền và các khoản tương đương tiền	763.880.564.438	763.880.564.438	324.775.589.207	324.775.589.207
▪ Các khoản cho vay - thuận	1.978.475.933.799	(*)	3.531.256.548.743	(*)
▪ Các khoản phải thu	57.343.194.800	(*)	46.758.401.725	(*)
▪ Phải thu các dịch vụ cung cấp	9.823.664.112	(*)	160.061.219.299	(*)
▪ Các khoản phải thu khác - thuận	5.553.293.429	(*)	6.787.442.942	(*)
▪ Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	14.464.116.068	(*)	11.964.116.068	(*)
▪ Tài sản dài hạn khác	10.039.238.233	(*)	10.000.000.000	(*)



Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	31/12/2022		31/12/2021	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Nợ phải trả tài chính				
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ</i>				
▪ Vay ngắn hạn	(1.833.020.000.000)	(*)	(2.255.000.000.000)	(*)
▪ Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	(199.342.817.216)	(*)	(848.064.294.306)	(*)
▪ Phải trả người bán	(431.709.828)	(*)	(2.418.827.205)	(*)
▪ Chi phí phải trả	(8.184.877.050)	(*)	(10.576.372.027)	(*)
▪ Phải trả khác	(9.474.453.593)	(*)	(6.811.066.033)	(*)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022	31/12/2021
	VND	VND
Tiền mặt	3.136.255	3.136.255
Tiền gửi ngân hàng	55.077.428.183	108.131.811.410
Các khoản tương đương tiền (i)	708.800.000.000	216.640.641.542
	763.880.564.438	324.775.589.207

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có các khoản tiền và các khoản tương đương tiền là 91.000.000.000 VND được cầm cố tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (31/12/2021: 216.640.641.542 VND) (Thuyết minh 20).

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, lãi suất các khoản tương đương tiền dao động từ 5,0% đến 6,0%/năm (31/12/2021: từ 0,5% đến 4,0%/năm).

6. Giá trị và khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	2022		2021	
	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị giao dịch thực hiện VND	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị giao dịch thực hiện VND
a) Của Công ty				
Cổ phiếu	2.753.544	142.311.582.746	6.849.352	289.213.441.860
Trái phiếu	11.382.564	1.154.627.879.404	2.000.000	206.818.000.000
b) Của nhà đầu tư/khách hàng				
Cổ phiếu	4.180.501.483	115.920.499.518.256	5.533.164.770	145.885.771.265.300
Trái phiếu	11.840.000	1.208.643.990.000	1.000.000	103.436.000.000
Chứng khoán khác	31.782.340	49.545.054.710	19.937.540	120.872.523.660
	4.238.259.931	118.475.628.025.116	5.562.951.662	146.606.111.230.820

7. Tài sản tài chính

(a) TSTC ghi nhận theo FVTPL

	31/12/2022		31/12/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết	7.002.606.666	6.304.703.558	17.550.873.029	19.183.351.498
Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM	411.499.004	395.505.500	240.123.204	235.003.100
Cổ phiếu chưa niêm yết	14.900.007	14.900.007	3.345.539	3.345.539
	7.429.005.677	6.715.109.065	17.794.341.772	19.421.700.137

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

Tình hình biến động giá trị hợp lý của TSTC ghi nhận theo FVTPL trong năm như sau:

	Số lượng	31/12/2022		Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2022		
		Giá gốc VND (1)	Giá trị hợp lý VND (2)	Chênh lệch tăng VND (3) = (2) – (1)	Chênh lệch giảm VND (4) = (1) – (2)	Giá trị đánh giá lại VND (5) = (1) + (3) – (4)
Cổ phiếu niêm yết						
BVH	22.753	1.165.751.609	1.060.289.800	-	105.461.809	1.060.289.800
FPT	13.453	1.042.382.403	1.034.535.700	345.241	8.191.944	1.034.535.700
SAB	4.320	757.425.917	721.008.000	-	36.417.917	721.008.000
VNM	9.288	700.618.373	706.816.800	6.563.759	365.332	706.816.800
GAS	5.240	558.255.913	531.860.000	127.138	26.523.051	531.860.000
BMP	6.612	395.393.294	396.720.000	1.326.706	-	396.720.000
PNJ	3.472	373.050.384	312.132.800	745.049	61.662.633	312.132.800
DHG	3.755	322.563.150	318.799.500	450.000	4.213.650	318.799.500
VJC	1.415	169.918.774	154.942.500	-	14.976.274	154.942.500
SSI	5.051	167.466.279	89.402.700	-	78.063.579	89.402.700
SHB	3.782	72.149.310	37.630.900	-	34.518.410	37.630.900
MSB	4.141	67.396.518	51.762.500	-	15.634.018	51.762.500
Các cổ phiếu khác	47.309	1.210.234.742	888.802.358	46.653.039	368.085.423	888.802.358
	130.591	7.002.606.666	6.304.703.558	56.210.932	754.114.040	6.304.703.558
UPCOM						
ACV	4.600	397.386.094	389.160.000	-	8.226.094	389.160.000
Các cổ phiếu khác	755	14.112.910	6.345.500	487.776	8.255.186	6.345.500
	5.355	411.499.004	395.505.500	487.776	16.481.280	395.505.500

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Số lượng	31/12/2022	Giá trị hợp lý VND (2)	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2022		
		Giá gốc VND (1)		Chênh lệch tăng VND (3) = (2) – (1)	Chênh lệch giảm VND (4) = (1) – (2)	Giá trị đánh giá lại VND (5) = (1) + (3) – (4)
Cổ phiếu chưa niêm yết						
TAC	137	6.403.885	6.403.885	-	-	6.403.885
ROS	572	3.575.700	3.575.700	-	-	3.575.700
Các cổ phiếu khác	369	4.920.422	4.920.422	-	-	4.920.422
	1.078	14.900.007	14.900.007	-	-	14.900.007
	137.024	7.429.005.677	6.715.109.065	56.698.708	770.595.320	6.715.109.065

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC

ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Số lượng	31/12/2021	Giá trị hợp lý VND (2)	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2021		Giá trị đánh giá lại VND (5) = (1) + (3) – (4)
		Giá gốc VND (1)		Chênh lệch tăng VND (3) = (2) – (1)	Chênh lệch giảm VND (4) = (1) – (2)	
Cổ phiếu niêm yết						
MBB	68.990	1.935.644.950	1.993.811.000	58.166.050	-	1.993.811.000
FPT	19.486	1.671.677.637	1.812.198.000	140.520.363	-	1.812.198.000
VHM	20.484	1.641.883.418	1.679.688.000	53.504.582	15.700.000	1.679.688.000
GMD	25.567	810.967.616	1.209.319.100	398.351.484	-	1.209.319.100
PAN	30.082	1.147.980.000	1.158.157.000	10.177.000	-	1.158.157.000
CTG	30.977	1.031.136.783	1.050.120.300	18.983.517	-	1.050.120.300
SSI	20.188	1.004.896.350	1.045.738.400	43.342.050	2.500.000	1.045.738.400
HPG	21.722	1.026.829.039	1.007.900.800	3.689.705	22.617.944	1.007.900.800
KDH	10.947	551.924.338	558.297.000	11.905.995	5.533.333	558.297.000
BID	10.986	389.863.485	407.580.600	18.250.000	532.885	407.580.600
DCM	10.227	389.197.559	375.330.900	4.122.230	17.988.889	375.330.900
DRC	10.325	366.678.143	337.111.250	1.695.607	31.262.500	337.111.250
Các cổ phiếu khác	121.764	5.582.193.711	6.548.099.148	1.120.151.951	154.246.514	6.548.099.148
	401.745	17.550.873.029	19.183.351.498	1.882.860.534	250.382.065	19.183.351.498
UPCOM						
BSR	10.000	236.000.000	231.000.000	-	5.000.000	231.000.000
Các cổ phiếu khác	390	4.123.204	4.003.100	1.330.778	1.450.882	4.003.100
	10.390	240.123.204	235.003.100	1.330.778	6.450.882	235.003.100

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Số lượng	31/12/2021		Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2021		
		Giá gốc VND (1)	Giá trị hợp lý VND (2)	Chênh lệch tăng VND (3) = (2) – (1)	Chênh lệch giảm VND (4) = (1) – (2)	Giá trị đánh giá lại VND (5) = (1) + (3) – (4)
Cổ phiếu chưa niêm yết						
MCV	134	1.918.500	1.918.500	-	-	1.918.500
CIC	54	679.437	679.437	-	-	679.437
Các cổ phiếu khác	94	747.602	747.602	-	-	747.602
	282	3.345.539	3.345.539	-	-	3.345.539
	412.417	17.794.341.772	19.421.700.137	1.884.191.312	256.832.947	19.421.700.137

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2022		31/12/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến 1 năm (i)	768.313.246.576	(*)	600.223.000.000	(*)

- (j) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có các khoản tiền gửi có kỳ hạn là 718.313.246.576 VND được cầm cố tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (31/12/2021: 600.223.000.000 VND) (Thuyết minh 20).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, lãi suất tiền gửi có kỳ hạn dao động từ 4,0% đến 10,5%/năm (31/12/2021: từ 3,5% đến 5,2%/năm).

(c) Các khoản cho vay

	31/12/2022		31/12/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cho vay giao dịch ký quỹ (i)	1.961.759.634.420	(*)	3.111.473.043.935	(*)
Tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán (ii)	29.877.694.865	(*)	426.620.530.725	(*)
	1.991.637.329.285	(*)	3.538.093.574.660	(*)

- (i) Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ được cấp cho khách hàng để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ này có thời hạn gốc là 90 ngày và hưởng lãi suất năm từ 10,5% đến 14,5% (31/12/2021: từ 9,0% đến 13,5%). Tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 50% - 90% (31/12/2021: 50% - 90%) và tỷ lệ ký quỹ duy trì là 30% - 70% (31/12/2021: 30% - 70%).
- (ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán được hưởng lãi suất năm từ 11,5% đến 14,5% ngày (31/12/2021: từ 9,0% đến 13,5%) và có thời hạn gốc từ 1 ngày đến 2 ngày.
- (*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

8. Các khoản phải thu

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Lãi dự thu từ các khoản cho vay giao dịch ký quỹ	38.674.541.319	36.649.528.556
Lãi dự thu từ chứng chỉ tiền gửi	57.698.630	-
Lãi dự thu từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	18.610.954.851	10.108.873.169
	57.343.194.800	46.758.401.725

9. Phải thu các dịch vụ cung cấp

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Phải thu từ hoạt động thanh toán và bù trừ giao dịch chứng khoán	7.818.970.000	157.984.981.500
Phải thu từ hoạt động môi giới chứng khoán	188.065.523	1.209.090.043
Phải thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán	1.195.186.990	787.561.993
Phải thu khác	621.441.599	79.585.763
	9.823.664.112	160.061.219.299

10. Các khoản phải thu khác

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động kinh doanh chứng khoán (i)	12.173.474.241	12.319.009.691
Phải thu khác	832.958.114	783.920.333
	13.006.432.355	13.102.930.024

- (i) Số dư này phản ánh các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động kinh doanh chứng khoán phát sinh trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 8 năm 2011 về việc ban hành quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán. Dự phòng cho các khoản tạm ứng này được lập và trình bày trong Thuyết minh 11(b).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

11. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và phải thu khó đòi

(a) Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính

2022

	Tại ngày 31/12/2022			Dự phòng tại ngày 31/12/2021 VND	Dự phòng trích lập trong năm VND
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		
Cho vay giao dịch ký quỹ	53.078.223.064	39.916.827.578	13.161.395.486	6.837.025.917	6.324.369.569

2021

	Tại ngày 31/12/2021			Dự phòng tại ngày 31/12/2020 VND	Dự phòng trích lập trong năm VND
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		
Cho vay giao dịch ký quỹ	6.837.025.917	-	6.837.025.917	6.837.025.917	-

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

11. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và phải thu khó đòi (tiếp theo)

(b) Dự phòng phải thu khó đòi

2022

Khoản tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt
động kinh doanh chứng khoán

Tại ngày 31/12/2022				
Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Dự phòng tại ngày 31/12/2021 VND	Dự phòng trích lập trong năm VND
11.441.401.806	3.988.262.880	7.453.138.926	6.315.487.082	1.137.651.844

2021

Khoản tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt
động kinh doanh chứng khoán

Tại ngày 31/12/2021				
Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Dự phòng tại ngày 31/12/2020 VND	Dự phòng hoàn nhập trong năm VND
11.305.824.087	4.990.337.005	6.315.487.082	9.186.323.227	(2.870.836.145)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

12. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2022	31/12/2021
	VND	VND
Bảo trì phần mềm	520.069.553	624.021.019
Chi phí thuê trả trước	397.739.634	373.477.674
Các chi phí khác	2.131.427.625	1.948.590.018
	<hr/>	<hr/>
	3.049.236.812	2.946.088.711
	<hr/>	<hr/>

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2022	31/12/2021
	VND	VND
Công cụ và dụng cụ	5.107.800.698	4.124.250.617
Phần mềm	3.084.781.893	3.313.166.405
Lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin	1.241.152.015	250.427.102
Nâng cấp văn phòng	6.771.407.807	5.055.397.806
Các chi phí khác	580.079.320	263.453.497
	<hr/>	<hr/>
	16.785.221.733	13.006.695.427
	<hr/>	<hr/>

Biến động của chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2022	2021
	VND	VND
Số dư đầu năm	13.006.695.427	5.509.349.173
Tăng trong năm	13.161.805.497	13.062.985.026
Phân bổ trong năm	(9.383.279.191)	(5.565.638.772)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	16.785.221.733	13.006.695.427
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***13. Tài sản cố định hữu hình****2022**

	Nâng cấp tài sản thuê VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Đồ đạc và trang bị văn phòng	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.347.351.678	39.688.270.879	2.265.440.000	327.405.769	43.628.468.326
Chuyển qua từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	126.117.200	126.117.200
Tăng trong năm	-	5.852.395.200	-	-	5.852.395.200
Xóa sổ	(746.169.459)	(2.779.635.445)	-	-	(3.525.804.904)
Số dư cuối năm	601.182.219	42.761.030.634	2.265.440.000	453.522.969	46.081.175.822
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.347.351.678	23.508.117.474	1.439.310.078	53.155.408	26.347.934.638
Khấu hao trong năm	-	4.788.715.568	546.246.857	87.699.709	5.422.662.134
Xóa sổ	(746.169.459)	(2.779.635.445)	-	-	(3.525.804.904)
Số dư cuối năm	601.182.219	25.517.197.597	1.985.556.935	140.855.117	28.244.791.868
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	-	16.180.153.405	826.129.922	274.250.361	17.280.533.688
Số dư cuối năm	-	17.243.833.037	279.883.065	312.667.852	17.836.383.954

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***13. Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)**

2021	Nâng cấp tài sản thuê VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Đồ đạc và trang bị văn phòng	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.347.351.678	33.738.056.337	2.265.440.000	53.146.500	37.403.994.515
Tăng trong năm	-	6.107.644.980	-	274.259.269	6.381.904.249
Xóa sổ	-	(157.430.438)	-	-	(157.430.438)
Số dư cuối năm	1.347.351.678	39.688.270.879	2.265.440.000	327.405.769	43.628.468.326
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.347.351.678	20.232.095.926	854.288.406	2.657.325	22.436.393.335
Khấu hao trong năm	-	3.433.451.986	585.021.672	50.498.083	4.068.971.741
Xóa sổ	-	(157.430.438)	-	-	(157.430.438)
Số dư cuối năm	1.347.351.678	23.508.117.474	1.439.310.078	53.155.408	26.347.934.638
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	-	13.505.960.411	1.411.151.594	50.489.175	14.967.601.180
Số dư cuối năm	-	16.180.153.405	826.129.922	274.250.361	17.280.533.688

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản cố nguyên giá là 15.389.708.973 VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nhưng vẫn còn đang được sử dụng (31/12/2021: 17.871.055.877 VND).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***14. Tài sản cố định vô hình**

	2022 Phần mềm máy vi tính VND	2021 Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm và cuối năm	22.433.666.400	10.985.466.400
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	9.998.000.000
Tăng trong năm	2.837.950.000	1.450.200.000
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	25.271.616.400	22.433.666.400
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	10.021.807.340	6.907.001.026
Khấu hao trong năm	3.065.196.044	3.114.806.314
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	13.087.003.384	10.021.807.340
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	12.411.859.060	4.078.465.374
Số dư cuối năm	12.184.613.016	12.411.859.060
	<hr/>	<hr/>

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá là 8.161.659.400 VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nhưng vẫn còn đang được sử dụng (31/12/2021: 1.978.609.400 VND).

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Số dư đầu năm	3.461.452.486	8.998.200.000
Tăng trong năm	5.097.789.503	4.461.252.486
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(126.117.200)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(6.547.406.933)	-
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(252.348.800)	-
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(9.998.000.000)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	1.633.369.056	3.461.452.486
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***16. Ký quỹ, ký cược dài hạn**

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tiền ký quỹ thuê văn phòng, nhà ở và xe hơi	4.624.178.350	4.379.289.498

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả**Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận**

	Thuế suất	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Chi phí trích trước	20%	396.002.889	604.102.167
Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính	20%	3.165.501.699	-
Chênh lệch giảm đánh giá lại TSTC ghi nhận theo FVTPL	20%	142.779.322	-
		3.704.283.910	604.102.167
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Chênh lệch tăng đánh giá lại TSTC ghi nhận theo FVTPL	20%	-	(325.471.673)
		3.704.283.910	278.630.494

18. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của năm liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Biến động tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	11.964.116.068	9.464.116.068
Tiền nộp thêm trong năm	1.809.659.347	1.879.662.547
Tiền lãi nhận được trong năm	690.340.653	620.337.453
Số dư cuối năm	14.464.116.068	11.964.116.068

19. Tài sản dài hạn khác

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Quỹ bù trừ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh	10.039.238.233	10.000.000.000

Theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành về Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bù trừ hoạt động chứng khoán phái sinh, Công ty có trách nhiệm đóng góp vào Quỹ bù trừ hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh (“Quỹ bù trừ”) bằng tiền mặt (VND) hoặc chứng khoán. Mức đóng góp ban đầu tối thiểu là 10 tỷ VND đối với thành viên bù trừ trực tiếp, 15 tỷ VND đối với thành viên bù trừ chung.

Công ty đã trở thành thành viên bù trừ trực tiếp của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận Thành viên bù trừ số 04/GCN-UBCK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 16 tháng 6 năm 2020.

Biến động tiền gửi tại Quỹ bù trừ trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	10.000.000.000	10.000.000.000
Tiền lãi nhận được trong năm	39.238.233	-
Số dư cuối năm	10.039.238.233	10.000.000.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

20. Vay ngắn hạn

Diễn giải	Nguyên tệ	Lãi suất định kỳ %	Số dư đầu năm tại ngày 1/1/2022 VND	Số vay trong năm VND	(Số trả trong năm) VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Số dư cuối năm tại ngày 31/12/2022 VND
Khoản vay ngắn hạn từ							
▪ Ngân hàng trong nước	VND	2,2% - 7,8%	536.000.000.000	7.945.170.193.200	(8.381.170.193.200)	-	100.000.000.000
▪ Ngân hàng nước ngoài	USD	1,4% - 6,9%	1.719.000.000.000	3.932.680.000.000	(3.878.100.000.000)	(40.560.000.000)	1.733.020.000.000
			2,255,000,000,000	11,877,850,193,200	(12,259,270,193,200)	(40,560,000,000)	1,833,020,000,000

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản tiền và các khoản tương đương tiền là 91.000.000.000 VND (31/12/2021: 216.640.641.542 VND) (Thuyết minh 5) và các khoản tiền gửi có kỳ hạn là 718.313.246.576 VND (31/12/2021: 600.223.000.000 VND) (Thuyết minh 7(b)).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

21. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	115.820.407.530	836.887.989.000
Thanh toán và bù trừ giao dịch chứng khoán	83.522.322.140	4.702.270.000
Phải trả thực hiện quyền mua chứng khoán	-	6.473.966.000
Phải trả khác	87.546	69.306
	<hr/> 199.342.817.216	<hr/> 848.064.294.306

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số dư đầu năm tại ngày 1/1/2022 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số khấu trừ/ số đã nộp trong năm VND	Số dư cuối năm tại ngày 31/12/2022 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.985.851.287	17.129.325.656	(19.239.475.429)	3.875.701.514
Thuế thu nhập cá nhân	12.483.094.449	105.327.038.462	(107.577.666.089)	10.232.466.822
Thuế giá trị gia tăng	3.727.273	230.465.287	(213.746.801)	20.445.759
Thuế nhà thầu nước ngoài	28.353.780	7.343.112.372	(6.245.068.106)	1.126.398.046
	<hr/> 18.501.026.789	<hr/> 130.029.941.777	<hr/> (133.275.956.425)	<hr/> 15.255.012.141
	Số dư đầu năm tại ngày 1/1/2021 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số khấu trừ/ số đã nộp trong năm VND	Số dư cuối năm tại ngày 31/12/2021 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.084.079.604	35.456.565.983	(33.554.794.300)	5.985.851.287
Thuế thu nhập cá nhân	3.694.427.874	90.888.656.676	(82.099.990.101)	12.483.094.449
Thuế giá trị gia tăng	2.544.445	160.442.167	(159.259.339)	3.727.273
Thuế nhà thầu nước ngoài	28.437.842	1.975.085.953	(1.975.170.015)	28.353.780
	<hr/> 7.809.489.765	<hr/> 128.480.750.779	<hr/> (117.789.213.755)	<hr/> 18.501.026.789

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

23. Chi phí phải trả

	31/12/2022	31/12/2021
	VND	VND
Chi phí cho nhân viên	10.714.443.941	18.698.814.620
Chi phí giao dịch chứng khoán	3.685.244.296	5.524.395.823
Chi phí lãi	3.065.504.380	2.341.848.005
Phí tư vấn	143.548.420	304.230.268
Các chi phí khác	1.290.579.954	2.405.897.931
	<hr/>	<hr/>
	18.899.320.991	29.275.186.647

24. Các khoản phải trả khác

	31/12/2022	31/12/2021
	VND	VND
Phải trả cổ tức	9.414.758.993	6.463.489.433
Các khoản phải trả cho khách hàng	21.174.000	287.700.000
Các khoản phải trả khác	38.520.600	59.876.600
	<hr/>	<hr/>
	9.474.453.593	6.811.066.033

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***25. Vốn cổ phần****(a) Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và phát hành của Công ty là:

	31/12/2022		31/12/2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	150.009.819	1.500.098.190.000	140.000.000	1.400.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	150.009.819	1.500.098.190.000	140.000.000	1.400.000.000.000
	150.009.819	1.500.098.190.000	140.000.000	1.400.000.000.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(490)	(1.185.000)	(490)	(1.185.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	150.009.329	1.500.097.005.000	139.999.510	1.399.998.815.000

Biến động vốn cổ phần đã phát hành trong năm như sau:

	2022		2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	140.000.000	1.400.000.000.000	90.000.000	900.000.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	10.009.819	100.098.190.000	50.000.000	500.000.000.000
Số dư cuối năm	150.009.819	1.500.098.190.000	140.000.000	1.400.000.000.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(b) Lợi nhuận chưa phân phối**

Biến động lợi nhuận chưa phân phối trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số đầu năm	180.535.371.172	83.393.613.237
Lợi nhuận sau thuế trong năm	59.979.201.559	140.935.106.927
Cổ tức bằng tiền (*)	(67.199.764.800)	(29.699.838.300)
Cổ tức bằng cổ phiếu (*)	(100.098.190.000)	-
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	(7.046.755.346)
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	(7.046.755.346)
Số cuối năm	<u>73.216.617.931</u>	<u>180.535.371.172</u>

- (*) Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 31 tháng 3 năm 2022 đã quyết định chia cổ tức với số tiền 67.199.764.800 VND, tương đương 480 VND/cổ phiếu bằng tiền mặt và 100.098.070.000 VND bằng việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ 7.15%. Tại ngày 23 tháng 6 năm 2022, Công ty đã hoàn tất phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Tại ngày 29 tháng 8 năm 2022, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã phát hành giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 79/GPĐC-UBCK điều chỉnh vốn điều lệ tăng thêm 100.098.190.000 VND.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

26. Lãi/(lỗ) từ bán tài sản tài chính tại FVTPL

2022	Số lượng	Giá bán trung bình VND	Tổng số lượng bán VND	Tổng chi phí VND	Lãi/(lỗ) từ bán chứng khoán VND
Các TSTC ghi nhận theo FVTPL					
<i>Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM</i>					
GAS	55.800	110.645	6.173.990.000	6.023.568.487	150.421.513
PNJ	47.900	110.279	5.282.380.000	5.127.181.638	155.198.362
BVH	90.600	56.374	5.107.465.000	5.056.712.731	50.752.269
FPT	58.000	87.727	5.088.160.000	4.856.955.764	231.204.236
SAB	25.800	178.060	4.593.950.000	4.362.126.983	231.823.017
MBB	133.500	25.644	3.423.525.000	3.688.576.566	(265.051.566)
HPG	98.200	31.434	3.086.865.000	3.763.413.663	(676.548.663)
PLX	56.500	45.940	2.595.625.000	2.844.492.400	(248.867.400)
SSI	81.300	29.769	2.420.250.000	2.673.571.892	(253.321.892)
VHM	29.492	75.316	2.221.207.600	2.352.901.318	(131.693.718)
Cổ phiếu khác	845.046	41.299	34.899.278.200	36.488.154.729	(1.588.876.529)
	1.522.138	49.202	74.892.695.800	77.237.656.171	(2.344.960.371)
Trái phiếu niêm yết					
VHM121024	2.741.282	100.742	276.161.743.802	275.890.585.602	271.158.200
MSN12003	1.450.000	103.451	150.003.250.000	149.928.300.000	74.950.000
MML121021	1.000.000	100.560	100.560.000.000	100.455.000.000	105.000.000
MSN12001	500.000	101.679	50.839.500.000	50.789.500.000	50.000.000
	5.691.282	101.482	577.564.493.802	577.063.385.602	501.108.200
	7.213.420	90.450	652.457.189.602	654.301.041.773	(1.843.852.171)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

2021	Số lượng	Giá bán trung bình VND	Tổng số lượng bán VND	Tổng chi phí VND	Lãi/(lỗ) từ bán chứng khoán VND
Các TSTC ghi nhận theo FVTPL					
<i>Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM</i>					
DRC	335.000	27.799	9.312.760.000	9.197.492.500	115.267.500
HPG	277.700	48.095	13.356.085.000	12.773.250.279	582.834.721
MBB	266.500	30.297	8.074.255.000	7.594.701.069	479.553.931
CTG	165.900	41.903	6.951.660.000	6.521.757.395	429.902.605
HCM	152.400	40.675	6.198.905.000	6.025.066.620	173.838.380
POW	150.000	13.348	2.002.250.000	1.921.000.000	81.250.000
NLG	119.000	36.557	4.350.300.000	4.166.400.000	183.900.000
SSI	103.300	44.123	4.557.955.000	4.171.797.142	386.157.858
VNM	97.900	96.479	9.445.330.000	9.735.907.374	(290.577.374)
TCB	82.000	40.543	3.324.500.000	3.230.950.000	93.550.000
Cổ phiếu khác	1.627.400	46.208	75.198.710.000	73.592.152.023	1.606.557.977
	3.377.100	42.277	142.772.710.000	138.930.474.402	3.842.235.598
Trái phiếu niêm yết					
MSN12001	1.000.000	103.436	103.436.000.000	103.382.000.000	54.000.000
	1.000.000	103.436	103.436.000.000	103.382.000.000	54.000.000
	4.377.100	145.713	246.208.710.000	242.312.474.402	3.896.235.598

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***27. Lãi từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

	2022 VND	2021 VND
Thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	49.989.155.905	23.153.191.363
Thu lãi từ trái phiếu doanh nghiệp	-	854.794.524
	<hr/> 49.989.155.905	<hr/> 24.007.985.887

28. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập tiền lãi từ các khoản cho vay giao dịch ký quỹ	276.486.591.233	210.092.311.370
Thu nhập tiền lãi từ các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán	13.404.219.909	19.699.715.355
	<hr/> 289.890.811.142	<hr/> 229.792.026.725

29. Chi phí môi giới chứng khoán

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lương cho nhân viên	49.761.741.333	55.047.623.591
Hoa hồng cho nhân viên môi giới	77.192.408.667	93.120.182.507
Phí môi giới chứng khoán	37.677.570.703	39.943.908.713
Chi phí thuê	10.942.236.853	9.311.617.646
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.813.883.467	6.622.938.890
Chi phí công cụ và dụng cụ	1.987.945.676	1.577.034.801
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	193.922.085	105.532.464
Chi phí khác	2.314.961.368	905.071.162
	<hr/> 188.884.670.152	<hr/> 206.633.909.774



Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu số B09 – CTCK

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***30. Chi phí lãi**

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lãi vay	86.764.840.628	36.993.349.906
Chi phí lãi cho tiền gửi của khách hàng cho các giao dịch chứng khoán	619.309.225	355.235.610
	<hr/> 87.384.149.853	<hr/> 37.348.585.516

31. Chi phí quản lý

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lương cho nhân viên	38.622.220.009	29.559.966.029
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.007.353.723	23.954.604.539
Chi phí thuê	7.039.940.071	6.024.986.495
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	8.293.524.391	7.066.464.591
Chi phí công cụ và dụng cụ	6.021.887.461	2.754.789.803
Chi phí khác	5.173.900.412	2.421.217.149
	<hr/> 96.158.826.067	<hr/> 71.782.028.606

32. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động**

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	17.129.325.656	35.298.932.730
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	157.633.253
	<hr/> 17.129.325.656	<hr/> 35.456.565.983
Lợi ích thuế hoãn lại		
(Hoàn nhập)/phát sinh các khoản chênh lệch tạm thời	(3.425.653.416)	35.268.284
	<hr/> 13.703.672.240	<hr/> 35.491.834.267

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	73.682.873.799	176.426.941.194
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	14.736.574.760	35.285.388.239
Chi phí không được khấu trừ thuế	298.495.158	129.449.663
Thu nhập không bị tính thuế	(68.300.262)	(80.636.888)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	157.633.253
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận	(1.263.097.416)	-
	13.703.672.240	35.491.834.267

(c) Thuế suất áp dụng

Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20%. Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp còn phụ thuộc vào sự kiểm tra và chấp thuận của cơ quan quản lý thuế.

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 59.979.201.559 VND (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 140.935.106.927 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 150.009.329 cổ phiếu (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 114.635.185 cổ phiếu), được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	59.979.201.559	140.935.106.927

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	2022 VND	2021 VND (Trình bày lại)	2021 VND (Theo báo cáo trước đây)
Số cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	140.000.000	90.000.000	90.000.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ Công ty năm giữ	(490)	(490)	(490)
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	16.986.301	16.986.301
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức trong năm	10.009.819	7.649.374	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	150.009.329	114.635.185	106.985.811

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2022 VND	2021 VND (Trình bày lại)	2021 VND (Theo báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	400	1.229	1.317

Công ty không có bất kỳ cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào trong năm. Theo đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu không được trình bày.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính này, trong năm Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Phu Hung Far East Holding Corporation – cổ đông lớn		
Nhận tiền góp vốn	-	230.000.000.000
Cổ tức bằng tiền đã trả	30.912.000.000	13.662.000.000
Cổ tức bằng cổ phiếu	46.046.000.000	-
New Beam International Inc – cổ đông lớn		
Nhận tiền góp vốn	-	235.600.000.000
Cổ tức bằng tiền đã trả	11.726.400.000	287.100.000
Cổ tức bằng cổ phiếu	17.467.450.000	-
Phí lưu ký chứng khoán	82.516.551	22.365.630
An Thinh Development Limited – cổ đông lớn		
Cổ tức bằng tiền đã trả	5.373.441.150	-
Cổ tức bằng cổ phiếu	11.642.450.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Vũ Thái – công ty liên quan		
Cổ tức bằng tiền đã trả	3.347.867.040	2.301.658.590
Cổ tức bằng cổ phiếu	4.986.920.000	-
Phí chuyển nhượng chứng khoán	-	159.168.240
Phí lưu ký chứng khoán	23.558.333	30.274.685
Chi phí lãi	-	1.545.404
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng – công ty liên quan		
Nhận tiền vốn góp	-	10.500.000.000
Cổ tức bằng tiền đã trả	1.405.213.920	619.584.570
Cổ tức bằng cổ phiếu	1.342.430.000	-
Phí bảo hiểm	107.003.951	91.374.276
Phí quản lý số cổ đông	27.272.727	27.272.727
Phí lưu ký chứng khoán	5.172.045	6.221.100
Chi phí lãi	-	242.413
Freshfields Capital Corporation – bên liên quan khác		
Cổ tức bằng tiền đã trả	3.265.920.000	2.245.320.000
Cổ tức bằng cổ phiếu	4.864.860.000	-
Phí lưu ký chứng khoán	18.364.686	22.351.140
Phí giao dịch	180.000.000	-

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng – bên liên quan khác		
Phí dịch vụ	5.728.064.516	6.209.032.258
Phí giao dịch	3.079.980	29.385.753
	Số dư tại ngày	
	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
An Thịnh Development Limited – cổ đông lớn		
Cổ tức phải trả	7.815.914.400	5.373.441.150
Phải thu phí lưu ký chứng khoán	3.087.017	3.087.017
Freshfields Capital Corporation – bên liên quan khác		
Phải thu phí lưu ký chứng khoán	816.659	7.470.792
Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt		
	2022 VND	2021 VND
Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	1.748.486.687	1.707.689.950
Người quản lý khác		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	2.081.920.767	1.208.131.000
Thành viên Ban kiểm soát		
Thù lao	720.000.000	-
Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị		
Ông Albert Kwang-Chin Ting – Chủ tịch	240.000.000	-
Ông Nguyễn Đoàn Hùng – Thành viên	240.000.000	240.000.000
Ông Wu, Jin-Jeng – Thành viên	240.000.000	-
Ông Chen Chia Ken – Thành viên	240.000.000	-
Bà Liu, Hsiu-Mei – Thành viên	240.000.000	-

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

35. Báo cáo bộ phận

(i) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các bộ phận kinh doanh chính: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, kinh doanh nguồn vốn và các bộ phận khác.

	Mã số	Môi giới chứng khoán VND	Tự doanh chứng khoán VND	Kinh doanh nguồn vốn VND	Các bộ phận khác VND	Tổng VND
2022						
1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	01	188.890.505.249	1.933.611.365	398.346.924.131	4.677.731.075	593.848.771.820
2. Chi phí trực tiếp	02	173.739.456.698	8.154.635.975	310.684.808.617	12.444.050.688	505.022.951.978
3. Chi phí khấu hao và phân bổ	03	170.776.417	411.702	8.316.670.059	-	8.487.858.178
4. Dự phòng giảm giá đầu tư	04	-	-	-	-	-
5. Dự phòng phải thu khó đòi	05	-	-	7.462.021.413	-	7.462.021.413
6. Thu nhập khác – thuần	06	-	-	-	806.933.548	806.933.548
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế (07 = 01 + 06 – 02 – 03 – 04 – 05)	07	14.980.272.134	(6.221.436.312)	71.883.424.042	(6.959.386.065)	73.682.873.799
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Tài sản bộ phận		42.832.382.223	7.214.990.990	3.624.740.543.554	1.435.623.428	3.676.223.540.195
Nợ phải trả bộ phận		217.676.777.763	436.878.653	1.859.850.287.261	815.977.309	2.078.779.920.986

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

35. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

(i) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Mã số	Môi giới chứng khoán VND	Tự doanh chứng khoán VND	Kinh doanh nguồn vốn VND	Các bộ phận khác VND	Tổng VND
2021						
1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	01	226.079.516.322	10.840.190.416	270.850.610.571	1.597.320.372	509.367.637.681
2. Chi phí trực tiếp	02	193.196.567.737	6.118.738.228	127.286.853.313	2.254.742.487	328.856.901.765
3. Chi phí khấu hao và phân bổ	03	99.443.436	11.781.000	7.072.553.619	-	7.183.778.055
4. Dự phòng giảm giá đầu tư	04	-	-	-	-	-
5. Dự phòng phải thu khó đòi	05	-	-	(2.870.836.145)	-	(2.870.836.145)
6. Thu nhập khác – thuần	06	-	-	-	229.147.188	229.147.188
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế (07 = 01 + 06 – 02 – 03 – 04 – 05)	07	32.783.505.149	4.709.671.188	139.362.039.784	(428.274.927)	176.426.941.194
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021						
Tài sản bộ phận		190.379.071.622	19.500.529.534	4.556.154.738.723	876.396.538	4.766.910.736.417
Nợ phải trả bộ phận		869.112.222.115	1.528.620.921	2.290.422.862.605	1.182.848.326	3.162.246.553.967

(ii) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tất cả hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam (là một bộ phận đơn lẻ).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

36. Các cam kết

Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Trong vòng một năm	19.341.504.234	19.286.494.340
Từ hai đến năm năm	39.914.574.630	41.567.256.345
	<u>59.256.078.864</u>	<u>60.853.750.685</u>

37. Thông tin so sánh

Trừ các trường hợp được thuyết minh khác, thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 2 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Bà Nguyễn Phương Trinh
Nhân viên Kế toán

Người soát xét:



Bà Đỗ Thị Ái Vy
Kế toán trưởng



Ông Chen Chia Ken
Tổng Giám đốc

TỜ TRÌNH

Báo Cáo của Hội Đồng Quản Trị kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng nhiệm kỳ 2022 – 2025 có 05 thành viên:

Ông Albert Kwang-Chin Ting	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên HĐQT
Ông Wu, Jin - Jeng	Thành viên HĐQT
Ông Chen Chia Ken	Thành viên HĐQT
Bà Liu, Hsiu - Mei	Thành viên Độc lập HĐQT

2. Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết và công tác giám sát của HĐQT năm 2022

HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) hiện có năm (05) người gồm một (01) Chủ tịch và bốn (04) thành viên. HĐQT được ủy quyền thực hiện tất cả các nhiệm vụ và quyết định liên quan đến Công ty, ngoại trừ các quyền dành cho Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động của HĐQT được quy định theo Điều 33 của Điều lệ Công ty.

Trong năm 2022, HĐQT tổ chức 10 cuộc họp, mục đích để Quyết định các hoạt động kinh doanh cho từng thời kỳ phù hợp với mục tiêu phát triển chung của công ty, các công việc cụ thể như sau:

- Xem xét và phê duyệt báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động môi giới, các kế hoạch hoạt động, kinh doanh hàng tháng;
- Thông qua Chương trình nghị sự và các tài liệu dùng trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Đại hội) ngày 31/03/2022;
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
- Thông qua Báo cáo Quản trị Công ty năm 2021;
- Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30/08/2021;
- Thông qua Báo cáo tình hình cập nhật điều lệ ghi nhận địa chỉ trụ sở và vốn điều lệ năm 2021;
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2022;
- Thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2022;
- Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn;
- Thông qua Việc giới thiệu Ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty (Nhiệm kỳ 2022-2025);
- Thông qua Báo cáo Hội đồng Quản trị về việc tái bổ nhiệm Ông Chen Chia Ken làm Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2022-2025;
- Thông qua việc Điều chỉnh sơ đồ tổ chức của Công ty và Đổi tên Khối Dịch vụ Khách hàng;
- Thông qua Đăng ký làm tổ chức phát hành chứng quyền;
- Thông qua việc Niêm yết cổ phiếu PHS lên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- Thông qua Giấy Ủy quyền cho Ông Chen Chia Ken – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc làm Chủ tọa Đại hội và ký những văn bản liên quan đến Đại hội ngày 31/03/2022;
- Thông qua Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán ngày 31/12/2022;
- Thông qua Việc sửa đổi Chính sách Quản lý Rủi ro;
- Ngoài ra, HĐQT thường xuyên cập nhật, giám sát hoạt động kinh doanh hàng tháng của Công ty và kịp thời đưa ra các chỉ đạo phù hợp tình hình thực tế.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĂM 2022

1. Kết quả hoạt động

Ngày 13/04/2022, Công ty nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 13 của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/04/2022, Công ty nhận Quyết định số 205/QĐ-UBCK của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, chấp thuận cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán.

Ngày 29/04/2022, Công ty nhận Quyết định số 52/QĐ-SGDVN của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, chấp thuận thành viên giao dịch đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Ngày 27/06/2022, Công ty nhận Quyết định số 417/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng với nhà đầu tư chuyên nghiệp, chi tiết như sau:

Tên Nhà đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PHÚ HƯNG**

Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 1.050.000 cổ phiếu (Một triệu không trăm năm mươi nghìn cổ phiếu).

Giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm triệu đồng).

Ngày 11/08/2022, Công ty nhận Quyết định số 561/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng phát hành để trả cổ tức năm 2021, chi tiết như sau:

Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 10.009.819 cổ phiếu (Mười triệu không trăm lẻ chín nghìn tám trăm mười chín cổ phiếu).

Giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 100.098.190.000 đồng (Một trăm tỷ không trăm chín mươi tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 29/08/2022, Công ty nhận Giấy phép điều chỉnh số 79/GPĐC-UBCK của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, chấp thuận việc Công ty thay đổi vốn điều lệ thành 1.500.098.190.000 đồng.

Ngày 17/10/2022, Công ty nhận Quyết định số 767/QĐ-UBCK của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, chấp thuận sửa đổi Quyết định thành lập chi nhánh Tân Bình.

Ngày 19/10/2022, Công ty nhận Quyết định số 742/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP chứng khoán Phú Hưng với các nhà đầu tư chiến lược, chi tiết như sau:

Tên Nhà đầu tư: **PHU HUNG FAR EAST HOLDING CORPORATION**

Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 23.000.000 cổ phiếu (Hai mươi ba triệu cổ phiếu).

Giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 230.000.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi tỷ đồng).

Tên Nhà đầu tư: **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THẾ VŨ**

Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 2.390.000 cổ phiếu (Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn cổ phiếu).

Giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 23.900.000.000 đồng (Hai mươi ba tỷ chín trăm triệu đồng).

Tên Nhà đầu tư: **CÔNG TY NEW BEAM INTERNATIONAL INC**

Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 23.560.000 cổ phiếu (Hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn cổ phiếu).

Giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 235.600.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm tỷ sáu trăm triệu đồng).

Ngày 10/11/2022, Công ty nhận Giấy phép điều chỉnh số 110/GPĐC-UBCK của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, chấp thuận điều chỉnh thông tin của người đại diện theo pháp luật thứ hai.

Ngày 22/11/2022, Công ty nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 14 của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

HĐQT đã thực hiện việc bổ sung sửa đổi các điều trên vào Điều lệ Công ty theo Nghị Quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ do Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 31/03/2022. HĐQT báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2023 để nắm rõ kết quả hoạt động.

2. Kết quả kinh doanh

Số liệu kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	2022
Tổng tài sản	3.676.223.540.195
Tổng nợ phải trả	2.078.779.920.986
Vốn chủ sở hữu	1.597.443.619.209
Doanh thu	593.848.771.820
Kết quả hoạt động	72.936.565.655
Lợi nhuận trước thuế	73.682.873.799
Lợi nhuận sau thuế	59.979.201.559

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
Chỉ số thanh toán hiện hành	1,73
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
Nợ phải trả / Tổng tài sản	0,57
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	1,30

3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động	
Vòng quay tổng tài sản	0,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	0,02
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	0,04
5. Chỉ tiêu về giá cổ phiếu (VNĐ)	
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu – cơ bản (EPS)	400
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BPS)	10.649

Kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty chịu ảnh hưởng đồng thời từ các yếu tố tích cực và tiêu cực của thị trường trong nước và quốc tế. Doanh thu của Công ty đã có nhiều khởi sắc trong năm vừa qua. Tổng Doanh thu cả năm đạt hơn 593,8 tỷ đồng, tăng 16,6% so với năm trước đó, đạt 98% kế hoạch năm do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Năm 2022, Công ty đã thu về lợi nhuận sau thuế, đạt 59,9 tỷ đồng. Công ty sẽ tiếp tục hướng đến các kết quả tốt hơn trong thời gian tới.

3. Những vấn đề khác

Sau giai đoạn tăng giá vào năm 2021, thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua một năm 2022 bất ổn. Vn-Index đã giảm gần 33% YoY trong năm 2022 và là một trong những chỉ số chứng khoán có hiệu suất tồi tệ nhất trên thế giới. Tính đến cuối năm 2022, tỷ lệ P/E của Vn-Index ở mức 9,7x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 10 năm là 14,5x. HĐQT đánh giá rằng năm 2022 chưa là thời điểm thích hợp để thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cũng như kế hoạch niêm yết cổ phiếu PHS lên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. HĐQT đề xuất hủy hồ sơ tăng vốn điều lệ năm 2022 tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và hồ sơ Niêm yết cổ phiếu PHS lên HOSE trước và HĐQT sẽ đánh giá lại khi điều kiện thị trường được cải thiện.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban TGD điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHCĐ giao cho.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng TGD và Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ

được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Do ảnh hưởng của thị trường tài chính trong và ngoài nước, kết quả doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2022 so với năm 2021 lần lượt là 16,6% và -58%. Công ty luôn nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong Đại hội cổ đông thường niên.

Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông.

IV. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để đạt được mục tiêu năm 2023, các giải pháp cho từng mảng kinh doanh đã được xác lập cụ thể dựa trên tầm nhìn chiến lược dài hạn và tập trung vào các yếu tố tạo nên sự phát triển bền vững cho PHS của Hội đồng quản trị: phát triển hệ thống, chất lượng sản phẩm dịch vụ và phát triển nguồn nhân lực. Khách hàng luôn là trọng tâm trong mọi hoạt động. Cụ thể:

- a) Nâng cấp sản phẩm hiện tại và phát triển thêm sản phẩm mới – PHS không ngừng nghiên cứu, phát triển và đưa ra các sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, đồng thời nâng cấp nhiều tiện ích hỗ trợ trên các sản phẩm và công cụ giao dịch hiện tại. Trong Quý 3/2022, PHS đã đạt TOP 10 thị phần môi giới chứng khoán phái sinh, PHS sẽ tiếp tục phát triển các tính năng mới cho nghiệp vụ chứng khoán phái sinh và mục tiêu đạt TOP 8 thị phần vào năm 2023. Trong năm 2023, PHS sẽ ra mắt sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm nhằm đáp ứng các nhu cầu đầu tư đa dạng của khách hàng.
- b) Xây dựng Hệ thống khôi phục dữ liệu sau thảm họa (“DR-site”) – sao lưu cơ sở dữ liệu là một trong những cách an toàn nhất để đảm bảo dữ liệu được an toàn. Nhằm để mang lại niềm tin cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi, tránh rủi ro gây nguy hiểm cho Công ty bằng cách vận hành bằng DR-site khi có yêu cầu.
- c) Xây dựng PHS Mobile App – PHS hiểu rằng công nghệ trong một công ty hoạt động về giao dịch không còn đóng vai trò hỗ trợ mà là yếu tố thiết yếu dẫn đến thành công then chốt. Đó không chỉ là việc đáp ứng nhu cầu thường xuyên về thích ứng công nghệ bình thường trong việc ổn định môi trường và/hoặc cải thiện hiệu suất, mà còn là cách rút ngắn thời gian giao dịch. Nền tảng giao dịch trực tuyến đang được cải tiến để phù hợp nhất với yêu cầu của các nhà giao dịch từ bình thường đến chuyên nghiệp. Hướng tới năm 2023, PHS đang lập kế hoạch, khám phá, cải thiện và triển

khai dịch vụ trực tuyến trên PHS Mobile App để đáp ứng những thay đổi trong tương lai.

- d) Mở rộng đội ngũ – PHS tin rằng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất của công ty. PHS đặc biệt quan tâm và chú trọng đến việc tuyển chọn những ứng viên tiềm năng, nhiệt huyết, hoài bão và sẵn sàng đối mặt với những cơ hội và thách thức mới. Trong năm 2023, PHS dự kiến gia tăng số lượng nhân sự mới có kinh nghiệm về môi giới chứng khoán, nhằm gia tăng thị phần không chỉ của khách hàng cá nhân mà cả khách hàng tổ chức. Việc mở rộng và kết hợp đội ngũ nhân viên mới với các nhân viên cấp cao có kinh nghiệm hiện có, PHS hướng tới mục tiêu một cộng đồng lớn hơn hoặc bằng hai, có khả năng thực hiện và hiện thực hóa các chiến lược phát triển của công ty trong từng giai đoạn phát triển.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ALBERT KWANG-CHIN TING

TỜ TRÌNH

Báo cáo của Ban Kiểm Soát về tình hình hoạt động Công ty năm 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán KPMG;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty năm 2022;
- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Thay mặt cho Ban Kiểm soát Công ty, tôi kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thẩm định tình hình hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Ban Kiểm soát xác nhận số liệu về tình hình tài chính của Công ty trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý.

2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC VÀ QUY ĐỊNH CÔNG TY

Công ty tuân thủ đúng với những quy định trong Luật Chứng khoán và những quy định khác của Nhà nước, cụ thể là:

- Về tỷ lệ an toàn tài chính: Công ty thực hiện và gửi báo cáo về Tỷ lệ An toàn Tài chính định kỳ đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 91/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 13/11/2020 và Thông tư 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020.
- Về hạn mức đầu tư: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 28 trong Thông tư 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020.
- Về công bố thông tin: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020.

- d. Những quy định khác như Quy chế giao dịch đối với thành viên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, cũng như quy định đối với tổ chức niêm yết và quy định về thuế và sử dụng lao động cũng được tuân thủ nghiêm chỉnh và đầy đủ.

3. NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT

- a. Ban Tổng Giám đốc đã chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và nhìn chung, hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở mang lại lợi ích cho Công ty.
- b. Trong năm tài chính 2022, Công ty đã nghiêm túc chấp hành và tuân thủ quy định của pháp luật và không có khiếu nại của cổ đông đối với hoạt động của Công ty.
- c. Công ty đã hoàn chỉnh công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro để tất cả các Chi nhánh/Phòng giao dịch trực thuộc Công ty luôn đi vào nề nếp với một phương hướng đúng đắn và đảm bảo Công ty phát triển bền vững lâu dài.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



LIEW SEP SIANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Số: 03/2023/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng

Đính kèm:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ALBERT KWANG-CHIN TING

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Số: 02/2022/BC-PHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2022

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (PHS)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 54135479 Fax: (84-28) 54135472
- Vốn điều lệ: 1.500.098.190.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: PHS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ (Đã thực hiện/ Chưa thực hiện): Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	31/03/2022	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;4. Thông qua Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2021;5. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30/08/2021;6. Thông qua Báo cáo tình hình cập nhật điều lệ ghi nhận địa chỉ trụ sở và vốn điều lệ năm 2021;7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông;8. Thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2022;9. Thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2022;10. Thông qua Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022;11. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;12. Thông qua Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty;13. Thông qua Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2025;

			<p>14. Thông qua Danh sách thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025;</p> <p>15. Thông qua Báo cáo Hội đồng Quản trị về việc tái bổ nhiệm ông Chen Chia Ken làm Tổng Giám đốc công ty nhiệm kỳ 2022-2025;</p> <p>16. Thông qua Việc điều chỉnh sơ đồ tổ chức của công ty và đổi tên khối Dịch vụ Khách hàng;</p> <p>17. Thông qua Việc đăng ký làm tổ chức phát hành chứng quyền;</p> <p>18. Thông qua Việc niêm yết cổ phiếu PHS lên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).</p>
--	--	--	--

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	15/04/2011	-
2.	Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên	06/04/2016	-
3.	Ông Wu, Jin-Jeng	Thành viên	06/04/2016	-
4.	Ông Chen Chia Ken	Thành viên	06/04/2016	-
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei	Thành viên độc lập	17/04/2019	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting	10	100%	-
2.	Ông Nguyễn Đoàn Hùng	10	100%	-

3.	Ông Wu, Jin-Jeng	10	100%	-
4.	Ông Chen Chia Ken	10	100%	-
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei	10	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng những nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao trên tinh thần tuân thủ pháp luật và những quy định nội bộ của PHS. Những hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thể hiện thông qua các báo cáo hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và được thể hiện trong các Biên bản họp của Hội đồng Quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có):

PHS không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị nên không có hoạt động nào để báo cáo.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm 2022):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/65_0122/NQ-HĐQT	27/01/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (SIC) tại ngày 31/12/2021; 2. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (ký quỹ) tại ngày 31/12/2021; 3. Thông qua Việc trích lập các quỹ năm 2021; 4. Thông qua Việc áp dụng Hạn mức tín dụng mới với Ngân hàng KGI; 5. Thông qua Chính sách Quản lý rủi ro năm 2022. 	100%
2.	01/66_0222/NQ-HĐQT	10/02/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên; 2. Thông qua Việc Đăng ký Giấy phép cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán. 	100%

3.	01/67_0322/NQ-HĐQT	07/03/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Chương trình nghị sự và các tài liệu dùng trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Đại hội) ngày 31/03/2022; 2. Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2021; 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021; 4. Thông qua Báo cáo Quản trị Công ty năm 2021; 5. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30/08/2021; 6. Thông qua Báo cáo Cập nhật Điều lệ công ty về Địa chỉ Trụ sở chính và Vốn điều lệ năm 2021; 7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị để xác định thời điểm và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông; 8. Thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh Công ty trong năm 2022; 9. Thông qua Dự toán Ngân sách tài chính năm 2022; 10. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn; 11. Thông qua Việc sửa đổi Điều lệ Công ty; 12. Thông qua Việc giới thiệu Ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty (Nhiệm kỳ 2022-2025); 13. Thông qua Việc Tái Bổ nhiệm Ông Chen Chia Ken làm Tổng giám đốc (Nhiệm kỳ 2022-2025); 14. Thông qua Việc Điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty và đổi tên khối Dịch vụ Khách hàng; 	100%
----	--------------------	------------	--	------

			<p>15. Thông qua Việc Đăng ký làm Tổ chức phát hành Chứng quyền có bảo đảm;</p> <p>16. Thông qua Việc niêm yết cổ phiếu PHS lên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE);</p> <p>17. Thông qua Giấy Ủy quyền cho Ông Chen Chia Ken, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, làm Chủ tọa Đại hội và ký những văn bản liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 31/03/2022;</p> <p>18. Thông qua Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán ngày 31/12/2021;</p> <p>19. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Chang Hwa, chi nhánh HSI-Sung;</p> <p>20. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;</p> <p>21. Thông qua Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và các thủ tục liên quan với bà Nguyễn Lê Đức Hạnh.</p>	
4.	01/68_0422/NQ-HĐQT	08/04/2022	<p>1. Thông qua Việc Bầu Ông Albert Kwang – Chin Ting trở thành Chủ tịch HĐQT của Công ty (Nhiệm kỳ 2022-2025);</p> <p>2. Thông qua Việc Tái bổ nhiệm Bà Phạm Thị Thu Nhân trở thành Phó Tổng Giám Đốc của Công ty (Nhiệm kỳ 2022-2025);</p> <p>3. Thông qua Việc Bổ nhiệm Ông Li, Hsin – Hsien trở thành Phó Tổng Giám Đốc của Công ty (Nhiệm kỳ 2022-2025);</p> <p>4. Thông qua Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021;</p>	100%

			5. Thông qua Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021.	
5.	01/69_0522/NQ-HĐQT	13/05/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (kỳ quỹ) tại ngày 31/03/2022; 2. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (SIC) tại ngày 31/03/2022; 3. Thông qua Thủ lao dành cho từng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022; 4. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh 4 Thành phố Hồ Chí Minh; 5. Thông qua Việc Áp dụng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh; 6. Thông qua Việc Áp dụng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Panhsin; 7. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Shanghai Commercial & Saving Bank, Ltd – Chi nhánh Hong Kong; 8. Thông qua Việc Thay đổi vị trí Trưởng Bộ phận Quản lý rủi ro của Công ty. 	100%
6.	01/70_0622/NQ-HĐQT	20/06/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Thương Mại Taipei Fubon – OBU; 2. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Cathay United – OBU; 3. Thông qua Việc Gia hạn và Tăng Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Thương mại Quốc tế Mega – OBU; 	100%

			<ol style="list-style-type: none"> 4. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Shanghai Commercial & Saving Bank, Ltd – Chi nhánh Đồng Nai; 5. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Cathay United, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh; 6. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun, chi nhánh Đồng Nai; 7. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Hua Nan, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh; 8. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Thương Mại Taipei Fubon, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh; 9. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Thương mại Quốc tế Mega, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh; 10. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Công Thương – Hội Sở. 	
7.	01/71_0722/NQ-HĐQT	15/07/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (kỳ quỹ) tại ngày 30/06/2022; 2. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (SIC) tại ngày 30/06/2022; 3. Thông qua Việc Bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ, Trưởng khối Tài chính; 4. Thông qua Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng; 5. Thông qua Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Hợp Tác Đài Loan; 	100%

			<ul style="list-style-type: none"> 6. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng First Commercial Bank – chi nhánh Offshore; 7. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh; 8. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng First Commercial Bank – chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh. 	
8.	01/72_0822/NQ-HĐQT	09/09/2022	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Union Bank of Taiwan; 2. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Entie Commercial Bank; 3. Thông qua Hồ sơ đăng ký Chào bán riêng lẻ năm 2022 của PHS; 4. Thông qua Hồ sơ đăng ký Niêm yết cổ phiếu PHS trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) năm 2022. 	100%
9.	01/73_0922/NQ-HĐQT	07/11/2022	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Dự phòng nợ phải thu (kỳ quỹ) tại ngày 30/09/2022; 2. Thông qua Dự phòng tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán tại ngày 30/09/2022; 3. Thông qua Ngân sách của Công ty năm 2023; 4. Thông qua Hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh; 5. Thông qua Hồ sơ về điều kiện cung cấp Chứng quyền có bảo đảm; 	100%

			<p>6. Thông qua Việc Gia hạn và Tăng Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Cathay United – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;</p> <p>7. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Thương mại Shin Kong Đài Loan.</p>	
10.	01/74_1022/NQ-HĐQT	30/12/2022	<p>1. Thông qua Cập nhật Ngân sách của Công ty năm 2023;</p> <p>2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023;</p> <p>3. Thông qua Thay đổi chức danh Thư ký Hội đồng Quản trị;</p> <p>4. Thông qua Điều kiện cung cấp Chứng quyền có bảo đảm;</p> <p>5. Thông qua Việc gia hạn Hợp đồng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (BIDV);</p> <p>6. Thông qua Việc Tăng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng KGI.</p>	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Liew Sep Siang	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 17/04/2019	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
2.	Ông Lii San Rong	Thành viên	Ngày không còn là thành viên Ban Kiểm soát: 31/03/2022	Cử nhân Tài chính

3.	Ông Chiu Hsien Chih	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 06/04/2016	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
4.	Bà Kuo, Ping-Min	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 31/03/2022	Cử nhân Thương mại

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Liew Sep Siang	03	100%	100%	-
2.	Ông Lii San Rong	01	100%	100%	Cuộc họp BKS diễn ra vào ngày 08/04/2022 Ngày không còn là Thành viên BKS: 31/03/2022
3.	Ông Chiu Hsien Chih	03	100%	100%	-
4.	Bà Kuo, Ping-Min	02	100%	100%	Cuộc họp BKS diễn ra vào ngày 29/03/2022 Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 31/03/2022

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc trên tinh thần khách quan, độc lập, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của PHS. Hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm việc kiểm tra, giám sát và đánh giá việc điều hành, quản trị công ty của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như hoạt động của các phòng ban của PHS.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các khối, phòng ban để quá trình quản lý và các hoạt động kinh doanh diễn ra thuận lợi, có hiệu quả đồng thời tuân thủ pháp luật và những quy định nội bộ của PHS.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Không còn hoạt động nào khác của Ban Kiểm soát để báo cáo.

IV. Ban Tổng Giám đốc

STT	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
1.	Ông Chen Chia Ken	14/10/1971	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm: 28/03/2013
2.	Bà Phạm Thị Thu Nhân	13/06/1984	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm: 23/07/2015
3.	Ông Li, Hsin – Hsien	07/03/1972	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm: 08/04/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Ái Vy	16/09/1986	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm: 07/12/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty luôn cập nhật đầy đủ các vấn đề đào tạo về quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting		Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị			15/04/2011	-	-	Người nội bộ

2.	Ông Nguyễn Đoan Hùng	-	Thành viên Hội Đồng Quản Trị			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
3.	Ông Wu, Jin-Jeng		Thành viên Hội Đồng Quản Trị			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
4.	Ông Chen Chia Ken		Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ hai			28/03/2013	-	-	Người nội bộ
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei	-	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị			17/04/2019	-	-	Người nội bộ
6.	Ông Liew Sep Siang		Trưởng Ban Kiểm soát			17/04/2019	-	-	Người nội bộ

7.	Ông Chiu Hsien Chih		Thành viên Ban Kiểm Soát			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
8.	Ông Lii San Rong		Thành viên Ban Kiểm Soát			06/04/2016	31/03/2022	-	Người nội bộ
9.	Bà Kuo, Ping-Min		Thành viên Ban Kiểm soát			31/03/2022	-	-	Người nội bộ
10.	Bà Phạm Thị Thu Nhân		Phó Tổng Giám Đốc			23/07/2015	-	-	Người nội bộ
11.	Ông Li, Hsin - Hsien		Phó Tổng Giám Đốc			08/04/2022	-	-	Người nội bộ
12.	Bà Đỗ Thị Ái Vy		Kế toán trưởng			07/12/2018	-	-	Người nội bộ

13.	Bà Bùi Thị Thanh Hương		Trưởng Kiểm toán nội bộ			06/04/2016	28/02/2022	-	Người nội bộ
14.	Bà Đỗ Thị Ngọc Vân		Phó Phòng Khôi Quản lý rủi ro			01/09/2020	20/05/2022	-	Người nội bộ
15.	Bà Nguyễn Lê Đức Hạnh		Phó Giám đốc Khối Tài chính			04/01/2021	07/03/2022	-	Người nội bộ
16.	Bà Chiêu Nhã Thy		Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty			07/05/2021	-	-	Người nội bộ
17.	Bà Nguyễn Thị Thu Anh		Giám sát khối Quản lý rủi ro			21/05/2022	-	-	Người nội bộ
18.	Bà Bạch Thị Phương Thảo		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ			15/07/2022	-	-	Người nội bộ
19.	Ông Huang Kai Sheng		Phó Giám đốc Khối Tài chính			15/07/2022	-	-	Người nội bộ

20.	Phu Hung Far East Holding Corporation		-	1705717 – 04/04/2012 – British Virgin Islands	Portcullis Trustnet (BVI) Limited, Portcullis TrustNet Chambers P.O.Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	-	-	-	Cổ đông lớn
21.	An Thinh Development Limited		-	1873621 – 12/05/2015 – British Virgin Islands	Coastal Building, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	-	-	-	Cổ đông lớn
22.	New Beam International INC		-	1909904 – 24/03/2016 – British Virgin Islands	Ground Floor, Coastal Building Wickhams Cay II, P O Box 3169, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	-	-	-	Cổ đông lớn

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần	Tổ chức có liên quan với người nội bộ	24/UBCK-GP 28/12/2007	Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ	Từ ngày 17/07/2022	Nghị quyết số 03/71_0722/NQ-	391.000.000 VND/tháng	-

	Quản lý quỹ Phú Hưng		Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hưng, số 08 đường Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	đến ngày 16/07/2023	HĐQT ngày 15/07/2022		
--	----------------------	--	-----------------------------	--	---------------------	----------------------	--	--

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting		Chủ tịch Hội đồng Quản trị			-	-	-
1.1	Cha: Lawrence S. Ting	-	Đã mất	-	-	-	-	-
1.2	Mẹ: Sylvia Tsong-Ching Fei Ting	-	-			-	-	-
1.3	Vợ: Wong, I-Ting	-	-			-	-	-
1.4	Chị: Iris Ting	-	-			-	-	-
1.5	Chị: Joyce Ting	-	-			-	-	-
1.6	Em: Arthur Ting		-			-	-	-

1.7	Phu Hung Far East Holding Corporation		-	1705717 – 04/04/2012 British Virgin Islands	Portcullis Trustnet (BVI) Limited, Portcullis TrustNet Chambers P.O.Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	69.004.000	46,00%	-
1.8	Freshfields Capital Corporation		-	80690793-31/03/2004-Đài Loan	18F., No.4, Sec. 1, Zhongxiao W. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100, Taiwan (R.O.C.)	1.290.486	0,86%	-
2.	Ông Nguyễn Đoàn Hùng	-	Thành viên Hội đồng Quản trị			-	-	-
2.1	Cha: Nguyễn Văn Trần	-	Đã mất	-	-	-	-	-
2.2	Mẹ: Phạm Thị Bắc	-	Nghỉ hưu		-	-	-	
2.3	Con gái: Nguyễn Phương Anh	-	-		-	-	-	-
2.4	Con trai: Nguyễn Hưng Nam	-	-		-	-	-	-
2.5	Chị gái: Nguyễn Nhi Hà	-	-		-	-	-	-

2.6	Chị gái: Nguyễn Thái Bình	-	-			-	-	-
2.7	Chị gái: Nguyễn Hồng Nga	-	-			-	-	-
2.8	Chị gái: Nguyễn Hồng Việt	-	-			-	-	-
2.9	Em trai: Nguyễn Hùng Mạnh		-			258.177	0,17%	-
2.10	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	-	-	0303576603-01/11/2004 Sở kế hoạch và đầu tư	P. 802, Lầu 8, Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	-	-	-
3.	Bà Liu, Hsiu-Mei	-	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị			-	-	-
3.1	Cha: Liu, Guo-Cheng	-	-			-	-	-
3.2	Mẹ: Chen, Yue-E	-	-			-	-	-
3.3	Chồng: Chiu, Yi-Hung	-	-			-	-	-
3.4	Con gái: Chiu, Chen-Yu	-	-			-	-	-

3.5	Con trai: Chiu, Chen- Kai	-	-	-	-	-	-	-
3.6	Con trai; Chiu, Chen En	-	-	-	-	-	-	-
4.	Ông Wu, Jin-Jeng		Thành viên Hội đồng Quản trị			-	-	-
4.1	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Vũ Thái		-	0102340904 - 13/09/2017 - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tầng 14, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	7.473.415	4,98%	-
4.2	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng		-	24/UBCK-GP 28/12/2007 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 08 đường Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	-	-	-
5.	Ông Liew Sep Siang		Trưởng Ban Kiểm Soát			-	-	-
5.1	Cha: Liew Ee Khong	-	-		-	-	-	-
5.2	Mẹ: Lee Yeak Leak	-	-		-	-	-	-
5.3	Anh: Liew Sep Leng	-	-		-	-	-	-

5.4	Chị: Liew Chin Hui	-	-		-	-	-	-
5.5	Anh: Liew Sep Yong	-	-		-	-	-	-
5.6	Vợ: Chu Zi Yan	-	-		-	-	-	-
5.7	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng		-	41/GP-KDBH 12/12/2006 Bộ Tài chính	Tầng 4, CR3-04A, 109 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM	3.136.847	2,09%	
6.	Ông Chiu Hsien Chih		Thành viên Ban kiểm soát			-	-	-
6.1	Cha: Chiu Chuei Chun	-	Đã mất	-	-	-	-	-
6.2	Mẹ: Syu Yue Ye	-	Đã mất	-	-	-	-	-
6.3	Vợ: Lin Ching Yi	-	-			-	-	-
6.4	Chị: Chiu Li Chiu	-	-			-	-	-
6.5	Chị: Chiu Li Ying	-	-			-	-	-

6.6	Chị: Chiu, Hsueh-O	-	-			-	-	-
7.	Ông Lii San Rong		Thành viên Ban Kiểm soát			-	-	-
7.1	Cha: Lii Tson	-	Đã mất	-		-	-	-
7.2	Mẹ: Lii Wu Jin Tsou	-	Đã mất	-		-	-	-
7.3	Vợ: Yen Shu Ching	-	-			-	-	-
7.4	Con: Lii Dih Yng	-	-			-	-	-
7.5	Con: Lii Hung Yen	-	-			-	-	-
7.6	Em: Lii Tzung Shin	-	-			-	-	-
8.	Bà Kuo, Ping-Min		Thành viên Ban Kiểm soát			-	-	-

8.1	Mẹ: Ding Zhi Fang	-	-		-	-	-	-
9.	Ông Chen Chia Ken		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ hai			-	-	-
9.1	Cha: Chen Yi Fan	-	Đã mất	-	-	-	-	-
9.2	Mẹ: Tsai Pi Chin	-	-			-	-	-
9.3	Vợ: Wang Tzu	-	-			-	-	-
9.4	Con: Chen Hsiu Te	-	-			-	-	-
9.5	Con: Chen Hsiu Yi	-	-			-	-	-

10.	Bà Phạm Thị Thu Nhân		Phó Tổng Giám đốc			-	-	-
10.1	Cha: Phạm Ngọc Hồ	-	-			-	-	-
10.2	Mẹ: Phạm Thị Hôn	-	-			-	-	-
10.3	Con: Nguyễn Phạm An Nhiên	-	-	Còn nhỏ		-	-	-
10.4	Em: Phạm Ngọc Tĩnh		-			-	-	-
10.5	Em: Phạm Thị Cẩm Xuyên		-			-	-	-
11.	Ông Li, Hsin – Hsien		Phó Tổng Giám đốc			-	-	-
11.1	Cha: Li Bing-Rong	-	Đã mất	-	-	-	-	-
11.2	Mẹ: Wu Shou-Mei	-	Đã mất	-	-	-	-	-
11.3	Con: Li Ting-Yi	-	-			-	-	-

11.4	Con: Li Su-Ying	-	-		-	-	-	-
12.	Bà Đỗ Thị Ái Vy		Kế toán trưởng			-	-	-
12.1	Cha: Đỗ Gia Văn	-	-			-	-	-
12.2	Mẹ: Nguyễn Thị Tuyết	-	-			-	-	-
12.3	Chồng: Phạm Đức Vũ	-	-			-	-	-
12.4	Con: Phạm Gia Khiêm	-	-	Còn nhỏ		-	-	-
12.5	Con: Phạm Bảo Châu			Còn nhỏ				

12.6	Chị: Đỗ Thị Ly Ly	-	-			-	-	-
12.7	Em: Đỗ Thị Uyên My	-	-			-	-	-
12.8	Em: Đỗ Gia Bảo	-	-			-	-	-
13.	Bà Bùi Thị Thanh Hương	-	Trưởng Kiểm toán nội bộ			-	-	-
13.1	Mẹ: Đỗ Thị Chinh	-	-			-	-	-
13.2	Chồng: Trương Duy Phúc	-	-			-	-	-
13.3	Con: Trương Thị Thanh Phương	-	-			-	-	-
13.4	Con: Trương Duy Thái	-	-			-	-	-

13.5	Anh trai: Bùi Đức Thắng	-	-			-	-	-
13.6	Em trai: Bùi Xuân Cảnh	-	-			-	-	-
14.	Bà Đỗ Thị Ngọc Vân		Phó phòng Khối Quản lý rủi ro			-	-	-
14.1	Cha: Đỗ Hồng Hải	-	-			-	-	-
14.2	Mẹ: Trần Thị Thu Hồng	-	-			-	-	-
14.3	Anh: Đỗ Ngọc Vũ	-	-			-	-	-
14.4	Em trai: Đỗ Ngọc Văn	-	-			-	-	-
14.5	Em gái: Đỗ Thị Ngọc Vy		-			-	-	-
14.6	Em: Đỗ Thành Vinh		-			-	-	-
15.	Bà Nguyễn Lê Đức Hạnh		Phó Giám đốc Khối Tài chính			-	-	-

15.1	Bố: Nguyễn Hữu Phước	-	-	-		-	-	-
15.2	Mẹ: Lê Thị Vĩnh Châu	-	-	-		-	-	-
15.3	Em gái: Nguyễn Lê Hoài Phúc	-	-	-		-	-	-
15.4	Chồng: Nguyễn Hoàng Anh	-	-	-		-	-	-
15.4	Con: Nguyễn Hoàng Anh Thư	-	-	-		-	-	-
15.5	Con: Nguyễn Hoàng Anh Phương	-	-	-		-	-	-
16.	Bà Chiêu Nhã Thy		Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty			-	-	-
16.1	Bố: Chiêu Đức Nghĩa	-	-			-	-	-

16.2	Mẹ: Lương Ngọc Mai	-	-			-	-	-
16.3	Em trai: Chiêu Đức Tâm	-	-			-	-	-
16.4	Em gái: Chiêu Bội Thy	-	-			-	-	-
17.	Bà Nguyễn Thị Thu Anh		Giám sát Khói Quản lý rủi ro			107	0,000071%	
17.1	Cha: Nguyễn Ngọc Dũng		-			-	-	-
17.2	Mẹ: Hồ Thị Thu Vân		-			-	-	-
17.3	Anh trai: Nguyễn Ngọc Anh		-			-	-	-
17.4	Em trai: Nguyễn Tuấn Anh		-			-	-	-
18.	Bà Bạch Thị Phương Thảo		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ			-	-	-

18.1	Bố ruột: Bạch Quang Vinh	-	-			-	-	-
18.2	Mẹ ruột: Đinh Thị Ngọc Hạnh	-	-			-	-	-
18.3	Bố chồng: Nguyễn Văn Tinh	-	-			-	-	-
18.4	Mẹ chồng: Nguyễn Thị Phúc	-	-			-	-	-
18.5	Chồng: Nguyễn Văn Thuận	-	-			-	-	-
18.6	Em: Bạch Chí Cường	-	-			-	-	-

18.7	Em: Lâm Ngọc Tường Vân	-	-			-	-	
18.8	Con: Nguyễn Phúc Hoàng	-	-			-	-	
19.	Ông Huang Kai Sheng		Phó Giám đốc Khối Tài chính			-	-	-
19.1	Cha: Huang, Jeng-Her	-	-			-	-	-
19.2	Mẹ: Wu, Chen-Chen	-	-			-	-	-
19.3	Vợ: Chiang, Chu-Yun	-	-			-	-	-
19.4	Con: Huang, Ping-Chieh	-	-			-	-	-

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
-	-	-	-	-	-	-	-

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Ban thư ký Công ty.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



ALBERT KWANG - CHIN TING

TỜ TRÌNH

Báo cáo cập nhật thông tin về vốn điều lệ tại Điều lệ

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("**Công Ty**") kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên ("**Đại hội**") thông qua Báo cáo về việc cập nhật thông tin về vốn tại Điều lệ của Công Ty như sau:

1. Dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 03 năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị thực hiện việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Nghị quyết 7), Công Ty đã thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh sau khi triển khai các Nghị quyết nêu trên. Theo đó, Công Ty đã được cấp:

Giấy phép điều chỉnh số 79/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 08 năm 2022 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14, ngày 22 tháng 11 năm 2022: ghi nhận vốn điều lệ của Công ty là 1.500.098.190.000 đồng (*bằng chữ: một nghìn năm trăm tỷ không trăm chín mươi tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam*).
2. Khối Pháp lý của Công Ty đã thực hiện cập nhật các thông tin tại Mục 1 nêu trên vào Điều lệ mới được Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị ký ngày 24 tháng 10 năm 2022 căn cứ theo Điều 72.2(b) Điều lệ ngày 31 tháng 3 năm 2022.
3. Nay Hội Đồng Quản Trị Công Ty báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung được cập nhật nêu trên tại Điều lệ của Công Ty ngày 24 tháng 10 năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


ALBERT KWANG-CHIN TING

TỜ TRÌNH

V/v: Định hướng phát triển Công ty trong năm 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Kế hoạch phát triển Công ty năm 2023 như sau:

Kế hoạch phát triển của Công ty năm 2023 sẽ ưu tiên phát triển theo hướng bền vững với việc cân bằng hợp lý giữa lợi nhuận và rủi ro.

1. Môi giới

Sau một năm 2021 rất thành công của thị trường chứng khoán Việt Nam, nhiều điều bất ngờ đã xảy ra trong năm 2022. VN-Index đạt đỉnh vào ngày 4/7/2022 khi thị trường đóng cửa ở mức 1,524 điểm và từ đó bắt đầu chuỗi 7 tháng điều chỉnh với điểm thấp nhất là khi thị trường đóng cửa ở mức 911 điểm vào ngày 15/11/2022, đồng nghĩa với việc giảm 40% so với đỉnh cao nhất. Tính đến hết tháng 9/2022, giá trị giao dịch toàn thị trường thấp hơn 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Trái ngược với sự bùng nổ thanh khoản của thị trường từ tháng 5 đến tháng 9/2021, giá trị giao dịch trong cùng giai đoạn này trong 2022 chỉ quanh mức 16,000 tỷ đồng/ngày, thấp hơn 39% so với trước đó. Trong ngắn hạn, nó đã tác động không nhỏ đến hiệu quả đầu tư cũng như tâm lý, niềm tin của đại đa số nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, với nền tảng kinh tế vững chắc của Việt Nam hiện nay, niềm tin của nhà đầu tư sẽ nhanh chóng phục hồi, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ quay trở lại giai đoạn tăng trưởng thuận lợi.

Trong 9 tháng đầu năm 2022 và trong bối cảnh thanh khoản thị trường sụt giảm, giá trị giao dịch cổ phiếu của PHS vẫn đạt mức tăng trưởng 3% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần giao dịch cổ phiếu PHS cuối tháng 9 đạt 1,25%, cao hơn 12% so với cuối năm 2021. Thành tích của Công ty đã có sự tăng trưởng ấn tượng khi doanh thu môi giới lũy kế 9 tháng đạt 151 tỷ đồng và thu nhập lãi từ các khoản cho vay đạt 232 tỷ đồng, tăng lần lượt 4% và 59% so với cùng kỳ năm trước. Nhờ chính sách dịch vụ khách hàng thu hút và duy trì khách hàng lớn phù hợp nên PHS mới đạt được kết quả khả quan này. Năm 2023, PHS đặt kế hoạch doanh thu môi giới và doanh thu cho vay ký quỹ lần lượt là 308 tỷ đồng và 327 tỷ đồng, thị phần môi giới cổ phiếu mục tiêu là 1,717%.

Năm 2022 là một năm quan trọng đối với hoạt động kinh doanh môi giới chứng khoán phái sinh của PHS. Vừa ra mắt vào năm 2021 nên thị phần và tổng thu nhập trong năm đó lần lượt chỉ là 0,31% và khoảng 1,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến tháng 9 năm 2022, thành tích này lần lượt là 1,38% và 5,3 tỷ đồng. Do hai chỉ số này tăng trưởng khoảng 4 lần chỉ sau một năm nên đã hỗ trợ Công ty đạt được Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán phái sinh lớn nhất. Kết quả khả

quan này là do Công ty đã tiếp cận được một số khách hàng tiềm năng và tuyển dụng thành công các môi giới tập trung vào giao dịch chứng khoán phái sinh. Trong năm 2022, PHS cũng bắt đầu hợp tác với một số đối tác cung cấp nền tảng giao dịch chứng khoán phái sinh và có thể sẽ tập trung lượng tài sản với giá trị đáng kể. Chúng tôi tin rằng việc gia tăng giao dịch của các đối tác như vậy có thể hỗ trợ PHS nâng cao hiệu quả môi giới chứng khoán phái sinh và vươn lên vị trí cao hơn trong Top 10 công ty chứng khoán.

Sau quá trình tái cấu trúc thành công khối Nhân sự nói chung và đầu tư mạnh mẽ hơn cho mảng tuyển dụng và đào tạo nói riêng, đến hết tháng 10/2022 Công ty đã tuyển dụng được 98 nhân viên môi giới với tỷ lệ tồn tại đạt khoảng 50%. Đó là một kết quả khá ấn tượng trong tình hình thị trường năm nay không mấy thuận lợi. Trong năm 2023, PHS vẫn tiếp tục cập nhật chế độ phúc lợi, chính sách chỉ tiêu của khối Môi giới để phù hợp với diễn biến thị trường và duy trì hiệu quả cần thiết của đội ngũ kinh doanh. Dự báo thị trường chứng khoán năm 2023 sẽ có nhiều thách thức dẫn đến mối liên kết giữa nhân viên môi giới và công ty môi giới dễ bị rạn nứt. Tuy nhiên, đó cũng là một cơ hội tốt của chúng ta để tiếp cận và sàng lọc các ứng viên tiềm năng.

Sau hai năm thành lập, hoạt động kinh doanh của khách hàng tổ chức tại PHS đã có sự khởi sắc qua từng năm. Nhờ việc nâng cao chất lượng dịch vụ mà PHS cung cấp cho khách hàng, trong 9 tháng đầu năm 2022, giá trị giao dịch của khách hàng tại PHS đã cao hơn 9% so với năm 2021. Trong năm này, Công ty đã đầu tư nâng cấp các công cụ hỗ trợ giao dịch do PHS tự xây dựng và công cụ mang tính quốc tế nhằm tạo thuận lợi cho quá trình giao dịch của khách hàng, và quá trình nâng cấp này sẽ tiếp tục trong năm 2023. Đây là những khoản đầu tư cần thiết để tiếp cận nhiều khách hàng tổ chức tiềm năng hơn trong tương lai khi thị trường chứng khoán Việt Nam mở rộng và thu hút thêm nhiều quỹ quốc tế.

2. Tư vấn và Bảo lãnh phát hành

Diễn biến thị trường chứng khoán khả quan trong nửa đầu năm 2022, khi thị trường có xu hướng giảm từ quý 3 năm 2022, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới do chiến tranh và lạm phát, khiến cả lãi suất và tỷ giá hối đoái đều tăng mạnh. Việc rà soát của các cơ quan, ban ngành liên quan về hồ sơ niêm yết và phát hành hiện đang được xử lý cẩn thận hơn. Vì vậy, thời gian triển khai của khối Tư vấn kéo dài hơn và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của khối trong năm 2022.

Trong năm nay, khối Tư vấn của PHS đã tăng cường kết nối với các công ty cổ phần, công ty đại chúng và công ty niêm yết để đáp ứng thêm nhiều khách hàng có nhu cầu tư vấn. Đồng thời, khối Tư vấn có kế hoạch mở rộng nhân sự trong năm 2022, tuy nhiên thị trường chứng khoán suy giảm khiến khách hàng hạn chế phát hành, niêm yết trong năm nay nên số lượng hợp đồng tư vấn giảm. Kế hoạch tăng nhân sự khối Tư vấn cũng sẽ hoãn lại và thực hiện trong năm 2023 khi tình hình thị trường chứng khoán khả quan hơn và thay vào đó, khách hàng có nhu cầu tư vấn tài chính doanh nghiệp tăng lên.

Chính phủ ban hành Nghị định 65/2022/NĐ-CP ban hành ngày 16/09/2022 siết chặt hoạt động phát hành trái phiếu. Do vậy, hầu hết các doanh nghiệp đã giảm hẳn việc phát hành trái phiếu. Khối Tư vấn cũng đã cập nhật Quy trình phát hành trái phiếu để đảm bảo việc kiểm soát rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng chào bán trái phiếu được tăng cao.

Các dịch vụ tư vấn tập trung tư vấn cho khách hàng là tái cấu trúc, phát hành cổ phiếu, niêm yết và từ chối phát hành trái phiếu rủi ro.

PHS sẽ duy trì chiến lược kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ tư vấn trọn gói cho các khách hàng có giá trị, đặc biệt là dịch vụ tư vấn liên quan đến các nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu đầu tư vào Việt Nam. Đồng thời, khối Tư vấn sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như tính chuyên nghiệp trong việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến tài chính doanh nghiệp và tư vấn M&A, nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng và nhà đầu tư. Để thu hút thêm khách hàng mới bằng cách mở rộng các mối quan hệ trong nước và quốc tế, xây dựng thương hiệu uy tín trong ngành là phương thức then chốt mà đội ngũ tư vấn của chúng tôi cần hướng tới. Căn cứ vào tình hình và khả năng hiện tại, PHS dự kiến tập trung phát triển khối Tư vấn cụ thể theo các hướng sau:

- Xây dựng đội ngũ nhân sự hùng hậu, chuyên nghiệp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng tiềm năng. Để đạt được mục tiêu trên, PHS sẽ tăng cường nhân sự vào năm 2023 khi thị trường chứng khoán thuận lợi và nâng cao chất lượng nhân sự khối Tư vấn bằng việc tuyển dụng các ứng viên có kinh nghiệm. Điều này được kỳ vọng sẽ trang bị cho PHS một khối Tư vấn có kinh nghiệm và năng lực để cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tư vấn chất lượng và toàn diện hơn.
- Thường xuyên liên lạc với các chi nhánh PHS để có cơ hội tìm kiếm khách hàng nhiều hơn, nhân viên các chi nhánh có thể tạo cơ hội ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn và giới thiệu công ty với các khách hàng tiềm năng. Để tạo động lực cho nhân viên, PHS cũng đã xây dựng chính sách hoa hồng cho những người giới thiệu được hợp đồng dịch vụ tư vấn.
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng hiện có và mở rộng quan hệ với các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam. Thông qua việc củng cố và tăng cường mối quan hệ với các khách hàng hiện tại và giới thiệu công ty với các khách hàng tiềm năng, PHS mong muốn cung cấp các dịch vụ tư vấn niềm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tư vấn M&A, v.v.
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng hiện tại và mở rộng mối quan hệ với các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Thông qua việc củng cố và tăng cường mối quan hệ với những khách hàng hiện có và giới thiệu Công ty đến các khách hàng tiềm năng, PHS mong muốn cung cấp dịch vụ tư vấn niềm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và dịch vụ tư vấn M&A.
- Hợp tác với các công ty chứng khoán khác về những hợp đồng tư vấn lớn hoặc tìm nhà đầu tư để chia sẻ lợi ích và tăng số lượng nhà đầu tư thông qua việc quảng cáo chéo.

3. Tự doanh

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua một năm 2022 đầy biến động với việc chỉ số VN-Index giảm hơn 31% và chúng tôi nhận thấy các nhân tố từ bên ngoài tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường. Trong khi đó, rủi ro từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản cũng gây ra trở ngại cho thị trường cổ phiếu. Vì vậy, trước áp lực bán tháo lan rộng, khối Tự doanh đã điều chỉnh danh mục về mức an toàn để giảm bớt rủi ro. Nhờ đó, mức giảm danh mục của chúng tôi thấp hơn nhiều so với VN-Index. Tính đến ngày 29/11/2022, danh mục tự doanh ghi nhận mức lỗ 12%, trong khi đó VN-Index giảm hơn 31%.

Năm 2023, kinh tế Việt Nam sẽ duy trì đà hồi phục với mục tiêu tăng trưởng 6,5% như Quốc hội đề ra, cho thấy Việt Nam vẫn là điểm sáng trong nền kinh tế toàn cầu trong năm tới. Đặc biệt, gần đây các cơ quan quản lý của Việt Nam đang nỗ lực tìm

giải pháp để lấy lại niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường tài chính. Do đó, chúng tôi kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam sau đợt giảm sâu trong năm 2022 sẽ có dấu hiệu phục hồi vào năm 2023.

Trong khi đó, khối Tự doanh sẽ phối hợp chặt chẽ hơn với khối Phân tích trong hoạt động đầu tư. Với sự quan sát toàn diện và kịp thời về mặt phân tích cơ bản và kỹ thuật, chúng tôi tin rằng khối Tự doanh sẽ tìm kiếm được các cơ hội đầu tư có giá trị hơn, cũng như hiệu suất đầu tư vượt trội hơn trong năm 2023.

Hiện tại, danh sách cổ phiếu đầu tư được theo dõi, cập nhật và điều chỉnh cùng với những tín hiệu từ kỹ thuật và cơ bản. Ngoài ra, danh mục đầu tư cũng được xem xét thường xuyên. Quá trình theo dõi diễn biến cổ phiếu được ghi nhận như là hướng dẫn cho hoạt động đầu tư trong tương lai. Hiện tại, chúng tôi duy trì danh mục ở mức hợp lý, và sẽ gia tăng tỷ trọng khi thị trường có tín hiệu hồi phục.

Tóm lại, khối Tự doanh sẽ theo sát diễn biến thị trường và tích cực hơn trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư. Với việc hợp tác chặt chẽ với khối Phân tích trong việc phân tích cơ bản cũng như phân tích kỹ thuật, hoạt động đầu tư của khối Tự doanh sẽ chuyên nghiệp với kỳ vọng đạt được lợi nhuận tiềm năng, bên cạnh đó rủi ro cũng được kiểm soát chặt chẽ.

4. Chứng quyền

Qua hơn 3 năm kể từ ngày 28/06/2019 sản phẩm chứng quyền có bảo đảm (CW) được chính thức giao dịch trên HOSE, thị trường CW đã đạt được những thành công nhất định và nhận được nhiều sự quan tâm của thành viên tham gia bao gồm các tổ chức phát hành và nhà đầu tư.

Kể từ năm 2019 đến nay, quy mô phát hành và niêm yết của chứng quyền có bảo đảm không ngừng tăng trưởng. Tính trong năm 2022, đến ngày 30/09/2022, có tổng cộng 218 mã CW mới được phát hành và niêm yết trên sàn HOSE, với tổng khối lượng hơn 1,3 tỷ CW và tổng giá trị hơn 2.400 tỷ đồng. Bên cạnh đó, khối lượng giao dịch thị trường CW cũng không ngừng tăng trưởng. Đặc biệt, khối lượng giao dịch đạt đỉnh điểm hơn 60 triệu đơn vị CW vào ngày 07/10/2022 và khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày đạt 30 triệu đơn vị CW trong 3 quý đầu năm 2022.

Thông qua phát triển sản phẩm CW, nhà đầu tư sẽ có thêm lựa chọn sản phẩm đầu tư thay thế với nhiều ưu điểm nổi bật bao gồm việc thanh toán dễ dàng. Ngoài ra, khoản lỗ tối đa được xác định ngay thời điểm ban đầu, và trên hết, CW là một sản phẩm có tính chất đòn bẩy cao song cũng là một sản phẩm tương đối phức tạp. Một đặc điểm nữa giúp cho CW thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài đó chính là cung cấp thêm một sự lựa chọn mới để tìm kiếm cơ hội sinh lời tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Thêm vào đó, sự xuất hiện của CW, với chứng khoán cơ sở là cổ phiếu, sẽ phần nào giúp cho các doanh nghiệp niêm yết trong tương lai có thể giảm bớt áp lực tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư ngoại. Qua đó, có thể đáp ứng được nhu cầu đầu tư của khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài. Với những ưu điểm trên, thị trường CW được kỳ vọng sẽ tiếp tục mang lại nhiều lợi ích to lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023, giúp cho nhà đầu tư có thể tìm thấy cơ hội sinh lời theo chiều giá tăng mà còn cung cấp cho nhà đầu tư một sự lựa chọn mới trong việc tìm kiếm cơ hội sinh lời theo chiều giá giảm. Đặc biệt, CW còn là một công cụ hữu ích giúp nhà đầu tư có thể thực hiện các chiến lược đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Với những kỳ vọng về những lợi ích CW mang lại, thông qua việc phát triển sản phẩm CW, PHS kỳ vọng gia nhập và trở thành đơn vị tổ chức phát hành CW dẫn đầu thị trường trong thời gian sắp tới. PHS hướng đến việc phát hành CW dựa trên cổ phiếu thuộc các nhóm ngành khác nhau trong rổ chỉ số VN30 với tỷ lệ chuyển đổi

và thời gian đảo hạn linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu chọn lựa CW của nhà đầu tư. Trong năm 2023, PHS đặt chỉ tiêu số đợt phát hành của CW sẽ được đa dạng hóa với tổng giá trị chào bán dự kiến khoảng 200 tỷ đồng. Bên cạnh đó, PHS sẽ tiến hành nâng cao chất lượng hệ thống, cơ sở vật chất công nghệ hiện đại cũng như nguồn nhân lực chất lượng nhằm thực hiện các nghiệp vụ phức tạp và đặc thù như hoạt động phòng ngừa rủi ro và tạo lập thị trường đối với CW.

5. Marketing

Năm 2022, Chứng khoán Phú Hưng đã có một năm đẩy mạnh các hoạt động quảng bá sản phẩm dịch vụ và sự kiện trên các nền tảng trực tuyến 100%. Trong đó phải kể đến các hội thảo đầu tư trực tuyến dành cho khách hàng được thực hiện một cách bài bản và chuyên nghiệp và phát sóng trực tuyến trên 2 nền tảng Facebook và Youtube. Ngoài ra, các chiến dịch quảng bá thương hiệu trực tuyến đã thu hút hơn 3 triệu lượt người tiếp cận thông tin và hàng trăm ngàn lượt xem thông tin trên các nền tảng mạng xã hội của PHS. Bên cạnh đó, PHS cũng đã có một năm 2022 hoàn thiện gần như toàn bộ các nền tảng truyền thông từ việc nâng cấp email, website cho đến việc xây dựng các nền tảng mạng xã hội để bắt kịp với người dùng hiện đại. Năm 2023 được dự báo là năm tương đối khó khăn với nền kinh tế vĩ mô nói chung cũng như với thị trường chứng khoán nói riêng. Chính vì vậy, dựa trên những thành quả của bước đầu tiếp cận hoạt động truyền thông & tiếp thị kỹ thuật số của năm 2022, trong năm tới, Phú Hưng dự kiến sẽ tối ưu hóa sức mạnh của các kênh truyền thông nội bộ với các mục tiêu:

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá sản phẩm dịch vụ trên các kênh kỹ thuật số – Với tiền đề hoạt động 2022, PHS đã từng bước điều hướng nhà đầu tư tiếp nhận thông tin và các hoạt động quảng bá trên các nền tảng trực tuyến như website, email, mạng xã hội. Dự kiến 2023, PHS sẽ tiếp tục phát triển nội dung và tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng trên các nền tảng thông tin trực tuyến.
- Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan báo chí truyền thông là tiền đề để quản lý khủng hoảng rủi ro trong bối cảnh thị trường nhiều biến động – Điều này đảm bảo cho các thông tin về Chứng khoán Phú Hưng không bị dẫn dắt sai hướng và các nhà đầu tư luôn có một nguồn thông tin hữu ích đảm bảo từ báo chí.
- Đo lường và quản lý dữ liệu tiếp thị là yếu tố quan trọng để đánh giá hiệu quả – Một trong những ưu điểm nổi bật của hoạt động truyền thông tiếp thị kỹ thuật số là người quản lý hoặc công ty có thể nắm bắt được dữ liệu hành vi của khách hàng và đánh giá được hiệu quả của hoạt động dựa vào các dữ liệu trực quan thu thập được. Do đó, phương hướng hoạt động của Marketing năm 2023 cũng tập trung vào việc xây dựng hệ thống kiểm soát và đánh giá dữ liệu khách hàng trên tất cả các kênh truyền thông trực tuyến.

6. Quản lý rủi ro

PHS thừa nhận rằng rủi ro là một thành phần thiết yếu và không thể tránh khỏi trong hoạt động kinh doanh và cam kết quản lý rủi ro một cách chủ động, linh hoạt, hiệu quả, không thay đổi chính sách một cách đột ngột và hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh.

Năm 2022 kinh tế trong nước vẫn còn chịu không ít ảnh hưởng của dịch Covid-19 khi các biến thể mới cũng như tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp ở các thành phố lớn, đặc biệt là tại Thành phố Hồ Chí Minh, đe dọa đến quá trình phục hồi và tăng trưởng. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng gánh chịu

nhieu cú sốc lớn trong những tháng cuối năm 2022. PHS đã có các chiến lược quản lý rủi ro linh hoạt theo từng thời kỳ như thay đổi các tỷ lệ xử lý nhằm hỗ trợ kinh doanh cũng như phòng ngừa rủi ro trong giai đoạn thị trường nhiều biến động. Đồng thời kiểm soát giá vay, tỷ lệ vay phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thị trường. Bên cạnh đó, Chiến lược quản lý rủi ro đã có sự thay đổi trong đó cơ cấu dư nợ chủ yếu được phân bổ cho các cổ phiếu vốn hóa lớn, cổ phiếu cơ bản tốt và khách hàng có uy tín. Các hoạt động quản lý rủi ro cụ thể là dịch vụ giao dịch ký quỹ đạt hiệu quả cao. Dựa vào kết quả đánh giá nợ xấu từ dịch vụ giao dịch ký quỹ, chúng ta có thể thấy rằng không có phát sinh bất kỳ khoản nợ xấu nào mới trong những năm qua. Khối Quản lý rủi ro đã hợp tác tốt với khối Phân tích để có phân tích nâng cao về các công ty niêm yết đủ điều kiện giao dịch ký quỹ và nhiều thay đổi trong chiến lược quản lý rủi ro cho thấy tính hiệu quả và linh hoạt với những thay đổi của thị trường. Đồng thời với việc sử dụng một số công cụ phân tích dữ liệu được phát triển bởi phòng phần mềm thuộc khối Công nghệ thông tin và triển khai các mô hình định giá cổ phiếu cũng hỗ trợ rất tốt cho khối Quản lý rủi ro trong việc thu thập dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả nhất để trình Hội đồng Quản lý rủi ro.

Với tình hình thị trường biến động mạnh trong cuối năm 2022 thì nhiều khả năng trong năm 2023 thị trường sẽ bước vào nhịp ổn định trước khi quay trở lại giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ. Căn cứ theo tình hình thị trường trong năm 2022, khối Quản lý rủi ro sẽ xây dựng những chính sách quản lý rủi ro phù hợp với thị trường chung trong năm 2023. Đồng thời tập trung nhiều hơn vào các cổ phiếu cơ bản tốt để tăng tỷ trọng của cổ phiếu đó trong danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ; hơn nữa, các chính sách cũng sẽ tập trung vào việc cải tiến quá trình đánh giá các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ nhằm giảm thiểu rủi ro cho PHS và khách hàng cũng như hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của toàn công ty.

PHS chính thức triển khai sản phẩm giao dịch chứng khoán phái sinh được 02 năm, nên số lượng khách hàng còn nhiều cơ hội tăng trưởng trong năm 2023. Sản phẩm phái sinh ngày càng được mở rộng nên việc xây dựng các chiến lược quản lý rủi ro trong giao dịch chứng khoán phái sinh ngày càng được chủ động và cải tiến để giảm thiểu các tác động tiêu cực. Các rủi ro chính được xác định bao gồm: rủi ro thị trường, đòn bẩy vốn, sức ép yêu cầu ký quỹ, pháp lý, thanh khoản và rủi ro hệ thống. Theo đó Khối Quản lý rủi ro đề ra bộ tiêu chí quản lý rủi ro liên tục và phù hợp với thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh trên thị trường giao dịch phái sinh.

Bên cạnh đó trong năm 2023, mục tiêu giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ hoạt động kinh doanh là chiến lược quan trọng trong hoạt động quản lý rủi ro. Nhằm đảm bảo cho các chiến lược đó, Khối Quản lý rủi ro sẽ nỗ lực hợp tác với Khối Phân tích để có phân tích nâng cao về các công ty niêm yết đủ điều kiện giao dịch ký quỹ và tiếp tục sử dụng một số công cụ phân tích dữ liệu được phát triển bởi phòng phần mềm thuộc khối Công nghệ thông tin để hỗ trợ tốt nhất cho khối Quản lý rủi ro trong việc thu thập dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả nhất để trình Hội đồng Quản lý rủi ro. Sau đó, chúng tôi tiếp tục áp dụng danh sách giao dịch ký quỹ đa dạng hơn với tỷ lệ cho vay khác nhau nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh diễn ra an toàn và hiệu quả, đồng thời gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Trên hết, chính sách Quản lý rủi ro năm 2023 phải đảm bảo tính độc lập, linh hoạt, đồng nhất, hiệu quả và bền vững trong tăng trưởng kinh doanh.

7. Công nghệ Thông tin

Trong năm 2022, PHS đã đầu tư mạnh mẽ hạ tầng công nghệ thông tin, cải tiến toàn diện Website, Mobile App, triển khai giải pháp liên kết Online tài khoản BIDV với nhiều tính năng nộp rút tiền online hỗ trợ cho khách hàng giao dịch nhanh và thuận tiện hơn. Áp dụng giải pháp công nghệ số vào trong hoạt động giao dịch, quản trị kinh doanh của công ty.

Công ty thiết lập datacenter dự phòng nhằm đảm bảo điều kiện cho hoạt động liên tục của hệ thống giao dịch ở mức độ cao. Công ty đã triển khai, áp dụng các công nghệ tiên tiến, thiết lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật cao và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động an toàn của hệ thống giao dịch.

Công ty đã triển khai giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg là công cụ giao dịch hiện đại có chức năng nhận lệnh trực tiếp từ kênh Bloomberg trên cơ sở chuẩn kết nối đối với hệ thống EMSX của Bloomberg. Với công cụ này, các khách hàng nước ngoài, các Quỹ đầu tư nước ngoài hiện đang đầu tư tại Việt Nam, có thể cùng một lúc giao dịch tại tất cả các thị trường trên thế giới và đặt lệnh trực tiếp đến PHS.

Năm 2023, PHS sẽ tập trung cải tiến và đầu tư sâu cho công nghệ, nền tảng giao dịch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, cung cấp các giải pháp, công cụ tài chính hiện đại mang lại hiệu quả tốt nhất cho khách hàng.

PHS sẽ nâng cấp, cải tiến toàn diện Mobile App, Web-Trading nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất về sản phẩm, dịch vụ mà công ty cung cấp.

Công ty tiếp tục xây dựng datacenter dự phòng nhằm đảm bảo điều kiện cho hoạt động liên tục của hệ thống giao dịch ở mức độ cao nhất.

Ngoài ra, công ty sẽ làm việc liên tục với nhà cung cấp phần mềm giao dịch chứng khoán để nâng cấp phần mềm giao dịch chứng khoán nhằm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống giao dịch mới KRX về tốc độ xử lý, hỗ trợ thêm nhiều lệnh thị trường, sản phẩm tài chính mới của Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

8. Quản lý Nhân sự

Tuyển dụng nhân sự là quá trình tìm kiếm và lựa chọn nhân sự phù hợp, bổ sung cho các vị trí còn thiếu trong công ty. Quá trình này thực chất là tuyển mộ và tuyển chọn. Việc tuyển dụng hiệu quả sẽ giúp công ty bổ sung thêm nhân sự tại các vị trí đang thiếu, nâng cao hiệu suất công việc, tiết kiệm chi phí và thời gian. Trong hai năm trở lại đây, bộ phận Tuyển dụng & Gắn kết ưu tiên đăng tin lên các trang tin tuyển dụng như TopCV, Vietnamworks, Careerbuilder, Vieclam24h, v.v. để tìm kiếm ứng viên. Tất cả các thông tin liên quan đến vị trí cần tuyển nhân viên như chức danh, mô tả công việc, chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ, cách thức ứng tuyển, v.v. đều được bộ phận đăng tải rõ ràng. Bên cạnh đó, bộ phận Tuyển dụng & Gắn kết còn xây dựng quy trình tuyển dụng riêng của mình, cần trọng ở từng bước để không bỏ sót ứng viên sáng giá.

Cho đến nay, thuật ngữ "Sự gắn kết" vẫn chưa có định nghĩa hoàn chỉnh và gây hoang mang cho nhiều người. Mỗi định nghĩa đều tiếp cận thuật ngữ theo nhiều khía cạnh khác nhau. Đó có thể là một trạng thái tâm lý như sự cam kết, gắn bó hoặc cũng có thể là thái độ, hành vi như làm việc hiệu quả cao, hòa hợp với đồng nghiệp và cống hiến hết sức cho công ty. Có 9 nhân tố quan trọng hình thành nên sự gắn kết, đó là: Giao tiếp, mục tiêu, không gian làm việc, chăm sóc sức khỏe, trách nhiệm công việc, sự công nhận, cơ hội phát triển bản thân, tình bạn, người quản lý trực tiếp. Để gắn kết nhân viên, giao tiếp chính là chìa khóa quan trọng. Do đó bộ phận Tuyển dụng & Gắn kết đã liên tục sáng tạo cũng như đổi mới các nội dung giao tiếp nội bộ trên Base Inside – kênh truyền thông nội bộ của công ty nhằm

giúp nhân viên hiểu thêm về các chính sách phúc lợi của công ty cũng như tổ chức các hoạt động sự kiện nội bộ (Sinh nhật cho nhân viên, Team building, Bowling, Chạy bộ, v.v.) để nhân viên của khối Văn Phòng và khối Môi Giới có thể gặp gỡ, giao lưu và hiểu nhau hơn.

Song song với việc tuyển dụng và gắn kết nhân viên, bộ phận bắt đầu vẽ ra thương hiệu tuyển dụng công ty muốn hướng đến, và nó đang phản ánh chính xác những trải nghiệm mà công ty cam kết tạo ra cho nhân viên, để họ lần lượt mang những giá trị tương tự đến với khách hàng của mình. Và điều mà bộ phận Tuyển dụng & Gắn kết đang hướng đến chính là nhân viên có thể tự hào nói với những người khác: "Tôi đang là nhân viên PHS!".

Kinh tế năm 2022 có nhiều biến động ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động tài chính nói chung và chứng khoán nói riêng làm cho mức độ cạnh tranh trong ngành cũng tăng cao. Với Phương châm Nhân sự là một lợi thế cạnh tranh của Công ty, trong năm 2022 PHS đã xây dựng lộ trình đào tạo cho nhân viên một cách toàn diện. Các chương trình đào tạo của Công ty bao gồm: chương trình bắt buộc của UBCK nhà nước; các chương trình của Công ty được đào tạo bằng hình thức học trực tiếp (offline) và trực tuyến (online thông qua hệ thống E-learning); Chương trình đào tạo nội bộ và thuê ngoài Công ty từ các Chuyên gia.

Với lộ trình đào tạo năm 2023, PHS đặt mục tiêu nâng tầm Nhân viên không chỉ kiến thức chuyên môn mà còn xây dựng quy trình bán hàng chuyên nghiệp và kỹ năng cho từng vị trí công việc giúp Công ty thực hiện sứ mệnh đưa 4 giá trị Tân – Tốc – Thực – Giản đến cho Khách Hàng. Thông qua các khóa đào tạo, Công ty đặt kỳ vọng sẽ giúp nhân viên có tầm nhìn dài hạn, phát triển sự nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.

Trong thời đại công nghệ 4.0, PHS tiên phong ứng dụng công nghệ vào đào tạo thông qua các hệ thống quản lý chuyên nghiệp. Hệ thống quản trị doanh nghiệp BASE, Công ty tạo ra diễn đàn cũng như kho dữ liệu giúp cho Nhân viên "Học tập chủ động" thông qua trao đổi giữa các nhân viên, các báo cáo – phân tích và quy trình của Công ty. Đối với hệ thống E-learning, Công ty sẽ theo dõi quá trình học tập của nhân viên để xác định lộ trình phù hợp với từng nhân viên để đáp ứng tiêu chuẩn công việc.

Những năm gần đây, PHS đang nỗ lực xây dựng hình ảnh đẹp và chuyên nghiệp với sự hậu thuẫn là các chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi hấp dẫn nhằm thu hút lực lượng lao động. Đồng thời, Người lao động cũng dựa trên điều này để lựa chọn nơi gắn bó lâu dài của họ. Do vậy, một chính sách tiền lương và phúc lợi thỏa đáng sẽ mang đến cho Doanh nghiệp những giá trị như sau:

- Đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện theo đúng kế hoạch. Đồng thời, tạo sự hài lòng và niềm tin của Người lao động
- Đảm bảo sự công bằng với tất cả Người lao động, qua đó thúc đẩy năng suất và chất lượng lao động.
- Nâng cao giá trị của doanh nghiệp trong thị trường so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Nhằm đạt được các giá trị cốt lõi mà PHS đang xây dựng, những mục tiêu thiết yếu được xác định như bên dưới:

Xây dựng Quy chế lương, thưởng và chính sách phúc lợi không chỉ đảm bảo được mức sống cơ bản nhất cho Người lao động mà còn đảm bảo mục tiêu cho Người lao động có được sự an tâm để có thể công tác lâu dài, mang lại hiệu quả cao trong công việc và tăng năng suất lao động tại Doanh nghiệp với các yếu tố cơ bản như sau:

- Quy chế lương, thưởng và chính sách phúc lợi phải được xây dựng trên cơ sở phù hợp với Pháp luật lao động, tình hình kinh doanh và ngân sách hoạt động của Doanh nghiệp;
- Cơ chế chi trả lương, thưởng và phúc lợi được xây dựng theo vị trí, năng lực và kinh nghiệm của Người lao động;
- Đảm bảo yếu tố công bằng trong Doanh nghiệp và cạnh tranh so với thị trường nhằm tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh, hài hòa và ổn định.

Xây dựng Quy chế xử lý kỷ luật lao động công bằng và minh bạch là cơ sở để tổ chức lao động khoa học, duy trì trật tự lao động và ổn định được sản xuất kinh doanh trong phạm vi Doanh nghiệp nói riêng và trên phạm vi toàn xã hội nói chung.

9. Tóm tắt Dự toán ngân sách năm 2023

Chi tiêu	Dự toán ngân sách năm 2023 (VNĐ)
Tổng Doanh thu	788.104.738.843
Tổng Chi phí	642.808.066.924
Lãi (lỗ) trước thuế	145.296.671.919
Lãi (lỗ) sau thuế	115.560.992.730
Thị phần	1,717%

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ông ALBERT KWANG-CHIN TING



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

MỤC LỤC

1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG.....	3
2. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NĂM 2023.....	4
3. KẾ HOẠCH KINH DOANH.....	4
3.1. Môi giới.....	5
3.2. Tư vấn và Bảo lãnh phát hành.....	6
3.3. Tự doanh.....	8
3.4. Chứng quyền.....	8
3.5. Marketing.....	9
3.6. Quản lý rủi ro.....	10
3.7. Công nghệ Thông tin.....	11
3.8. Quản lý Nhân sự.....	11
4. DỰ TOÁN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	14
5. Phụ lục 1: Dự toán 2023 theo phòng ban, chi nhánh	

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2022, Việt Nam đang phải đối mặt với những điều kiện vĩ mô hết sức bất lợi từ cả trong nước và quốc tế. Cụ thể, cuộc chiến giữa Nga và Ukraine cùng với các lệnh phong tỏa ở Trung Quốc tiếp tục khiến chuỗi cung ứng của thế giới bị ảnh hưởng và dẫn đến việc lạm phát tăng cao trong suốt một thời gian dài. Nhằm chống lại những rủi ro mà lạm phát gia tăng đem lại, Cục dự trữ liên bang (FED) đã mạnh tay tăng lãi suất trong năm 2022 và tác động tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu.

Đối với Việt Nam, đi cùng với xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ trên toàn cầu, tình hình tài chính trong nước đã phải đối mặt với vấn đề thanh khoản tương đối nghiêm trọng. Để ngăn dòng vốn ngoại rút ròng và bảo vệ VND trước việc đồng USD mạnh lên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hai lần tăng lãi suất điều hành thêm 2% trong quý 3/2022 đồng thời bán ra gần 25 tỷ USD từ dự trữ ngoại hối, tuy nhiên VND vẫn mất giá gần 10% từ đầu năm so với USD.

Ngoài ra, để quản lý lĩnh vực bất động sản không trở thành bong bóng và gây nên một cuộc khủng hoảng tài chính, Chính phủ đã kiểm soát chặt chẽ thị trường trái phiếu và điều này làm trầm trọng thêm vấn đề thanh khoản của thị trường tài chính Việt Nam trong thời gian gần đây.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã hết sức khó khăn trong năm 2022 khi nhà đầu tư lo ngại những cơn gió ngược từ cả trong nước lẫn quốc tế có thể khiến Việt Nam bước vào một cuộc khủng hoảng tài chính. Tính đến hết ngày 29/11/2022, chỉ số VN-Index đã giảm 31% so với hồi đầu năm xuống còn 1.032 điểm. Trong khi đó, giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên cũng ghi nhận mức giảm 19,8% so với cùng kỳ xuống 19.432 tỷ đồng mỗi phiên.

Với sự sụt giảm về điểm số của Vn-Index trong khi lợi nhuận của các công ty niêm yết tăng 21% so với cùng kỳ trong 9 tháng đầu năm, định giá P/E của thị trường chứng khoán đã giảm xuống còn 10,x – mức thấp kỷ lục trong gần 10 năm.

Ở chiều ngược lại, khối ngoại đã mua ròng khoảng 11.130 tỷ đồng trong 11 tháng đầu năm, cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài vẫn tin tưởng vào tiềm năng của thị trường chứng khoán Việt Nam trong dài hạn nhờ tăng trưởng kinh tế được dự báo vẫn rất tích cực, được thúc đẩy bởi các hiệp định thương mại tự do và dòng vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) dồi dào.

Quả thực, kinh tế Việt Nam vẫn kiên cường trước những điều kiện vĩ mô bất lợi. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam tăng 8,83% YoY trong 9 tháng đầu năm 2022 và dự kiến sẽ đạt tốc độ tăng trưởng ổn định từ 7%-7,5% cho cả năm 2022.

Lạm phát tại Việt Nam vẫn trong tầm kiểm soát dù chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn. Trong đó, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,73% YoY trong 9 tháng đầu năm 2022 nhờ chính sách miễn thuế đối với các sản phẩm xăng dầu của chính phủ trong Q2/2022.

Thêm vào đó, Việt Nam vẫn là một trong những môi trường đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Vốn FDI giải ngân 9 tháng đầu năm 2022 đạt 15,43 tỷ đô, tăng 16,3% so với cùng kỳ và là mức cao kỷ lục trong vòng 5 năm vừa qua.

2. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NĂM 2023

Trong năm 2023, triển vọng kinh tế toàn cầu tiếp tục bị che mờ bởi tình trạng lạm phát gia tăng tại Châu Âu và Mỹ dẫn đến chính sách thắt chặt tiền tệ có thể sẽ còn kéo dài, những bất ổn liên quan tới quá trình tái mở cửa của Trung Quốc và căng thẳng địa chính trị toàn cầu.

Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) lưu ý rằng cuộc khủng hoảng nợ bởi quá trình thắt chặt chính sách tiền tệ ở các nền kinh tế mới nổi sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng Thế giới và có thể dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu, đồng thời bổ sung rằng đồng đô la Mỹ mạnh sẽ khiến tình hình trở nên tồi tệ hơn.

Tổ chức này cũng cho rằng nguy cơ suy thoái toàn cầu ngày càng tăng, kêu gọi các nhà hoạch định chính sách chống lại lạm phát, bảo vệ những người dễ bị tổn thương nhất khỏi chi phí sinh hoạt gia tăng, hỗ trợ các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển

Tuy nhiên, IMF đã đưa ra dự báo khả quan cho Việt Nam với mức tăng trưởng GDP năm 2023 ở mức 6,2%, trong khi Quốc hội Việt Nam cũng đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2023 ở mức 6,5%. Chúng tôi cho rằng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn ảm đạm và đối diện với rủi ro suy thoái, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023 là một điểm sáng.

Bằng cách sử dụng phương pháp P/E, chúng tôi cho rằng vùng định giá hợp lý cho VN-Index sẽ vào khoảng 1.535 điểm vào năm 2023 tương đương với mức P/E mục tiêu là 12 lần. Chúng tôi cũng giả định rằng thu nhập của các công ty niêm yết sẽ tăng trưởng 10% so với cùng kỳ trong khi GDP tăng 6,5%.

Một trong những rủi ro chính trong dự báo của chúng tôi là sự không chắc chắn về chính sách thắt chặt tiền tệ ở Mỹ do ảnh hưởng của lạm phát. Lạm phát cao và kéo dài hơn dự kiến có thể khiến cho FED tiếp tục nâng lãi suất một cách mạnh mẽ, qua đó buộc các nhà hoạch định chính sách của Việt Nam tăng lãi suất, qua đó ảnh hưởng tới mức P/E mục tiêu.

Ngoài ra, việc kiểm soát chặt chẽ lĩnh vực nhà ở có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống tài chính, do đó tác động đáng kể đến tâm lý thị trường tài chính nói chung cũng như thị trường chứng khoán nói riêng và cuối cùng đẩy định giá thị trường xuống mức thấp hơn so với kỳ vọng.

Chúng tôi kỳ vọng thanh khoản của hệ thống có thể sẽ được cải thiện hơn trong năm 2023 sau khi FED giảm tốc độ tăng lãi suất cùng với việc hệ thống tài chính Việt Nam được kỳ vọng sẽ ổn định trở lại. Do đó, chúng tôi dự báo giá trị giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) & Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) trong năm 2023 có thể đạt 21.191 tỷ đồng mỗi phiên (bao gồm cả giao dịch thỏa thuận và khớp lệnh).

3. KẾ HOẠCH KINH DOANH

Năm 2022 là một năm tương đối biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ảnh hưởng của cuộc chiến Nga – Ukraine, quá trình mở cửa trở lại của Trung Quốc cùng việc Fed nâng lãi suất liên tục đã làm cho thị trường khốc liệt hơn bao giờ hết. Trong nước, việc một loạt sai phạm của các doanh nghiệp lớn bị đưa ra ánh sáng đã làm cho tâm lý nhà đầu tư hoang mang khiến thị trường chứng khoán dần hạ nhiệt. Bằng chứng cho thấy, số lượng tài khoản mở mới trong những tháng cuối năm liên tục giảm mạnh. Trên cơ sở chủ động đánh giá năng lực phát triển và điều kiện khách quan của thị

trường, PHS đã xây dựng những kế hoạch phát triển, đầu tư – kinh doanh cho năm 2023, với chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 788 tỷ đồng, tổng chi phí 643 tỷ đồng; từ đó, công ty dự kiến mang về 145 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế và 115,56 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Để đạt được mục tiêu trên, các giải pháp cho từng mảng kinh doanh đã được xác lập cụ thể dựa trên tầm nhìn chiến lược dài hạn và tập trung vào các yếu tố tạo nên sự phát triển bền vững cho PHS: phát triển hệ thống, chất lượng sản phẩm dịch vụ và phát triển nguồn nhân lực. Khách hàng luôn là trọng tâm trong mọi hoạt động. Cụ thể:

- Nâng cấp sản phẩm hiện tại và phát triển thêm sản phẩm mới – PHS không ngừng nghiên cứu, phát triển và đưa ra các sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, đồng thời nâng cấp nhiều tiện ích hỗ trợ trên các sản phẩm và công cụ giao dịch hiện tại. Trong Quý 3/2022, PHS đã đạt TOP 10 thị phần môi giới chứng khoán phái sinh, PHS sẽ tiếp tục phát triển các tính năng mới cho nghiệp vụ chứng khoán phái sinh và mục tiêu đạt TOP 8 thị phần vào năm 2023. Trong năm 2023, PHS sẽ ra mắt sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm nhằm đáp ứng các nhu cầu đầu tư đa dạng của khách hàng.
- Xây dựng Hệ thống khôi phục dữ liệu sau thảm họa (“DR-site”) – sao lưu cơ sở dữ liệu là một trong những cách an toàn nhất để đảm bảo dữ liệu được an toàn. Nhằm để mang lại niềm tin cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi, tránh rủi ro gây nguy hiểm cho Công ty bằng cách vận hành bằng DR-site khi có yêu cầu.
- Xây dựng PHS Mobile App – PHS hiểu rằng công nghệ trong một công ty hoạt động về giao dịch không còn đóng vai trò hỗ trợ mà là yếu tố thiết yếu dẫn đến thành công then chốt. Đó không chỉ là việc đáp ứng nhu cầu thường xuyên về thích ứng công nghệ bình thường trong việc ổn định môi trường và/hoặc cải thiện hiệu suất, mà còn là cách rút ngắn thời gian giao dịch. Nền tảng giao dịch trực tuyến đang được cải tiến để phù hợp nhất với yêu cầu của các nhà giao dịch từ bình thường đến chuyên nghiệp. Hướng tới năm 2023, PHS đang lập kế hoạch, khám phá, cải thiện và triển khai dịch vụ trực tuyến trên PHS Mobile App để đáp ứng những thay đổi trong tương lai.
- Mở rộng đội ngũ – PHS tin rằng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất của công ty. PHS đặc biệt quan tâm và chú trọng đến việc tuyển chọn những ứng viên tiềm năng, nhiệt huyết, hoài bão và sẵn sàng đối mặt với những cơ hội và thách thức mới. Trong năm 2023, PHS dự kiến gia tăng số lượng nhân sự mới có kinh nghiệm về môi giới chứng khoán, nhằm gia tăng thị phần không chỉ của khách hàng cá nhân mà cả khách hàng tổ chức. Việc mở rộng và kết hợp đội ngũ nhân viên mới với các nhân viên cấp cao có kinh nghiệm hiện có, PHS hướng tới mục tiêu một cộng đồng lớn hơn hoặc bằng hai, có khả năng thực hiện và hiện thực hóa các chiến lược phát triển của công ty trong từng giai đoạn phát triển.

3.1. Môi giới

Sau một năm 2021 rất thành công của thị trường chứng khoán Việt Nam, nhiều điều bất ngờ đã xảy ra trong năm 2022. VN-Index đạt đỉnh vào ngày 4/7/2022 khi thị trường đóng cửa ở mức 1,524 điểm và từ đó bắt đầu chuỗi 7 tháng điều chỉnh với điểm thấp nhất là khi thị trường đóng cửa ở mức 911 điểm vào ngày 15/11/2022, đồng nghĩa với việc giảm 40% so với đỉnh cao nhất. Tính đến hết tháng 9/2022, giá trị giao dịch toàn thị trường thấp hơn 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Trái ngược với sự bùng nổ thanh khoản của thị trường từ tháng 5 đến tháng 9/2021, giá trị giao dịch trong cùng giai đoạn này trong 2022 chỉ quanh mức 16,000 tỷ đồng/ngày, thấp hơn 39% so với trước đó. Sự sụt giảm điểm chỉ số và thanh khoản thị trường bắt nguồn từ các vấn đề bất ổn

toàn cầu cũng như các vấn đề kinh tế và chính trị nội bộ của Việt Nam. Trong ngắn hạn, nó đã tác động không nhỏ đến hiệu quả đầu tư cũng như tâm lý, niềm tin của đại đa số nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, với nền tảng kinh tế vững chắc của Việt Nam hiện nay, sau khi những vấn đề nội tại của Việt Nam được sáng tỏ vào đầu năm 2023, niềm tin của nhà đầu tư sẽ nhanh chóng phục hồi, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ quay trở lại giai đoạn tăng trưởng thuận lợi.

Trong 9 tháng đầu năm 2022 và trong bối cảnh thanh khoản thị trường sụt giảm, giá trị giao dịch cổ phiếu của PHS vẫn đạt mức tăng trưởng 3% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần giao dịch cổ phiếu PHS cuối tháng 9 đạt 1,25%, cao hơn 12% so với cuối năm 2021. Thành tích của Công ty đã có sự tăng trưởng ấn tượng khi doanh thu môi giới lũy kế 9 tháng đạt 151 tỷ đồng và thu nhập lãi từ các khoản cho vay đạt 232 tỷ đồng, tăng lần lượt 4% và 59% so với cùng kỳ năm trước. Nhờ chính sách dịch vụ khách hàng thu hút và duy trì khách hàng lớn phù hợp nên PHS mới đạt được kết quả khả quan này. Năm 2023, PHS đặt kế hoạch doanh thu môi giới và doanh thu cho vay ký quỹ lần lượt là 308 tỷ đồng và 327 tỷ đồng, thị phần môi giới cổ phiếu mục tiêu là 1,717%.

Năm 2022 là một năm quan trọng đối với hoạt động kinh doanh môi giới chứng khoán phái sinh của PHS. Vừa ra mắt vào năm 2021 nên thị phần và tổng thu nhập trong năm đó lần lượt chỉ là 0,31% và khoảng 1,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến tháng 9 năm 2022, thành tích này lần lượt là 1,38% và 5,3 tỷ đồng. Do hai chỉ số này tăng trưởng khoảng 4 lần chỉ sau một năm nên đã hỗ trợ Công ty đạt được Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán phái sinh lớn nhất. Kết quả khả quan này là do Công ty đã tiếp cận được một số khách hàng tiềm năng và tuyển dụng thành công các môi giới tập trung vào giao dịch chứng khoán phái sinh. Trong năm 2022, PHS cũng bắt đầu hợp tác với một số đối tác cung cấp nền tảng giao dịch chứng khoán phái sinh và có thể sẽ tập trung lượng tài sản với giá trị đáng kể. Chúng tôi tin rằng việc gia tăng giao dịch của các đối tác như vậy có thể hỗ trợ PHS nâng cao hiệu quả môi giới chứng khoán phái sinh và vươn lên vị trí cao hơn trong Top 10 công ty chứng khoán.

Sau quá trình tái cấu trúc thành công khối Nhân sự nói chung và đầu tư mạnh mẽ hơn cho mảng tuyển dụng và đào tạo nói riêng, đến hết tháng 10/2022 Công ty đã tuyển dụng được 98 nhân viên môi giới với tỷ lệ tồn tại đạt khoảng 50%. Đó là một kết quả khá ấn tượng trong tình hình thị trường năm nay không mấy thuận lợi. Trong năm 2023, PHS vẫn tiếp tục cập nhật chế độ phúc lợi, chính sách chỉ tiêu của khối Môi giới để phù hợp với diễn biến thị trường và duy trì hiệu quả cần thiết của đội ngũ kinh doanh. Dự báo thị trường chứng khoán năm 2023 sẽ có nhiều thách thức dẫn đến mối liên kết giữa nhân viên môi giới và công ty môi giới dễ bị rạn nứt. Tuy nhiên, đó cũng là một cơ hội tốt của chúng ta để tiếp cận và sàng lọc các ứng viên tiềm năng.

Sau hai năm thành lập, hoạt động kinh doanh của khách hàng tổ chức tại PHS đã có sự khởi sắc qua từng năm. Nhờ việc nâng cao chất lượng dịch vụ mà PHS cung cấp cho khách hàng, trong 9 tháng đầu năm 2022, giá trị giao dịch của khách hàng tại PHS đã cao hơn 9% so với năm 2021. Trong năm này, Công ty đã đầu tư nâng cấp các công cụ hỗ trợ giao dịch do PHS tự xây dựng và công cụ mang tính quốc tế nhằm tạo thuận lợi cho quá trình giao dịch của khách hàng, và quá trình nâng cấp này sẽ tiếp tục trong năm 2023. Đây là những khoản đầu tư cần thiết để tiếp cận nhiều khách hàng tổ chức tiềm năng hơn trong tương lai khi thị trường chứng khoán Việt Nam mở rộng và thu hút thêm nhiều quỹ quốc tế.

3.2. Tư vấn và Bảo lãnh phát hành

Diễn biến thị trường chứng khoán khả quan trong nửa đầu năm 2022, khi thị trường có xu hướng giảm từ quý 3 năm 2022, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới do

chiến tranh và lạm phát, khiến cả lãi suất và tỷ giá hối đoái đều tăng mạnh. Việc rà soát của các cơ quan, ban ngành liên quan về hồ sơ niêm yết và phát hành hiện đang được xử lý cẩn thận hơn. Vì vậy, thời gian triển khai của khối Tư vấn kéo dài hơn và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của khối trong năm 2022.

Trong năm nay, khối Tư vấn của PHS đã tăng cường kết nối với các công ty cổ phần, công ty đại chúng và công ty niêm yết để đáp ứng thêm nhiều khách hàng có nhu cầu tư vấn. Đồng thời, khối Tư vấn có kế hoạch mở rộng nhân sự trong năm 2022, tuy nhiên thị trường chứng khoán suy giảm khiến khách hàng hạn chế phát hành, niêm yết trong năm nay nên số lượng hợp đồng tư vấn giảm. Kế hoạch tăng nhân sự khối Tư vấn cũng sẽ hoãn lại và thực hiện trong năm 2023 khi tình hình thị trường chứng khoán khả quan hơn và thay vào đó, khách hàng có nhu cầu tư vấn tài chính doanh nghiệp tăng lên.

Chính phủ ban hành Nghị định 65/2022/NĐ-CP ban hành ngày 16/09/2022 siết chặt hoạt động phát hành trái phiếu. Do vậy, hầu hết các doanh nghiệp đã giảm hẳn việc phát hành trái phiếu. Khối Tư vấn cũng đã cập nhật Quy trình phát hành trái phiếu để đảm bảo việc kiểm soát rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng chào bán trái phiếu được tăng cao.

Các dịch vụ tư vấn tập trung tư vấn cho khách hàng là tái cấu trúc, phát hành cổ phiếu, niêm yết và từ chối phát hành trái phiếu rủi ro.

PHS sẽ duy trì chiến lược kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ tư vấn trọn gói cho các khách hàng có giá trị, đặc biệt là dịch vụ tư vấn liên quan đến các nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu đầu tư vào Việt Nam. Đồng thời, khối Tư vấn sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như tính chuyên nghiệp trong việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến tài chính doanh nghiệp và tư vấn M&A, nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng và nhà đầu tư. Để thu hút thêm khách hàng mới bằng cách mở rộng các mối quan hệ trong nước và quốc tế, xây dựng thương hiệu uy tín trong ngành là phương thức then chốt mà đội ngũ tư vấn của chúng tôi cần hướng tới. Căn cứ vào tình hình và khả năng hiện tại, PHS dự kiến tập trung phát triển khối Tư vấn cụ thể theo các hướng sau:

- Xây dựng đội ngũ nhân sự hùng hậu, chuyên nghiệp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng tiềm năng. Để đạt được mục tiêu trên, PHS sẽ tăng cường nhân sự vào năm 2023 khi thị trường chứng khoán thuận lợi và nâng cao chất lượng nhân sự khối Tư vấn bằng việc tuyển dụng các ứng viên có kinh nghiệm. Điều này được kỳ vọng sẽ trang bị cho PHS một khối Tư vấn có kinh nghiệm và năng lực để cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tư vấn chất lượng và toàn diện hơn.
- Thường xuyên liên lạc với các chi nhánh PHS để có cơ hội tìm kiếm khách hàng nhiều hơn, nhân viên các chi nhánh có thể tạo cơ hội ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn và giới thiệu công ty với các khách hàng tiềm năng. Để tạo động lực cho nhân viên, PHS cũng đã xây dựng chính sách hoa hồng cho những người giới thiệu được hợp đồng dịch vụ tư vấn.
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng hiện có và mở rộng quan hệ với các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam. Thông qua việc củng cố và tăng cường mối quan hệ với các khách hàng hiện tại và giới thiệu công ty với các khách hàng tiềm năng, PHS mong muốn cung cấp các dịch vụ tư vấn niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tư vấn M&A, v.v.
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng hiện tại và mở rộng mối quan hệ với các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Thông qua việc củng cố và tăng cường mối quan hệ với những khách hàng hiện có và

giới thiệu Công ty đến các khách hàng tiềm năng, PHS mong muốn cung cấp dịch vụ tư vấn niềm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và dịch vụ tư vấn M&A.

- Hợp tác với các công ty chứng khoán khác về những hợp đồng tư vấn lớn hoặc tìm nhà đầu tư để chia sẻ lợi ích và tăng số lượng nhà đầu tư thông qua việc quảng cáo chéo.

3.3. Tự doanh

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua một năm 2022 đầy biến động với việc chỉ số VN-Index giảm hơn 31% và chúng tôi nhận thấy các nhân tố từ bên ngoài tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường. Trong khi đó, rủi ro từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản cũng gây ra trở ngại cho thị trường cổ phiếu. Vì vậy, trước áp lực bán tháo lan rộng, khối Tự doanh đã điều chỉnh danh mục về mức an toàn để giảm bớt rủi ro. Nhờ đó, mức giảm danh mục của chúng tôi thấp hơn nhiều so với VN-Index. Tính đến ngày 29/11/2022, danh mục tự doanh ghi nhận mức lỗ 12%, trong khi đó VN-Index giảm hơn 31%.

Năm 2023, kinh tế Việt Nam sẽ duy trì đà hồi phục với mục tiêu tăng trưởng 6,5% như Quốc hội đề ra, cho thấy Việt Nam vẫn là điểm sáng trong nền kinh tế toàn cầu trong năm tới. Đặc biệt, gần đây các cơ quan quản lý của Việt Nam đang nỗ lực tìm giải pháp để lấy lại niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường tài chính. Do đó, chúng tôi kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam sau đợt giảm sâu trong năm 2022 sẽ có dấu hiệu phục hồi vào năm 2023.

Trong khi đó, khối Tự doanh sẽ phối hợp chặt chẽ hơn với khối Phân tích trong hoạt động đầu tư. Với sự quan sát toàn diện và kịp thời về mặt phân tích cơ bản và kỹ thuật, chúng tôi tin rằng khối Tự doanh sẽ tìm kiếm được các cơ hội đầu tư có giá trị hơn, cũng như hiệu suất đầu tư vượt trội hơn trong năm 2023.

Hiện tại, danh sách cổ phiếu đầu tư được theo dõi, cập nhật và điều chỉnh cùng với những tín hiệu từ kỹ thuật và cơ bản. Ngoài ra, danh mục đầu tư cũng được xem xét thường xuyên. Quá trình theo dõi diễn biến cổ phiếu được ghi nhận như là hướng dẫn cho hoạt động đầu tư trong tương lai. Hiện tại, chúng tôi duy trì danh mục ở mức hợp lý, và sẽ gia tăng tỷ trọng khi thị trường có tín hiệu hồi phục.

Tóm lại, khối Tự doanh sẽ theo sát diễn biến thị trường và tích cực hơn trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư. Với việc hợp tác chặt chẽ với khối Phân tích trong việc phân tích cơ bản cũng như phân tích kỹ thuật, hoạt động đầu tư của khối Tự doanh sẽ chuyên nghiệp với kỳ vọng đạt được lợi nhuận tiềm năng, bên cạnh đó rủi ro cũng được kiểm soát chặt chẽ.

3.4. Chứng quyền

Qua hơn 3 năm kể từ ngày 28/06/2019 sản phẩm chứng quyền có bảo đảm (CW) được chính thức giao dịch trên HOSE, thị trường CW đã đạt được những thành công nhất định và nhận được nhiều sự quan tâm của thành viên tham gia bao gồm các tổ chức phát hành và nhà đầu tư.

Kể từ năm 2019 đến nay, quy mô phát hành và niêm yết của chứng quyền có bảo đảm không ngừng tăng trưởng. Tính trong năm 2022, đến ngày 30/09/2022, có tổng cộng 218 mã CW mới được phát hành và niêm yết trên sàn HOSE, với tổng khối lượng hơn 1,3 tỷ CW và tổng giá trị hơn 2.400 tỷ đồng. Bên cạnh đó, khối lượng giao dịch thị trường CW cũng không ngừng tăng trưởng. Đặc biệt, khối lượng giao dịch đạt đỉnh điểm hơn 60 triệu đơn vị CW vào ngày 07/10/2022 và khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày đạt 30 triệu đơn vị CW trong 3 quý đầu năm 2022.

Thông qua phát triển sản phẩm CW, nhà đầu tư sẽ có thêm lựa chọn sản phẩm đầu tư thay thế với nhiều ưu điểm nổi bật bao gồm việc thanh toán dễ dàng. Ngoài ra, khoản lỗ tối đa được xác định ngay thời điểm ban đầu, và trên hết, CW là một sản phẩm có tính chất đòn bẩy cao song cũng là một sản phẩm tương đối phức tạp. Một đặc điểm nữa giúp cho CW thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài đó chính là cung cấp thêm một sự lựa chọn mới để tìm kiếm cơ hội sinh lời tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Thêm vào đó, sự xuất hiện của CW, với chứng khoán cơ sở là cổ phiếu, sẽ phần nào giúp cho các doanh nghiệp niêm yết trong tương lai có thể giảm bớt áp lực tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư ngoại. Qua đó, có thể đáp ứng được nhu cầu đầu tư của khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài. Với những ưu điểm trên, thị trường CW được kỳ vọng sẽ tiếp tục mang lại nhiều lợi ích to lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023, giúp cho nhà đầu tư có thể tìm thấy cơ hội sinh lời theo chiều giá tăng mà còn cung cấp cho nhà đầu tư một sự lựa chọn mới trong việc tìm kiếm cơ hội sinh lời theo chiều giá giảm. Đặc biệt, CW còn là một công cụ hữu ích giúp nhà đầu tư có thể thực hiện các chiến lược đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Với những kỳ vọng về những lợi ích CW mang lại, thông qua việc phát triển sản phẩm CW, PHS kỳ vọng gia nhập và trở thành đơn vị tổ chức phát hành CW dẫn đầu thị trường trong thời gian sắp tới. PHS hướng đến việc phát hành CW dựa trên cổ phiếu thuộc các nhóm ngành khác nhau trong rổ chỉ số VN30 với tỷ lệ chuyển đổi và thời gian đáo hạn linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu chọn lựa CW của nhà đầu tư. Trong năm 2023, PHS đặt chỉ tiêu số đợt phát hành của CW sẽ được đa dạng hóa với tổng giá trị chào bán dự kiến khoảng 200 tỷ đồng. Bên cạnh đó, PHS sẽ tiến hành nâng cao chất lượng hệ thống, cơ sở vật chất công nghệ hiện đại cũng như nguồn nhân lực chất lượng nhằm thực hiện các nghiệp vụ phức tạp và đặc thù như hoạt động phòng ngừa rủi ro và tạo lập thị trường đối với CW.

3.5. Marketing

Năm 2022, Chứng khoán Phú Hưng đã có một năm đẩy mạnh các hoạt động quảng bá sản phẩm dịch vụ và sự kiện trên các nền tảng trực tuyến 100%. Trong đó phải kể đến các hội thảo đầu tư trực tuyến dành cho khách hàng được thực hiện một cách bài bản và chuyên nghiệp và phát sóng trực tuyến trên 2 nền tảng Facebook và Youtube. Ngoài ra, các chiến dịch quảng bá thương hiệu trực tuyến đã thu hút hơn 3 triệu lượt người tiếp cận thông tin và hàng trăm ngàn lượt xem thông tin trên các nền tảng mạng xã hội của PHS. Bên cạnh đó, PHS cũng đã có một năm 2022 hoàn thiện gần như toàn bộ các nền tảng truyền thông từ việc nâng cấp email, website cho đến việc xây dựng các nền tảng mạng xã hội để bắt kịp với người dùng hiện đại.

Năm 2023 được dự báo là năm tương đối khó khăn với nền kinh tế vĩ mô nói chung cũng như với thị trường chứng khoán nói riêng. Chính vì vậy, dựa trên những thành quả của bước đầu tiếp cận hoạt động truyền thông & tiếp thị kỹ thuật số của năm 2022, trong năm tới, Phú Hưng dự kiến sẽ tối ưu hóa sức mạnh của các kênh truyền thông nội bộ với các mục tiêu:

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá sản phẩm dịch vụ trên các kênh kỹ thuật số – Với tiền đề hoạt động 2022, PHS đã từng bước điều hướng nhà đầu tư tiếp nhận thông tin và các hoạt động quảng bá trên các nền tảng trực tuyến như website, email, mạng xã hội. Dự kiến 2023, PHS sẽ tiếp tục phát triển nội dung và tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng trên các nền tảng thông tin trực tuyến.
- Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan báo chí truyền thông là tiền đề để quản lý khủng hoảng rủi ro trong bối cảnh thị trường nhiều biến động – Điều này đảm bảo cho các thông tin về Chứng khoán Phú Hưng không bị dẫn dắt sai hướng và các nhà đầu tư luôn có một nguồn thông tin hữu ích đảm bảo từ báo chí.

- Đo lường và quản lý dữ liệu tiếp thị là yếu tố quan trọng để đánh giá hiệu quả – Một trong những ưu điểm nổi bật của hoạt động truyền thông tiếp thị kỹ thuật số là người quản lý hoặc công ty có thể nắm bắt được dữ liệu hành vi của khách hàng và đánh giá được hiệu quả của hoạt động dựa vào các dữ liệu trực quan thu thập được. Do đó, phương hướng hoạt động của Marketing năm 2023 cũng tập trung vào việc xây dựng hệ thống kiểm soát và đánh giá dữ liệu khách hàng trên tất cả các kênh truyền thông trực tuyến.

3.6. Quản lý rủi ro

PHS thừa nhận rằng rủi ro là một thành phần thiết yếu và không thể tránh khỏi trong hoạt động kinh doanh và cam kết quản lý rủi ro một cách chủ động, linh hoạt, hiệu quả, không thay đổi chính sách một cách đột ngột và hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh.

Năm 2022 kinh tế trong nước vẫn còn chịu không ít ảnh hưởng của dịch Covid-19 khi các biến thể mới cũng như tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp ở các thành phố lớn, đặc biệt là tại Thành phố Hồ Chí Minh, đe dọa đến quá trình phục hồi và tăng trưởng. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng gánh chịu nhiều cú sốc lớn trong những tháng cuối năm 2022. PHS đã có các chiến lược quản lý rủi ro linh hoạt theo từng thời kỳ như thay đổi các tỷ lệ xử lý nhằm hỗ trợ kinh doanh cũng như phòng ngừa rủi ro trong giai đoạn thị trường nhiều biến động. Đồng thời kiểm soát giá vay, tỷ lệ vay phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thị trường. Bên cạnh đó, Chiến lược quản lý rủi ro đã có sự thay đổi trong đó cơ cấu dư nợ chủ yếu được phân bổ cho các cổ phiếu vốn hóa lớn, cổ phiếu cơ bản tốt và khách hàng có uy tín. Các hoạt động quản lý rủi ro cụ thể là dịch vụ giao dịch ký quỹ đạt hiệu quả cao. Dựa vào kết quả đánh giá nợ xấu từ dịch vụ giao dịch ký quỹ, chúng ta có thể thấy rằng không có phát sinh bất kỳ khoản nợ xấu nào mới trong những năm qua. Khối Quản lý rủi ro đã hợp tác tốt với khối Phân tích để có phân tích nâng cao về các công ty niêm yết đủ điều kiện giao dịch ký quỹ và nhiều thay đổi trong chiến lược quản lý rủi ro cho thấy tính hiệu quả và linh hoạt với những thay đổi của thị trường. Đồng thời với việc sử dụng một số công cụ phân tích dữ liệu được phát triển bởi phòng phần mềm thuộc khối Công nghệ thông tin và triển khai các mô hình định giá cổ phiếu cũng hỗ trợ rất tốt cho khối Quản lý rủi ro trong việc thu thập dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả nhất để trình Hội đồng Quản lý rủi ro.

Với tình hình thị trường biến động mạnh trong cuối năm 2022 thì nhiều khả năng trong năm 2023 thị trường sẽ bước vào nhịp ổn định trước khi quay trở lại giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ. Căn cứ theo tình hình thị trường trong năm 2022, khối Quản lý rủi ro sẽ xây dựng những chính sách quản lý rủi ro phù hợp với thị trường chung trong năm 2023. Đồng thời tập trung nhiều hơn vào các cổ phiếu cơ bản tốt để tăng tỷ trọng của cổ phiếu đó trong danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ; hơn nữa, các chính sách cũng sẽ tập trung vào việc cải tiến quá trình đánh giá các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ nhằm giảm thiểu rủi ro cho PHS và khách hàng cũng như hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của toàn công ty.

PHS chính thức triển khai sản phẩm giao dịch chứng khoán phái sinh được 02 năm, nên số lượng khách hàng còn nhiều cơ hội tăng trưởng trong năm 2023. Sản phẩm phái sinh ngày càng được mở rộng nên việc xây dựng các chiến lược quản lý rủi ro trong giao dịch chứng khoán phái sinh ngày càng được chủ động và cải tiến để giảm thiểu các tác động tiêu cực. Các rủi ro chính được xác định bao gồm: rủi ro thị trường, đòn bẩy vốn, sức ép yêu cầu ký quỹ, pháp lý, thanh khoản và rủi ro hệ thống. Theo đó Khối Quản lý rủi ro đề ra bộ tiêu chí quản lý rủi ro liên tục và phù hợp với thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh trên thị trường giao dịch phái sinh.

Bên cạnh đó trong năm 2023, mục tiêu giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ hoạt động kinh doanh là chiến lược quan trọng trong hoạt động quản lý rủi ro. Nhằm đảm bảo cho các chiến lược đó, Khối Quản lý rủi ro sẽ nỗ lực hợp tác với Khối Phân tích để có phân tích nâng cao về các công ty niêm yết đủ điều kiện giao dịch ký quỹ và tiếp tục sử dụng một số công cụ phân tích dữ liệu được phát triển bởi phòng phần mềm thuộc khối Công nghệ thông tin để hỗ trợ tốt nhất cho khối Quản lý rủi ro trong việc thu thập dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả nhất để trình Hội đồng Quản lý rủi ro. Sau đó, chúng tôi tiếp tục áp dụng danh sách giao dịch ký quỹ đa dạng hơn với tỷ lệ cho vay khác nhau nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh diễn ra an toàn và hiệu quả, đồng thời gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Trên hết, chính sách Quản lý rủi ro năm 2023 phải đảm bảo tính độc lập, linh hoạt, đồng nhất, hiệu quả và bền vững trong tăng trưởng kinh doanh.

3.7. Công nghệ Thông tin

Trong năm 2022, PHS đã đầu tư mạnh mẽ hạ tầng công nghệ thông tin, cải tiến toàn diện Website, Mobile App, triển khai giải pháp liên kết Online tài khoản BIDV với nhiều tính năng nộp rút tiền online hỗ trợ cho khách hàng giao dịch nhanh và thuận tiện hơn. Áp dụng giải pháp công nghệ số vào trong hoạt động giao dịch, quản trị kinh doanh của công ty.

Công ty thiết lập datacenter dự phòng nhằm đảm bảo điều kiện cho hoạt động liên tục của hệ thống giao dịch ở mức độ cao. Công ty đã triển khai, áp dụng các công nghệ tiên tiến, thiết lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật cao và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động an toàn của hệ thống giao dịch.

Công ty đã triển khai giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg là công cụ giao dịch hiện đại có chức năng nhận lệnh trực tiếp từ kênh Bloomberg trên cơ sở chuẩn kết nối đối với hệ thống EMSX của Bloomberg. Với công cụ này, các khách hàng nước ngoài, các Quỹ đầu tư nước ngoài hiện đang đầu tư tại Việt Nam, có thể cùng một lúc giao dịch tại tất cả các thị trường trên thế giới và đặt lệnh trực tiếp đến PHS.

Năm 2023, PHS sẽ tập trung cải tiến và đầu tư sâu cho công nghệ, nền tảng giao dịch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, cung cấp các giải pháp, công cụ tài chính hiện đại mang lại hiệu quả tốt nhất cho khách hàng.

PHS sẽ nâng cấp, cải tiến toàn diện Mobile App, Web-Trading nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất về sản phẩm, dịch vụ mà công ty cung cấp.

Công ty tiếp tục xây dựng datacenter dự phòng nhằm đảm bảo điều kiện cho hoạt động liên tục của hệ thống giao dịch ở mức độ cao nhất.

Ngoài ra, công ty sẽ làm việc liên tục với nhà cung cấp phần mềm giao dịch chứng khoán để nâng cấp phần mềm giao dịch chứng khoán nhằm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống giao dịch mới KRX về tốc độ xử lý, hỗ trợ thêm nhiều lệnh thị trường, sản phẩm tài chính mới của Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3.8. Quản lý Nhân sự

Tuyển dụng nhân sự là quá trình tìm kiếm và lựa chọn nhân sự phù hợp, bổ sung cho các vị trí còn thiếu trong công ty. Quá trình này thực chất là tuyển mộ và tuyển chọn. Việc tuyển dụng hiệu quả sẽ giúp công ty bổ sung thêm nhân sự tại các vị trí đang thiếu, nâng cao hiệu suất công việc, tiết kiệm chi phí và thời gian. Trong hai năm trở lại đây, bộ phận Tuyển dụng & Gắn kết ưu tiên đăng tin lên các trang tin tuyển dụng

như TopCV, Vietnamworks, Careerbuilder, Vieclam24h, v.v. để tìm kiếm ứng viên. Tất cả các thông tin liên quan đến vị trí cần tuyển nhân viên như chức danh, mô tả công việc, chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ, cách thức ứng tuyển, v.v. đều được bộ phận đăng tải rõ ràng. Bên cạnh đó, bộ phận Tuyển dụng & Gắn kết còn xây dựng quy trình tuyển dụng riêng của mình, cẩn trọng ở từng bước để không bỏ sót ứng viên sáng giá.

Cho đến nay, thuật ngữ “Sự gắn kết” vẫn chưa có định nghĩa hoàn chỉnh và gây hoang mang cho nhiều người. Mỗi định nghĩa đều tiếp cận thuật ngữ theo nhiều khía cạnh khác nhau. Đó có thể là một trạng thái tâm lý như sự cam kết, gắn bó hoặc cũng có thể là thái độ, hành vi như làm việc hiệu quả cao, hòa hợp với đồng nghiệp và cống hiến hết sức cho công ty. Có 9 nhân tố quan trọng hình thành nên sự gắn kết, đó là: Giao tiếp, mục tiêu, không gian làm việc, chăm sóc sức khỏe, trách nhiệm công việc, sự công nhận, cơ hội phát triển bản thân, tình bạn, người quản lý trực tiếp. Để gắn kết nhân viên, giao tiếp chính là chìa khóa quan trọng. Do đó bộ phận Tuyển dụng & Gắn kết đã liên tục sáng tạo cũng như đổi mới các nội dung giao tiếp nội bộ trên Base Inside – kênh truyền thông nội bộ của công ty nhằm giúp nhân viên hiểu thêm về các chính sách phúc lợi của công ty cũng như tổ chức các hoạt động sự kiện nội bộ (Sinh nhật cho nhân viên, Team building, Bowling, Chạy bộ, v.v.) để nhân viên của khối Văn Phòng và khối Môi Giới có thể gặp gỡ, giao lưu và hiểu nhau hơn.

Song song với việc tuyển dụng và gắn kết nhân viên, bộ phận bắt đầu vẽ ra thương hiệu tuyển dụng công ty muốn hướng đến, và nó đang phản ánh chính xác những trải nghiệm mà công ty cam kết tạo ra cho nhân viên, để họ lần lượt mang những giá trị tương tự đến với khách hàng của mình. Và điều mà bộ phận Tuyển dụng & Gắn kết đang hướng đến chính là nhân viên có thể tự hào nói với những người khác: “Tôi đang là nhân viên PHS!”.

Kinh tế năm 2022 có nhiều biến động ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động tài chính nói chung và chứng khoán nói riêng làm cho mức độ cạnh tranh trong ngành cũng tăng cao. Với Phương châm Nhân sự là một lợi thế cạnh tranh của Công ty, trong năm 2022 PHS đã xây dựng lộ trình đào tạo cho nhân viên một cách toàn diện. Các chương trình đào tạo của Công ty bao gồm: chương trình bắt buộc của UBCK nhà nước; các chương trình của Công ty được đào tạo bằng hình thức học trực tiếp (offline) và trực tuyến (online thông qua hệ thống E-learning); Chương trình đào tạo nội bộ và thuê ngoài Công ty từ các Chuyên gia.

Với lộ trình đào tạo năm 2023, PHS đặt mục tiêu nâng tầm Nhân viên không chỉ kiến thức chuyên môn mà còn xây dựng quy trình bán hàng chuyên nghiệp và kỹ năng cho từng vị trí công việc giúp Công ty thực hiện sứ mệnh đưa 4 giá trị Tân – Tốc – Thực – Giản đến cho Khách Hàng. Thông qua các khóa đào tạo, Công ty đặt kỳ vọng sẽ giúp nhân viên có tầm nhìn dài hạn, phát triển sự nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.

Trong thời đại công nghệ 4.0, PHS tiên phong ứng dụng công nghệ vào đào tạo thông qua các hệ thống quản lý chuyên nghiệp. Hệ thống quản trị doanh nghiệp BASE, Công ty tạo ra diễn đàn cũng như kho dữ liệu giúp cho Nhân viên “Học tập chủ động” thông qua trao đổi giữa các nhân viên, các báo cáo – phân tích và quy trình của Công ty. Đối với hệ thống E-learning, Công ty sẽ theo dõi quá trình học tập của nhân viên để xác định lộ trình phù hợp với từng nhân viên để đáp ứng tiêu chuẩn công việc.

Những năm gần đây, PHS đang nỗ lực xây dựng hình ảnh đẹp và chuyên nghiệp với sự hậu thuẫn là các chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi hấp dẫn nhằm thu hút lực lượng lao động. Đồng thời, Người lao động cũng dựa trên điều này để lựa chọn nơi gắn bó lâu dài của họ. Do vậy, một chính sách tiền lương và phúc lợi thỏa đáng sẽ mang đến cho Doanh nghiệp những giá trị như sau:

- Đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện theo đúng kế hoạch. Đồng thời, tạo sự hài lòng và niềm tin của Người lao động
- Đảm bảo sự công bằng với tất cả Người lao động, qua đó thúc đẩy năng suất và chất lượng lao động.
- Nâng cao giá trị của doanh nghiệp trong thị trường so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Nhằm đạt được các giá trị cốt lõi mà PHS đang xây dựng, những mục tiêu thiết yếu được xác định như bên dưới:

Xây dựng Quy chế lương, thưởng và chính sách phúc lợi không chỉ đảm bảo được mức sống cơ bản nhất cho Người lao động mà còn đảm bảo mục tiêu cho Người lao động có được sự an tâm để có thể công tác lâu dài, mang lại hiệu quả cao trong công việc và tăng năng suất lao động tại Doanh nghiệp với các yếu tố cơ bản như sau:

- Quy chế lương, thưởng và chính sách phúc lợi phải được xây dựng trên cơ sở phù hợp với Pháp luật lao động, tình hình kinh doanh và ngân sách hoạt động của Doanh nghiệp;
- Cơ chế chi trả lương, thưởng và phúc lợi được xây dựng theo vị trí, năng lực và kinh nghiệm của Người lao động;
- Đảm bảo yếu tố công bằng trong Doanh nghiệp và cạnh tranh so với thị trường nhằm tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh, hài hòa và ổn định

Xây dựng Quy chế xử lý kỷ luật lao động công bằng và minh bạch là cơ sở để tổ chức lao động khoa học, duy trì trật tự lao động và ổn định được sản xuất kinh doanh trong phạm vi Doanh nghiệp nói riêng và trên phạm vi toàn xã hội nói chung.

4. DỰ TOÁN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2021 (Thực tế)	2022 (Dự báo)	2023 (Ngân sách)
1. Doanh thu hoạt động	493.564.173.717	535.457.964.977	787.487.936.359
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ ("FVTPL")	9.985.315.892	2.020.728.735	37.817.140.812
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	24.007.985.887	47.461.947.493	68.737.329.869
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	229.792.026.725	289.552.656.164	351.740.532.841
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	225.207.389.952	191.133.879.362	319.583.116.319
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2.550.937.612	3.699.136.708	5.193.917.462
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	460.909.090	558.343.434	3.410.000.000
Thu nhập hoạt động khác	1.559.608.559	1.031.273.081	1.005.899.056
2. Chi phí hoạt động	21.677.255.800	212.502.952.533	328.057.767.588
Trong đó: Chi phí xóa nợ/ Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.870.836.145)	5.871.071.038	10.041.895.475
3. Doanh thu tài chính	15.803.463.964	6.586.622.556	616.802.484
4. Chi phí tài chính	46.541.321.977	157.163.418.672	197.036.970.046
5. Chi phí quản lý công ty chứng khoán	71.782.028.606	96.244.567.336	117.713.329.290
6. Lãi/(lỗ) hoạt động	176.367.031.298	76.133.648.992	145.296.671.919
7. Lãi/(lỗ) hoạt động khác	59.909.896	794.572.437	-
8. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế TNDN	176.426.941.194	76.928.221.429	145.296.671.919
9. Thuế TNDN	35.491.834.267	15.628.924.244	29.735.679.189
10. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	140.935.106.927	61.299.297.185	115.560.992.730

TỜ TRÌNH

V/v: Dự toán ngân sách tài chính năm 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế của nền kinh tế và vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên thông qua **Dự toán ngân sách tài chính năm 2023** như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
Tổng doanh thu	788.104.738.843
Tổng chi phí	642.808.066.924
Lợi nhuận kế toán trước thuế	145.296.671.919
Lợi nhuận kế toán sau thuế	115.560.992.730
Thù lao HĐQT và BKS	1.920.000.000

Trong năm 2022 thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt đã chi 5.750.407.454 đồng.
Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ALBERT KWANG-CHIN TING

TỜ TRÌNH

V/v: Chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc **chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023** như sau:

1. Tên đơn vị kiểm toán: **Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 028 3821 9266

Fax: 028 3821 9267

Trường hợp Công ty TNHH KPMG Việt Nam không thể cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, thì đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023 được thay thế là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc liên quan với Công ty Kiểm toán độc lập được chọn.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỜNG BAN KIỂM SOÁT**



LIEW SEP SIANG

TỜ TRÌNH

Thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014;
- Căn cứ Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021;
- Theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: 12.064.998.139 đồng.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc hoàn nhập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ 12.064.998.139 đồng vào Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện các công việc liên quan.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


ALBERT KWANG-CHIN TING

TỜ TRÌNH

Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên thông qua **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022** như sau:

Lợi nhuận sau thuế năm 2022	59.979.201.559 VND
Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2022	73.216.617.931 VND
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ vào lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2022	12.064.998.139 VND
Hoàn nhập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ vào lợi nhuận chưa phân phối	12.064.998.139 VND
Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm Hoàn nhập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ chuyển vào lợi nhuận chưa phân phối	85.281.616.070 VND
Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền: 2% mệnh giá (Không bao gồm cổ phiếu quỹ)	30.001.865.800 VND

Trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên thông qua việc Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị để xác định thời điểm và tiến hành thủ tục trả cổ tức theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


ALBERT KWANG-CHIN TING

Số.: ...09/2023/TT- HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
Sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 114/2021/TT-BTC bãi bỏ thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("**Công Ty**") kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên ("**Đại hội**") thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty về một số nội dung như sau:

1. Cập nhật Điều 1.1.r. (*phần gạch chân*) để bổ sung khái niệm "Biểu quyết tại cuộc họp" theo Điều 144.3(c) Luật doanh nghiệp 2020 như sau:

"r. "Biểu quyết tại cuộc họp" là việc Cổ đông:

- *Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;*
- *Ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác biểu quyết tại cuộc họp;*
- *Biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;*
- *Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử."*

2. Cập nhật Điều 34.4.h. (*phần gạch chân*) để điều chỉnh dẫn chiếu theo đúng quy định tương ứng tại Luật doanh nghiệp 2020 như sau:

"h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp"

3. Cập nhật Điều 59 (*phần gạch chân*) đề bài bỏ yêu cầu bắt buộc đối với quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ phù hợp theo Thông Tư 114/2021/TT-BTC như sau:

“Điều 59: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Hàng năm, Công ty không phải trích lập quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ từ khoản lợi nhuận sau thuế của mình, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Trong trường hợp trích lập quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ từ khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích cụ thể.”

Chi tiết nội dung cập nhật vui lòng xem tại Bảng So Sánh đính kèm.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


ALBERT KWANG-CHIN TING



BẢNG SO SÁNH
GIỮA ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (NGÀY 24/10/2022)
VÀ
ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ/ LÝ DO
1.	Điều 1.1.r.	r. “Biểu quyết tại cuộc họp” là việc Cổ đông: - Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; - Ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác biểu quyết tại cuộc họp; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác.	r. “Biểu quyết tại cuộc họp” là việc Cổ đông: - Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; - Ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác biểu quyết tại cuộc họp; <u>- Biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u> - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.	Bổ sung theo Điều 144.3(c) Luật doanh nghiệp 2020.
2.	Điều 34.4.h.	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 128 , khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 , khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật dẫn chiếu theo đúng quy định tương ứng tại Luật doanh nghiệp 2020.

Ghi chú:

Bôi đậm và gạch dưới: Các nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi, bổ sung
Gạch dưới: Các nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

3.	Điều 59	<p>Hàng năm, Công ty <u>sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 05% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích lục cho đến khi quỹ dự trữ bằng 100% vốn điều lệ của Công ty.</u></p>	<p>Hàng năm, Công ty <u>không phải trích lập quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ từ khoản lợi nhuận sau thuế của mình, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Trong trường hợp trích lập quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ từ khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích cụ thể.</u></p>	<p>Công ty chứng khoán không bắt buộc phải trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ kể từ ngày Thông Tư 114/2021/TT-BTC có hiệu lực (ngày 01 tháng 02 năm 2022).</p> <p>Điều này được sửa đổi để bãi bỏ yêu cầu này và cho phép Đại hội đồng cổ đông được quyết định linh hoạt theo nhu cầu của công ty.</p>
----	----------------	--	---	--

Ghi chú:

Bôi đậm và gạch dưới: Các nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi, bổ sung

Gạch dưới: Các nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

PHU HUNG SECURITIES CORPORATION
〇〇★★〇〇



CHARTER

PHU HUNG SECURITIES CORPORATION

Ho Chi Minh City, 20 April 2023

TABLES CONTENT

PREAMBLE.....	1
LEGAL BASIS.....	1
CHAPTER I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER	1
Article 1: Definitions.....	1
CHAPTER II. NAME, HEAD OFFICE, BRANCHES, BUSINESS LOCATION, OPERATIONAL DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	2
Article 2: Name, head office, branches, business location and operational duration of the Company	3
CHAPTER III. OBJECTIVES AND SCOPE OF BUSINESS	4
AND OPERATION OF THE COMPANY	4
Article 3: The Company's operation objectives	5
Article 4: Scope of business and operation	5
Article 5: The offering of covered warrants.....	5
CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS	6
Article 6: Charter capital, shares and founding shareholders.....	6
Article 7: Share certificates	6
Article 8: Other securities certificates	7
Article 9: Assignment of shares	7
Article 10: Forfeiture of shares (for the registration to establish a Company).....	8
CHAPTER V. SECURITIES BUSINESS	8
Article 11: Securities trading principles.....	8
Article 12: Rights and obligations of the Company	9
Article 13: Restrictions.....	11
Article 14: Provisions on internal control	13
Article 15: Provisions on information confidentiality.....	13
Article 16: Principles of profession ethics	13
Article 17: Method of increasing or reducing the Charter capital.....	13
Article 18: Offer of shares.....	14
CHAPTER VI. STRUCTURE OF ORGANIZATION, GOVERNANCE	14
AND CONTROL.....	14
Article 19: Structure of organization, governance and control	14
CHAPTER VII.....	14
SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	14
Article 20: Rights of shareholders.....	14
Article 21: Obligations of Shareholders.....	17
Article 22: General Meeting of Shareholders.....	18
Article 23: Rights and duties of the General Meeting of Shareholders.....	19
Article 24: Authorizing to join the General Meeting of Shareholders	21
Article 25: Change of rights	22
Article 26: Convening the General Meeting of Shareholders, agenda and notice of the General Meeting of Shareholders	23
Article 27: Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders.....	24
Article 28: Procedures for conducting and voting at the General Meeting of shareholders ...	25
Article 29: Passing resolution of the General Meeting of Shareholders	27
Article 30: Procedure, order of the General Meeting of Shareholders to pass the resolution .	29

Article 31:	Minutes of the General Meeting of Shareholders	31
Article 32:	Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders	32
CHAPTER VIII. BOARD OF DIRECTORS		32
Article 33:	Composition and term of office of members of the Board.....	32
Article 34:	Powers and duties of the Board of Directors.....	35
Article 35:	Chairman of the Board of Directors	39
Article 36:	Criteria and conditions to be members of the Board of Directors.....	40
Article 37:	Alternate members of the Board	41
Article 38:	Removal, discharge and addition of members of the Board	41
Article 39:	Independent members of the Board of Directors	42
Article 40:	Meetings of the Board of Directors and minutes of meeting	43
Article 41:	Internal Audit Department and Risk Management Department of the Board of Directors	46
CHAPTER IX. MANAGEMENT TEAM, GENERAL DIRECTOR, MANAGERS AND SECRETARY OF THE COMPANY		48
Article 42:	Organization structure.....	48
Article 43:	Composition, duties and powers of the Management Team	48
Article 44:	Managers (other managers).....	49
Article 45:	Appointment, removal, duties and powers of the General Director.....	49
Article 46:	Secretary of the Company and person in charge of corporate governance	51
Article 47:	Internal Control Department and Risk Management Department under the Management Team	53
CHAPTER X. DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF INSPECTION COMMITTEE COMMITTEE, GENERAL DIRECTOR AND MANAGERS		54
Article 48:	Prudence duty of members of the Board of Directors, members of Board of Committee, the General Director and managers	54
Article 49:	Integrity duty and avoidance of conflict of interests.....	54
Article 50:	Approving contracts, transaction between the Company and related person.....	56
Article 51:	Liability for loss and compensation	57
CHAPTER XI. INSPECTION COMMITTEE		57
Article 52:	Members of the Inspection Committee	57
Article 53:	The Inspection Committee	58
Article 54:	Standards and conditions of members of the Inspection Committee	60
CHAPTER XII. RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS.....		60
OF THE COMPANY.....		60
Article 55:	Right to investigate books and records	60
CHAPTER XIII. STAFF AND THE TRADE UNION		61
Article 56:	Staff and the Trade Union	61
CHAPTER XIV. DISTRIBUTION OF PROFIT		61
Article 57:	Dividends	61
CHAPTER XV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR		62
AND ACCOUNTING SYSTEM.....		62
Article 58:	Bank accounts	62
Article 59:	Reserve fund to supplement charter capital	63
Article 60:	Fiscal year	63
Article 61:	Accounting system.....	63
CHAPTER XVI. ANNUAL STATEMENTS, RESPONSIBILITIES.....		63
FOR DISCLOSURE OF INFORMATION AND PUBLIC ANNOUNCEMENT		63

Article 62:	Annual, semi-annual and quarterly statements	63
Article 63:	Disclosure of information and public announcement	64
CHAPTER XVII. COMPANY AUDITING		64
Article 64:	Auditing	64
CHAPTER XVIII. SEAL.....		65
Article 65:	Seal.....	65
CHAPTER XIX. TERMINATION OF OPERATION		65
Article 66:	Dissolution of the Company	65
Article 67:	Extend the operational duration	65
Article 68:	Liquidation	66
Article 69:	Bankruptcy	66
CHAPTER XX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION		66
Article 70:	Internal dispute resolution.....	66
CHAPTER XXI. SUPPLEMENT AND AMENDMENT TO THE CHARTER		67
Article 71:	Supplement and amendment to the Charter	67
CHAPTER XXII. EFFECTIVE DATE		67
Article 72:	Effective date	67

DRAFT

PREAMBLE

This Charter was adopted by Phu Hung Securities Corporation in accordance with a valid resolution of the General Meeting of Shareholders officially held on2023.

LEGAL BASIS

- The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the Socialist Republic of Vietnam National Assembly on 17 June 2020 (“**Law on Enterprise**”);
- The Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the Socialist Republic of Vietnam National Assembly on 26 November 2019 (“**Law on Securities**”);
- Decree No. 155/2020/ND-CP of the Government dated 31 December 2020 detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance guiding a number of articles on public Company governance as prescribed in the Government’s Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020, on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance stipulating securities Company operations.

CHAPTER I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1: Definitions

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
 - a. “Company” means Phu Hung Securities Corporation.
 - b. “Charter capital” means the total aggregate par value of issued shares that shareholders fully paid and regulated in Article 6 of this Charter.
 - c. “Voting capital” means the share capital that endows the holder the right to vote on the issues within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.
 - d. “Article” means an article of this Charter.
 - e. “Law” means all the legal documents stipulated in Article 4, the Law on Promulgation of Legal Documents passed by the Socialist Republic of Vietnam National Assembly on 22 June 2015 and its amendment(s) (if any).
 - f. “Date of establishment” means the date on which the Company is first granted the License of Establishment and Operation.
 - g. “Manager Team” means the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and any other managers in the Company approved by the Board of Directors.

- h. “Executive of a Company” means the owner of a Company, including Chairman or member of the Board of Directors, Director (General Director), or holder of another managerial position approved by the Board of Directors.
- i. “Related person” means any individual or organization stipulated in Article 23.4 Law on Securities and Article 46.4 Law on Enterprises.
- j. “Major shareholder” means a shareholder who owns 05% or more of the voting shares of the Company.
- k. “Duration of operation” means the operation duration of the Company stated in Article 2 of this Charter and extension of operation duration (if any) as approved by the General Meeting of Shareholders with a resolution.
- l. “Legal documents of an individual” include the ID card (old or new format), passport and other legal personal identification documents.
- m. “Legal documents of an enterprise” include the Establishment Decision, Certificate of Enterprise Registration and equivalent documents.
- n. “Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam.
- o. “SSC” means the State Securities Committee.
- p. “Stock Exchange” means the Stock Exchange of Vietnam and subsidiary companies.
- q. “VSD” means Vietnam Securities Depository.
- r. “Voting at the Meeting” means a shareholder:
- Directly vote at the General Meeting of Shareholders;
 - Authorize another individual/organization to vote at the meeting;
 - Votes online or through other electronic methods;
 - Send the votes to the meeting by post, fax, email or by other means.
- s. “E-voting” means the Shareholder, the Shareholder’s authorized representative vote under electric form via E-voting system of Vietnam Securities Depository.
2. In this Charter, any references to one or more other provisions or documents shall include amendments to or documents replacing such provisions or documents.
3. Headings (chapters and articles of this Charter) are for convenience purpose only and shall not affect the contents of this Charter.
4. Any word or term defined in the Law on Enterprise or the Law on Securities shall have the same meaning in this Charter (if such word or term is not contrary to the subject or context).

**CHAPTER II. NAME, HEAD OFFICE, BRANCHES, BUSINESS LOCATION,
OPERATIONAL DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

Article 2: Name, head office, branches, business location and operational duration of the Company

1. Name of the Company:
 - a. Vietnamese name: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
 - b. English name: Phu Hung Securities Corporation
 - c. Name for transaction: Chứng khoán Phú Hưng
 - d. Abbreviation: PHS
2. Legal Form: The Company is a shareholding Company of which legal status is in accordance with all applicable laws of Vietnam.
3. Registered Head Office of the Company:
 - a. Head Office address: 21st Floor, Phu My Hung Tower, 08 Hoang Van Thai, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City
 - b. Telephone: (+84 28) 5413 5479
 - c. Fax: (+84 28) 5413 5472
 - d. Website: www.phs.vn
4. The legal representative of the Company means individuals representing the Company to exercise the rights and perform the obligations arising out of transactions of the Company, and representing the Company to act as plaintiff, defendant or person with related interests and obligations in arbitration proceedings or courts and to exercise other rights and perform other obligations in accordance with law.

The legal representatives of the Company include:

- a. The first legal representative: Mr. Albert Kwang-Chin Ting
The title: Chairman of the Board of Directors.

The first legal representative has rights under this Charter and provisions of prevailing laws. The first legal representative is entitled to represent the Company in all transactions and is entitled to sign on all documents on behalf of the Company and other documents under power of Chairman of Board of Directors.

The first legal representative has obligations arising from transactions of the Company, representing the Company to act as plaintiff, defendant, person with related interests and obligations in arbitration proceedings, courts and other obligations under obligations of Chairman of Board of Directors in accordance with the Charter and laws.

- b. The second legal representative: General Director.

The second legal representative has rights under this Charter and provisions of prevailing laws. The second legal representative is entitled to represent the Company in all transactions and is entitled to sign on all documents on behalf of the Company and other documents under power of General Director, not including the following rights:

- i. Sign on the Charter of the Company.
- ii. Sign on the shareholder certificate books or share certificates corresponding to the number of shares and the class of owned shares.
- iii. Sign on documents on behalf of bank account owner of the Company (except when the bank account owner approves by means of writing).

The second legal representative has obligations arising from transactions of the Company, representing the Company to act as plaintiff, defendant, person with related interests and obligations in arbitration proceedings, courts and other obligations under obligations of General Director in accordance with the Charter and laws.

- c. The legal representative is registered to be responsible for providing documents and working with SSC and competent State Agencies being General Director. Chairman of Board of Director reserves to have rights of providing documents and working with SSC and competent State Agencies in case General Director is absent from Vietnam.
- d. The binding relationship between the legal representatives:

The legal representatives of the Company are responsible for maintaining the close relationship and cooperation together in operating and managing all assignments, transactions and projects of the Company.

- e. Structure of transfer rights and obligations between the legal representatives in case the legal representative resigns, is dismissed, escaped from residence, detained, imprisoned, lost or limited capacity to act or deprived of the right to practice:
 - i. In case the first legal representative is Chairman of Board of Director falling in the above cases, General Director will perform rights and obligations of Chairman of Board of Director.
 - ii. In case the second legal representative is General Director falling in the above cases, Chairman of Board of Director will perform rights and obligations of General Director.

5. The Company may establish or close its branches, transaction and representative offices in the locality in which the Company conducts its business in order to carry out its objectives in accordance with the resolutions of the Board of Directors and as permitted by law.
6. Unless it is terminated before the expiry as specified in Articles 66 hereto, the operation duration of the Company shall be indefinite commencing from the Date of establishment.

CHAPTER III. OBJECTIVES AND SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 3: The Company's operation objectives

The Company's operation objectives are to constantly look for business development opportunities to maximize the profits of the Company's shareholders; improve working conditions and increase income of the employees; perform all of its obligations to the state budget; and build up a prosperous and sustainable Company.

Article 4: Scope of business and operation

1. Business line, sector of the Company are:
 - a. Securities brokerage;
 - b. Dealing;
 - c. Securities investment consultancy, financial consultancy and other financial services;
 - d. Securities underwriting;
 - e. Derivative securities trading including derivative securities dealing, brokerage and investment consultancy;
 - f. Supply of derivative securities clearing, settlement services.
2. The Company shall be permitted to make plans and carry out all business activities in accordance with its License of Establishment and Operation, this Charter and the applicable laws. The Company shall also be permitted to apply appropriate measures to achieve its objectives.
3. In addition to the securities trading professionals specified in Clause 1 of this Article, the Company may provide the services of securities depository, financial consultancy, management of securities trading accounts in trust for investors and other financial services in accordance with regulations of the Ministry of Finance. The Company may conduct its business activities in other fields as permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 5: The offering of covered warrants

1. Subject to applicable laws and approval of SSC, the Company shall offer covered warrants and carry out relevant business activities in respect of it.
2. Covered warrants is securities guaranteed by assets issued by the Company, allowing owners to purchase (purchasing covered warrants) or sell (selling covered warrants) the underlying securities to the Company at a priced determined before, at or before a defined time, or allowing owners to receive the difference between the undertaking price and the price of underlying securities at the time of execution.
3. A holder of a warrant is a creditor of the debt partially covered by the Company (except for untraded warrants). Besides, a holder of a warrant has other rights and obligations under the laws, the prospectus for offering warrant, including but not limited to the right to receive cash payment or underlying securities, transfer, give, bequeath, mortgage, or pledge, etc.

CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6: Charter capital, shares and founding shareholders

1. Charter capital of the Company is VND1,500,098,190,000 (in words: one thousand five hundred billion ninety eight million one hundred and ninety thousand Vietnamese Dong only).

The Company's Charter capital shall be divided into 150,009,819 (in words: one hundred fifty million nine thousand eight hundred and nineteen) shares, each having a par value of VND10,000 (in words: ten thousand Vietnamese Dong).
2. The Company may increase its Charter capital upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the laws.
3. The Company's shares as at the date of approval of this Charter comprise ordinary shares only. The rights and obligations of the ordinary shareholders are stipulated in Article 20 and Article 21 hereto.
4. The Company may issue other classes of preference shares upon obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws.
5. Existing shareholders shall be given priority to be offered with ordinary shares for sale in the ratio corresponding to their ownership percentage of ordinary shares in the Company, except where otherwise stipulated by the General Meeting of Shareholders. The Company must provide a notice of the offer for sale of shares which specifies the number of shares to be offered for sale and an appropriate period for subscription (at least twenty business days) so that shareholders may subscribe for purchase. The shares for which shareholders may not subscribe to purchase shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may allocate such shares to entities in accordance with the conditions and the manner which the Board of Directors thinks appropriate, but shall not be permitted to sell such shares on conditions more favourable than those conditions offered to the existing shareholders, except where otherwise agreed by the General Meeting of Shareholder or where shares are sold via the Stock Exchanges.
6. The Company shall be permitted to purchase the shares it has issued (including redeemable preference shares) in the manner stipulated in this Charter and the applicable laws. Ordinary shares redeemed by the Company shall be treasury shares which may be offered for sale by the Board of Directors in a manner complying with this Charter and, the Law on Securities and relevant guidelines.
7. The Company may issue other classes of securities after the General Meeting of Shareholders provides unanimous approval in writing in accordance with the laws on securities and the securities market.

Article 7: Share certificates

1. Shareholders of the Company shall be granted with share certificates corresponding to the number of shares and the class of shares owned by them, except where stipulated in clause 7 of this Article. Share certificate could be issued under the form of book entry or electronic data.
2. Share certificates must bear the seal of the Company and signature of the legal representative of the Company in accordance with the Law on Enterprise. A share certificate must specify

the number and class of shares held by the shareholder, the full name of the shareholder (in the case of a named share certificate) and other information in accordance with the Law on Enterprise. Each named share certificate shall represent only one class of shares.

3. A shareholder shall be issued with a share certificate within 30 days from the date of lodging a complete application for share assignment in accordance with the regulations of the Company or within a period of two months (or a longer period in accordance with the terms of the issue) from the date of full payment for the purchasing shares as stipulated in the Shares Issuing Plan of the Company. A shareholder shall not be obliged to pay the cost of printing the share certificate or any other costs to the Company.
 - a) Where only a number of named shares in a named share certificate are transferred, the old share certificate shall be rescinded and a new share certificate recording the remaining shares shall be issued gratis.
 - b)
4. Where a named share certificate is damaged, erased, lost, stolen or destroyed, the shareholder may be granted with a new share certificate provided that he/she presents proof of his/her ownership of such shares and has paid all relevant costs to the Company.
5. Holders of bearer share certificates shall be responsible for managing their share certificates and the Company shall not be liable in case where such share certificates are stolen or used for fraudulent purposes.
6. The Company shall be permitted to issue named shares which do not take the form of certificates. The Board of Directors may issue documents allowing named shares (whether or not such shares take the form of certificates) to be assigned and a document on the assignment of such shares shall not necessarily be required. The Board of Directors may issue regulations on share certificates and transfer of shares in accordance with the Law on Enterprise, the laws on securities and the securities market and this Charter.

Article 8: Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company (excluding offer letters, temporary certificates and similar documents) shall be issued with the seal and specimen signature of the legal representative of the Company, except otherwise stipulated by the terms and conditions of the issue.

Article 9: Assignment of shares

1. All shares may be assigned freely except where this Charter and the Law on Enterprise, Law on Securities stipulate otherwise. Shares listed on the Stock Exchange shall be assigned in accordance with the laws on securities and the securities market.
2. Shares which have not yet been fully paid for shall neither be assigned nor be entitled to related benefits like the right to receive dividends, shares issued in order to increase the share capital from the owner's equity and the right to buy offered new shares.
3. Any foreign institution which satisfies the conditions prescribed in clause 2 Article 77 of the Law on Securities and related people who hold up to 100% of the Charter capital of the Company. Except for those who fail to satisfy the above-mentioned stipulations, foreign institution and related people are only allowed to hold up to 49% of the Charter capital of the Company.

4. Foreign investor being an individual or a related person is only permitted to own up to 49% Charter capital of Company.
5. Transactions change the right of owned share or contributed capital that comprises more than 10% of the Charter capital; transactions lead to the reduction or increase of the ownership percentage to 10%, 25%, 50%, 75% of the Charter capital of the Company must be approved by the SSC, except for cases where share of the Company being listed, registered for trading at Stock Exchanges, and being assigned under court's ruling.

Article 10: Forfeiture of shares (for the registration to establish a Company)

1. Where a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to purchase shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request such shareholder to pay the unpaid amount together with any interest calculated thereon, plus costs arising from such failure to pay in full to the Company in accordance with regulations.
2. The above mentioned notice must specify the new time-limit for payment (at least seven days from the date on which the notice is sent) and place for payment, and state that on failure to make payment as required then the number of shares which have not yet been fully paid for shall be forfeited.
3. If the requirements stated in the above-mentioned notice are not satisfied, the Board of Directors shall have the right to forfeit the relevant number of shares before all amounts payable including interest and relevant costs are paid for in full. The Board of Directors may accept the return of the forfeited shares in accordance with clauses 4, 5 and 6 of this Article and in other cases as stipulated in this Charter.
4. Any forfeited shares shall be the assets of the Company. The Board of Directors may directly sell or authorize to sell or re-distribute such shares to, or resolve them in favour of, the individuals who owned such forfeited shares or to other entities, on the conditions and in the manner that the Board of Directors considers appropriate.
5. The shareholders holding forfeited shares shall be required to waive their capacity as shareholders with respect to such shares, but shall still be required to pay all relevant amounts plus proportional interest (not exceeding 18% per year) at the time of forfeiture as decided by the Board of Directors from the date of forfeiture up to the date of payment. The Board of Directors shall have full power to make a decision on enforcement of paying the amounts payable as at the time of forfeiture, or may make a decision on remission of part or all of such amounts.
6. A forfeiture notice shall be sent to the holders of the shares which are to be forfeited prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain valid even if there is a mistake or carelessness during the course of sending the notice.

CHAPTER V. SECURITIES BUSINESS

Article 11: Securities trading principles

1. To comply with the Law on Securities and the securities market and other laws;
2. To comply with professional ethics;
3. To be honest and impartial in carrying out business activities;

4. To complete all obligations to clients in the best manner;
5. To ensure the human resources, capital and other material facilities necessary to carry out the securities trading activities and to issue in writing appropriate rules for conducting business operations;
6. Only to give appropriate advice to clients on the basis of best efforts to collect information about the clients;
7. To be required to provide clients with information necessary to make their investment decisions;
8. To be careful not to create conflicts of interests with clients. Where conflicts are unavoidable, the Company must notify the clients in advance and/or take necessary measures to ensure the equal treatment to the clients;
9. To separate on working offices, human resources, data system, reports between departments/divisions to guarantee not having any conflicts of interest between the Company and its customers, customers together. The Company has to announce in advance to customers about future conflicts of interest (if any) which may arise between the Company, professionals and customers.
10. To assign securities professionals appropriated with business operation profession. The securities professionals who practice securities dealing cannot practice the securities brokerage at the same time.
11. Price anticipation or trading recommendation involved in a specific securities on public communication means have to specify the analysis and information citation source.
12. To issue and apply internal professional rules in compliance with the Law on Securities and relevant laws.

Article 12: Rights and obligations of the Company

1. Rights of the Company:
 - a. To sign written contracts with clients in respect of securities transactions, securities registration and depository, securities underwriting, securities investment consultancy and financial consultancy;
 - b. To collect fees at the rates and charges stipulated by the Ministry of Finance;
 - c. To give priority to employing local labour, to protect the rights and interests of employees in accordance with the labour code and to respect the right to organize trade unions in accordance with the law;
 - d. Other rights as stipulated in the Charter and the law.
2. Obligations of the Company:
 - a. To set up internal control audit, risk management, and supervision and prevention of conflicts of interest within the Company and in transactions with related persons.

- b. To separate securities of each investor, and to separate securities and money of the investors from its own.
- c. To sign written contracts with clients when providing services; to provide complete and factual information to clients.
- d. To give priority to the orders of clients over the orders of the Company.
- e. To collect and analyse information of the clients' financial status, investment objectives risk appraise; to ensure that investment recommendations and advice given by the Company to clients is appropriate for such clients.
- f. To comply with the regulations on disposable capital of the Ministry of Finance.
- g. To purchase professional indemnity insurance for the securities trading activities of the Company or to set up an investor protection fund in order to pay compensation to investors in case of technical breakdowns or mistakes by the Company's staff.
- h. To file all documents and accounts reflecting in detail and accurately all transactions of clients and of the Company.
- i. To conduct the sale of, or to permit the client to sell securities which are not owned by such client and to lend securities to a clients for sale in accordance with regulations of the Ministry of Finance.
- j. To comply with the regulations of the Ministry of Finance on securities trading activities.
- k. To implement the regimes on accounting, auditing, statistics and financial obligations in accordance with the law.
- l. To comply with regulations on information disclosure procedure and reporting mechanism of the Ministry of Finance;
- m. To comply with the provisions on corporate governance in accordance with Article 41 of the Law on Securities.
- n. To make contributions to the settlement assistance fund in accordance with the Regulations on securities registration, depository, clearance and payment.
- o. To provide credits to clients to purchase securities in accordance with the regulations of the Ministry of Finance.
- p. To clarify the duties among the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, Chairman of Board of Directors, Inspection Committee so that its corporate governance is in compliance with the law.
- q. To set up the correspondence system with its shareholders in order to provide them with sufficient information and to provide them with fair treatment, and to ensure their legal rights and benefits.
- r. Not to do the following behaviours:

- i. Guarantee on income, profits for shareholders (except for shareholders with fixed dividend preference shares);
 - ii. To illegally hold all benefits, income deriving from shares of its shareholders;
 - iii. To directly or indirectly provide fund or guarantee to its shareholders; to provide loan by any ways to its major shareholders; member of Inspection Committee; member of Board of Directors; member of Management Team; Chief Accountant; other management positions appointed by the Board of Directors and their related persons;
 - iv. To generate income for shareholders by buying shares through inappropriate transaction which is not in accordance with the law;
 - v. To violate its shareholders' rights including owning right, choosing right, and fair trading right, right to be provided with information, other legal rights and benefits.
- s. Register of shareholders:
- i. The Company must establish and maintain a register of shareholders from the date of issuance of the license on establishment and operating.
 - ii. Register of shareholders must have primary contents under Law on Enterprise.
 - iii. The register of shareholders may be in the form of a written document and an electronic file.
 - iv. The register of shareholders shall be retained at the Head Office of the Company.
 - v. The Chairman of the Board of Directors is responsible for confirming the registration of share made by shareholders timely and thoroughly; archiving and ascertaining the accuracy of the register of shareholders; preventing shareholder or a third party from damage caused by breaching of these mentioned responsibilities.

Article 13: Restrictions

- 1. Restrictions applicable to the Company:
 - a. Not to undertake or guarantee its clients on income or profits deriving from their investments, and not to guarantee that clients of loss free investments except for fixed income investments;
 - b. Not to disclose information about clients without client's prior approval or pursuant to a request by competent authority;
 - c. Not to take any acts which could result in misunderstanding by clients and investors on prices of securities.

- d. Not to make agreement or offer specific interest rate or profits/losses sharing to customers to entice customers to participate in the transaction;
 - e. Not to directly or indirectly set up other trading locations to sign contracts, to receive orders, execute securities transactions or settle securities transactions with customers except for the transaction locations which are registered with the SSC;
 - f. Not to receive orders, conduct payment transactions for those who are not the account holder without written authorization from such account holder;
 - g. Not to use client's name or account to register and trade securities;
 - h. Not to take on account for securities, cash or securities custody of the customer in the form of the name of the Company;
 - i. Contract of opening securities trading account shall not have any provisions to indemnify legal obligations of the Company; limit scope of Company's compensation or transfer risk from Company to the customer; force customer to implement the compensation obligation in an unfair way and detrimental agreements unfair to customers.
2. Restrictions applicable to securities practitioners of the Company:
- a. Not to work with any Company with an ownership relationship with the Securities Company where such individual is currently working;
 - b. Not to work concurrently for another securities Company or fund management Company;
 - c. Not to act concurrently as Director or General Director of a listed Company or a public Company;
 - d. Only can open his/ her securities trading account at his/her Company;
 - e. When process the above transaction activities on customers account, the securities practitioner is the representative of the Company and act on behalf of the Company. Not allowed to use money or securities in client accounts without Company written authority under such client's power of attorney.
3. Regulations for the Board of Directors, Head of the Inspection Committee, member of the Management Team of the Company:
- a. Members of the Board of Directors of the Company cannot concurrently be member of the Board of Directors, General Director of other securities Company;
 - b. Head of the Inspection Committee cannot concurrently be a member of the Inspection Committee or a manager of other securities companies;
 - c. General Director, Deputy General Director are not allowed to work for other securities companies, fund management companies, or any company. General Director is not allowed to be a member of the Board of Directors, members' council of other securities Company.

Article 14: Provisions on internal control

1. Rules on internal control must be made in writing and published within the Company.
2. All employees of the Company must comply with the provisions on internal control.
3. The Company shall check and complete the internal control on periodical basis.
4. The department of internal control shall be responsible to ensure the compliance of internal control system and shall make a periodical report to the Board of Directors or to the General Director of the Company in order to complete the measures for internal control.

Article 15: Provisions on information confidentiality

1. The Company shall be responsible to maintain confidentiality of information relating to ownership of securities and money of its clients; the Company must reject the an inspection or freezing of assets of a client, to grant a lien over such assets, to set aside a number of such assets, or to hand over the assets of the client unless it is agreed by such client.
2. The provisions in clause 1 of this article shall not apply in the following circumstances:
 - a. an auditor conducting audit activities of the financial statements of the Company;
 - b. a client of the Company wishes to get the information in relation to their own securities and money;
 - c. at the request of a competent authority as regulated by laws.

Article 16: Principles of profession ethics

1. The principles of professional ethics issued in writing by the Securities Business Association must be publicly published in the Company. The Company must formulate internal rules of the Company and provide more specific details of the contents of such principles of professional ethics.
2. All employees of the Company must strictly comply with such principles.
3. The internal control department shall be responsible to supervise compliance of the principles of professional ethics by leaders and employees of the Company.

Article 17: Method of increasing or reducing the Charter capital

1. An increase or decrease of the Charter capital of the Company must be implemented in accordance with law.
2. The Company may increase its Charter capital by a decision of the General Meeting of Shareholders and in compliance with the regulations of the State Securities Commission when:
 - a. The Company wishes to extend its business operation; or

- b. The current capital for securities business of the Company is reduced and the Company fails to raise funds from external sources.
3. The Charter capital of the Company shall be increased in the following cases:
 - a. Issuing new shares to raise additional capital in accordance with law;
 - b. Converting issued bonds into shares;
 - c. Paying dividends by shares;
 - d. The carrying forward of retained earnings in order to supplement to the Charter capital;
 - e. Converting debt into contributed capital upon an agreement between the Company and the creditor.
4. Reducing Charter capital of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders, provided that such reduction shall not violate the conditions on legal capital in accordance with current regulations.

Article 18: Offer of shares

1. The Company shall be permitted to make a public offer of shares upon satisfaction of the conditions for a public offering as stipulated in the Law on Securities;
2. The Company shall be required to register with the State Securities Commission in order to carry out the share public offering;
3. Methods and procedures for a public offer of shares shall be carried out in accordance with the regulations on public offers of securities stated in the Law on Securities.

**CHAPTER VI. STRUCTURE OF ORGANIZATION, GOVERNANCE
AND CONTROL**

Article 19: Structure of organization, governance and control

The structure of management, governance and control of the Company shall comprise:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Management Team;
4. Inspection Committee;
5. Internal Audit under the control of Board of Directors.

**CHAPTER VII.
SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

Article 20: Rights of shareholders

1. Shareholders are the owners of the Company and shall have the rights and obligations corresponding to the number and classes of shares owned by them. Shareholders shall only be liable for debts and other property obligations of the Company within their capital contribution to the Company.
2. Ordinary shareholders shall have the following rights:
 - a. To attend and give the opinion at the General Meeting of Shareholders and to exercise the right to vote directly or via an authorized representative or by other means stipulated in Article 24. Shareholders can authorize a member of the Board of Directors to be his/her representative at the General Meeting of Shareholders.
 - b. To receive dividends as decided by the General Meeting of Shareholder;
 - c. To freely assign, in accordance with this Charter and current law, their fully paid up shares, except for cases stipulated in Article 120 Clause 3, Article 127 Clause 1 of the Law on Enterprises and other relevant regulations
 - d. To have the right of first refusal for new shares issued by the Company in proportion to the number of ordinary shares each shareholder holds in the Company;
 - e. To peruse, look up, make an extract or copy, inspect information relating to the shareholders included in the list of shareholders who are qualified to vote the General Meeting of Shareholders, and to request amendment of incorrect information of themselves;
 - f. To peruse, look up, make an extract or copy of the Company's Charter, Minutes of meeting and Resolution of the General Meeting of Shareholders;
 - g. To receive the remainder of the assets of the Company in proportion to the shares contributed the capital of the Company after the Company have settled the debt (comprising the obligation towards the government, tax and fee) and the payment for shareholders owning other type of share, upon its dissolution or bankruptcy.
 - h. To request the Company to redeem shares as stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i. Other rights stipulated in the Charter and the laws.
3. A shareholder or a group of shareholders holding more than 10% of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Inspection Committee in accordance with Article 33.2 and Article 52.2 respectively.

A shareholder or a group of shareholders holding more than 10% to less than 20% of the total number of shares with voting rights can nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% shall be entitled to appoint up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% shall be entitled to appoint up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% shall be entitled to appoint up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% shall be entitled to appoint up to six (06) candidates; from 70% to less than 80% shall be entitled to appoint up to seven (07) candidates and from 80% to less than 90% shall be entitled to appoint up to eight (08) candidates.

4. A shareholder or a group of shareholders holding more than 05% of the total ordinary shares shall have the following rights:
- a. To request for the convening of a General Meeting of Shareholders when:
 - i. The Board of Directors severely violates the right of shareholders, the liability of manager or making decision over its extent of authority;
 - ii. The term of the Board of Directors exceeds six (06) months meanwhile new Board of Directors has not yet been re-elected.

The request must be made in writing and must contain the full name, address, nationality, legal document code in respect of a shareholder being an individual; name, enterprise identification number or organization legal document code, head office address in respect of a shareholder being an organization; number of shares and date of registration of shares of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; and grounds and reasons for the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders. The request must be attached with documents and evidence of the breaches of the Board of Directors and the seriousness of such breaches, or on the decision that falls outside its authority.

- b. To peruse, look up and excerpt minutes of the meeting and the resolutions of the Board of Directors, the interim financial statements and annual reports of the Inspection Committee and request the Inspection Committee to examine each specific issue related to the management and operation control of the Company when deemed necessary (except for documents related to commercial and business confidentiality of the Company).
- c. To request the Inspection Committee to inspect each particular issue relating to the management and administration of the operation of the Company when necessary. This request must be in writing, must contain the full name, permanent address, nationality, number of people's identity card, passport or other lawful personal identification of a shareholder being an individual; or the name, permanent address, nationality, number of the decision on establishment or number of business registration, license of establishment and operation of a shareholder being an organization; the number of shares and time of registration of shares of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and the percentage of ownership of the total number of shares of the Company; and issues to be inspected and purpose of the Inspection Committee;
- d. To be treated evenly. Every share of the same type will provide a shareholder with the same rights, responsibilities and benefits. In case the Company has preference shares, the rights and responsibilities for the preference shares shall be approved by the General Meeting of Shareholders and fully published towards the shareholders;
- e. To be entitled to access periodic and extraordinary General Meeting of Shareholders information published by the Company pursuant to the law;
- f. To have their rights and lawful benefits protected; request to suspend, abandon resolution, decision of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors pursuant to the Law on Enterprises;

- g. Other rights stipulated in the Charter.
5. Rights to file lawsuits against the Board of Directors, General Director of a shareholder or a group of shareholder holding at least 01% of the total ordinary shares:
- a. A shareholder or group of shareholders that holds at least 01% of the total ordinary shares may, in their own names or in the Company's name, file lawsuit against a member of the Board of Members or the Director/General Director if the member or Director/General Director to claim the interest or damages:
 - i. Fails to fulfill the executive's duties prescribed in Article 165 of the Law on Enterprises;
 - ii. Fails to comply with or fully and punctually perform their rights and obligations as prescribed by law, the Company's Charter, resolution or decision of the Board of Directors;
 - iii. Abuses his/her power and position or uses the enterprise's information, secrets, business opportunities and assets for personal gain or serve any other organization's or individual's interests;
 - iv. Other cases prescribed by law and the Company's Charter.
 - b. Lawsuits shall be filed in accordance with civil proceedings laws. Proceedings costs in case the lawsuit is filed on behalf of the Company shall be recorded as the Company's expense unless the lawsuit is rejected.
 - c. The shareholder or group of shareholders mentioned in this Article is entitled to access and extract necessary information under decision of the court or arbitral tribunal before or during the proceedings.

Article 21: Obligations of Shareholders

- 1. To comply with the Charter and internal statutes on management the Company; to observe resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- 2. To pay in full and in time for their registered shares; be liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the amount of capital contributed to the Company. Not to withdraw the ordinary share capital contributed from the Company in any form, except where shares are redeemed by the Company or other persons under law. Where a shareholder withdraws a part or all of the share capital contributed not in accordance with this clause, such shareholder and any person with related interests in the Company must be jointly liable for debts and other property obligations of the Company to the extent of the value of shares withdrawn and any loss occurring.
- 3. To provide the correct address to the Company for their shares subscription;
- 4. To perform other obligations in accordance with current law;
- 5. To be personally liable when he or she performs one of the following acts in any form in the name of the Company:
 - a. Breach the law;

- b. Conduct business and transactions for his/her personal benefit or for the benefit of other institutions or individuals;
 - c. Pay undue debts prior to a time when the Company has to deal with a potential or possible financial risk.
6. Protect the confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; only use the provided information to perform and protect their lawful rights and interests; do not spread or share information provided by the Company to any other organization or individual.

Article 22: General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders is the highest competent authority of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders must hold once a year within a time-limit of four (04) months from the end of a fiscal year. In case that the meeting cannot be hold on the above mentioned time, Company shall report to the State Securities Committee and organize a General Meeting of Shareholders within the next two (02) months. An Extraordinary General Meeting of Shareholders may be hold as provided in Charter and Law on Enterprise. The meeting location is where the meeting chairman attends the meeting and shall be within the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and shall choose an appropriate place. The annual General Meeting of Shareholders shall make decisions on issues in accordance with law and the Charter, and in particular shall approve the audited annual financial statements and the financial budget for the next fiscal year.

The members of the Board of Directors and members of the Inspection Committee have to attend the Annual General Meeting of Shareholders to answer the questions of shareholders participating in the meeting (if any); in force majeure situations, members of the Board of Directors and members of the Inspection Committee have to report to the Board of Directors and the Inspection Committee in writing.

In case the audited annual financial statements of the Company consist of important exceptions, adverse opinions or rejections, the Company have to invite representative of audit organization approved to audit Company's financial statements to the Annual General Meeting of Shareholders, and the above-mentioned representative is obliged to attend the Annual General Meeting of Shareholders to explain relevant contents.

3. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. The meeting is necessary for the interests of the Company;
- b. When the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee is less than the number required by law or the number of members of Board of Directors decreased by more than one-third (1/3) the number of members specified in this Charter;
- c. A shareholder or a group of shareholders as stipulated in Article 20.4 of this Charter may request to convene a General Meeting of Shareholders in writing. The written request must clearly states full name, address, nationality, legal documents code for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal documents

code of organizations, head office address for organization shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total shares of all shareholders group and the ownership percentage in the total shares of the Company, the reason and purpose of the meeting and the evidence for such reason and purpose. The written request must be signed by the relevant shareholders (the written request may be made in multiple copies in order to facilitate the signatures of all relevant shareholders);

- d. Other cases as stipulated by law and the Charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders :

- a. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within a time limit of thirty (30) days from the date when the remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors is smaller than the number stated at Article 33.1, members of the Inspection Committee are as stipulated in Article 52.4 or from the date of receipt of the request stated in point c Article 22.3.
- b. If the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point a Article 22.4, then within the following thirty (30) days the Inspection Committee shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises.
- c. If the Inspection Committee fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with point b Article 22.4, then within the following thirty (30) days the requesting shareholder or group of shareholders stipulated in point c Article 22.3 shall have the right to replace the Board of Directors and the Inspection Committee in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with clause 4 Article 140 of the Law on Enterprises.

In such case, the shareholder or the group of shareholders that convenes the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the process, procedures to convene, conduct the meeting if necessary.

- d. All expenses for convening and conducting a General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include costs, including travel and accommodation costs, incurred by the shareholders when they attend the General Meeting of Shareholders.

Article 23: Rights and duties of the General Meeting of Shareholders

- 1. The annual General Meeting of Shareholders shall have the right to discuss and approve the following documents:
 - a. Annual audited financial statements;
 - b. Reports of the Inspection Committee on business activities of the Company, results of the activities of the Board of Directors, General Directors;

- c. Reports of the Inspection Committee on the result of self-evaluation;
 - d. Reports of the Board of Directors and results of activities of the Board of Directors and each members of the Board;
 - e. Annual business plans of the Company.
 - f. The rate of annual dividend for each type of shares in accordance with the Law on Enterprises and rights related to each type of shares. This rate is not higher than the rate proposed by the Board of Directors after consulting shareholders' opinions at the General Meeting of Shareholders.
 - g. All contents stipulated in Article 23.2.
2. The extraordinary General Meeting of Shareholders General Meeting of Shareholders have the right to discuss and approve the following issues:
- a. Decide which Audit Company is approved to inspect the Company's operations when necessary.

Duration for Audit Company to inspect: starts when approved by the Annual General Meeting of Shareholders of the present fiscal year, ends at the opening of the Annual General Meeting of Shareholders of the subsequent fiscal year.
 - b. Appointment, dismissal and replacement of members of the Board of Directors and members of the Inspection Committee;
 - c. Total remuneration of the members of the Board of Directors, the members of the Inspection Committee and reports on remuneration of the Board of Directors, Inspection Committee;
 - d. Amendment and supplement to the Charter;
 - e. Classes of shares and number of new shares to be issued for each class of shares and the assignment of shares by founding members within the first three years of the date of establishment;
 - f. Division, separation, merger, consolidation or conversion of the Company;
 - g. Re-organization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;
 - h. To consider and deal with breaches by the Board of Management or the Inspection Committee which cause damage to the company and its shareholders;
 - i. Decisions relating to investment/the sale of assets of the Company or its branches or the purchase of assets valued at thirty five (35) per cent or more of the total value of assets of the Company and its branches recorded in the most recent financial statements;
 - j. Redemption by the Company of 10% or more of any one class of issued shares;

- k. The Company or its branches entering into contracts with parties stipulated in Article 167 of the Law on Enterprises valued at 35% or more of the total value of assets of the Company and its branches recorded in the most recent financial statements;
 - l. Approve transactions stipulated in Article 293 clause 4 Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing and guiding some articles of the Law on Securities;
 - m. Approve the Statues on Corporate Governance, the Statues on Board of Directors' operating and the Statues on Inspection Committee's operating;
 - n. Other issues as stipulated in the Charter and other rules of the Company.
3. A shareholder shall not be permitted to vote in the following cases:
- a. Contracts stipulated in Point i clause 2 Article 23 of the Charter to which such shareholder or a related person of such shareholder is a party;
 - b. Remove, diminish obligations of those shareholders to Company; to take initiative or cancel a lawsuit to that shareholder.
 - c. Redeem shares of such shareholder or affiliated person of such shareholders, unless the share redeem is performed equivalent to the share ownership ratio of all shareholders or the redeem is performed via matching orders on Stock Exchanges or performed via tender offer in accordance with laws.
4. All resolutions and issues included in the agenda must be conferred and voted at the General Meeting of Shareholders.

Article 24: Authorizing to join the General Meeting of Shareholders

- 1. Shareholders have the right to attend the General Meeting of Shareholders follow one of these following formations:
 - a. Directly attend and vote at the General Meeting of Shareholders;
 - b. Authorize another person to attend and vote at the General Meeting of Shareholders;
 - c. Attend and vote through online conference, E-voting and other means of E-voting;
 - d. Send the Voting paper to the General meeting of Shareholders via letter, fax, email or other means.
- 2. In case there are more than one authorized representatives, the number of shares and votes of each representative should be specifically determined.
- 3. The authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders shall be made in writing based on the form of the Company or pursuant to the civil regulations, thus clearly provides (i) name of authorizing shareholder (ii) name of authorized individual/organization (iii) number of authorized shares (iv) authorization contents (v) scope of authorization (vi) duration of authorization (vii) signature of authorized partied and authorizing parties.
Regulations for the signature on the power of attorney are as follows:

- a. In case individual shareholder is the authorizer, there shall be signature of that shareholder and the individual, legal representative of organization authorized to attend the meeting;
 - b. In case organization shareholder is the authorizer, the power of attorney shall include the signature of the authorized representative, legal representative of organization shareholder and individual, legal representative of organization authorized to attend the meeting;
 - c. Other cases require the signature of legal representative of the shareholder and the authorized person.
4. The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders shall provide a power of attorney before the registration date. In case of re-authorization, the attendee shall provide the original power of attorney of the shareholder/authorized representative of organization shareholder (if have yet to register with the Company).
 5. The voting paper of the authorized attendee in the scope of authorization remains effective in the following cases:
 - a. The authorizer is dead, has limited legal capacity or lost the capacity for civil acts;
 - b. The authorizer cancels the authorization;
 - c. The authorizer has rescinded the authority of the particular person carrying out the authorization.

This clause shall not apply in a case where the Company receives a notice of one of the above cases prior to the time of opening of the General Meeting of Shareholders or prior to the time the meeting is reconvened.

Article 25: Change of rights

1. The change or cancellation of any of the special right related to preferred shares shall come into effect when such change or cancellation is approved by shareholders holding at least 65% of ordinary shares attending the General Meeting of Shareholders.

In case voting is carried out in writing, the Resolution of the General Meeting of Shareholders about the negative change in rights and responsibilities of shareholders of preference shares can only be passed if the shareholders of the same preference shares who attend the meeting hold at least 75% voting rights of the above-mentioned preference shares approve the Resolution.

2. The organization of such a meeting shall be valid only when at least two (2) shareholders (or their authorized representatives) are present and each of them holds at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of such class. Where the number of attendees as required above is insufficient, the meeting shall be reconvened within a period of thirty (30) days thereafter and the holders of shares of such class (not depending on the number of holders and the number of shares) who are present personally or via their authorized representatives shall be considered as the sufficient number of attendees. At each separate meeting mentioned above, the holders of the shares of such class who are present personally or via their authorized representatives may request for a secret ballot and each holder or representative attending the secret ballot shall have one vote corresponding to each of his owned shares of such class.

3. The proceeding for conducting such separate meetings shall be implemented in accordance with Article 27 and Article 28 of this Charter.
4. Except where otherwise stipulated by the provisions on issue of shares, special rights attached to various classes of shares with preference rights in respect of some or all issues on distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 26: Convening the General Meeting of Shareholders, agenda and notice of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders, or the General Meeting of Shareholders shall be convened in the cases stipulated in Article 22.3 or Article 22.4.
2. The convener of the General Meeting of Shareholders shall carry out the following duties:
 - a. To prepare a list of shareholders qualified to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. This list shall be made no earlier than ten (10) days prior to the date on sending invitation for the General Meeting of Shareholders. The Company must make announcement about creating a list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the final registration date.
 - b. To prepare the agenda and the content of General Meeting of Shareholders;
 - c. To prepare documents for General Meeting of Shareholders;
 - d. To make the draft of Resolution for General Meeting of Shareholders in accordance with the contents of Meeting;
 - e. To determine time and venue of General Meeting of Shareholders;
 - f. To inform and send a notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g. Other assignments related to the Meeting.
3. The notice of the General Meeting of Shareholders may be sent to all shareholders and at the same time shall be announced on the information network of Stock Exchange/Securities Trading Centre, on the website of the Company. The notice of the General Meeting of Shareholders must be sent at least twenty one (21) days prior to the date of the meeting (such period calculated from the date the notice is validly sent or delivered, postage prepaid or dropped in a post-box). The agenda of the General Meeting of Shareholders and all documents relating to the issues to be voted at the meeting shall be sent to shareholders or/and announced on the website of the Company. In case that no such document is attached with the notice of General Meeting of Shareholders, the notice must state clearly the website address to enable shareholders to access, including:
 - a. Agenda, documents using in the Meeting;
 - b. List and curriculum vitae of candidates in case of voting to choose member(s) of the Board of Directors, member(s) of Inspection Committee;

- c. Voting paper;
 - d. Draft of Resolution for each item of the Agenda.
4. Proposal of shareholders or group of shareholders about the agenda of the General Meeting of Shareholders:
- a. A shareholder or a group of shareholders referred to in Article 20.3 of this Charter shall have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and must be sent to the Company at least three (03) business days prior to the time of opening of the General Meeting of Shareholders. The proposal must contain full names of the shareholders, residential address, nationality, ID card or passport number, or any of other legitimate document applicable to individual shareholders; name, enterprise identification number or number of establishment decision, official address of head office applicable to shareholders being organization; the number and class of shares held by them, and the items proposed to be included in the agenda.
 - b. If The convener of the General Meeting of Shareholders rejects any proposal mentioned in point a of this Article, then the convener must response in writing and clearly state the reason no later than two (02) working days before the inaugural day of the General Meeting of Shareholders. The convener of the General Meeting of Shareholders shall have the right to reject this proposal in the following cases:
 - i. The proposal is not sent on time, has insufficient details, or contains irrelevant matters;
 - ii. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold from 05% of the ordinary in accordance with Article 20.3 of this Charter;
 - iii. The items proposed do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders for discussion and approval;
 - iv. Other circumstances under regulation of this Charter in accordance with current law.
 - c. The convener of the General Meeting of Shareholders must approve and add the proposal stated in point a of this Article to the estimated agenda and content of the meeting, except for the cases in point b of the Article; the proposal is officially added to the agenda and the content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.
5. In a case where all shareholders representing 100% of the voting shares attend the General Meeting of Shareholders in person or via their authorized representatives, the resolutions which are unanimously approved by the General Meeting of Shareholders shall be deemed as effective even if the General Meeting of Shareholders is not conducted in accordance with the proceeding, or the items voted on are not included in the agenda.

Article 27: Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

- 1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents for more than fifty (50) per cent of the voting shares.

2. Where the number of attendees required is not satisfied within thirty (30) minutes from the time set to open the meeting, the meeting may be convened for a second time within thirty (30) days from the date of intended opening of the first General Meeting of Shareholders. Such General Meeting of Shareholders which is convened for a second time shall be conducted only when the numbers of attending shareholders or their authorized representatives represent at least thirty three (33) per cent of the voting shares.
3. Where the meeting of the General Meeting of Shareholders convened for a second time cannot take place because the number of attendees required is not satisfied within thirty (30) minutes from the time set to open the meeting, it may be convened for a third time within twenty (20) days from the date of intended opening of the second General Meeting of Shareholders. In such a case, the General Meeting of Shareholders shall be conducted irrespective of the number of attending shareholders or their authorized representatives, and shall be deemed valid and shall have the right to make decisions on such issues as may have been approved at the first General Meeting of Shareholders.

Article 28: Procedures for conducting and voting at the General Meeting of shareholders

1. On the date when the General Meeting of Shareholders is held, the Company must carry out the procedures to register its shareholders and such registration shall continue until all shareholders entitled to attend the meeting who are present at the meeting have been fully registered according to this procedure:
 - a. When a shareholder is registered, the Company shall provide such shareholder or his/her authorized representative with voting rights a voting card which states the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of such shareholder. The voting is conducted on the basis that those votes in favour of the resolution shall be collected first, then those against the resolution shall be collected, and finally the total number of those votes in favour of, against the resolution and abstentions shall be counted respectively for a final decision. The results of vote counting shall be announced by the meeting chairman immediately prior to the closing of the meeting. The General Meeting of Shareholders shall elect those persons in charge of vote counting or vote supervision on the proposal of the meeting chairman. The number of members of a scrutiny committee shall be decided by General Meeting of Shareholders under the proposal of the meeting chairman.
 - b. Shareholders or authorized person who come to the General Meeting of Shareholders late shall be entitled to be immediately registered and shall have the right to immediately attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The meeting chairman shall not delay the meeting so that late attendees may register, and the effectiveness of any voting which has been conducted prior to attendance of late shareholders shall not be affected.
2. The election of meeting chairman, secretary and security team:
 - a. The Chairman of the Board of Directors shall be chairman of the General Meeting of Shareholders or authorize another member of the Board of Directors to be the meeting chairman. In a case Chairman of the Board of Directors is chairman of the General Meeting of Shareholders but he/she is absent or losses of ability to work temporarily, the remaining members of the Board shall elect one of them to be the meeting chairman under the majority basis. When none of such persons is able to preside over

the meeting, the Head of the Inspection Committee shall organize a meeting to elect a new meeting chairman among the attendees and the person with the highest vote shall be appointed as the meeting chairman;

- b. Except for the case in point a of this clause, the person who signs to convene the General Meeting of Shareholders shall monitor the Meeting to elect a meeting chairman and appoint the person with the highest vote as the meeting chairman;
 - c. The meeting chairman shall appoint one or more than one person as the meeting secretary;
 - d. The General Meeting of Shareholders shall appoint one or more than one person to be members of the voting committee according to the proposal of the meeting chairman.
3. Agenda and content of the Meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clarify the time for each item in the agenda.
 4. Any decision of the meeting chairman on the order and proceeding or on events arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders shall be the final decision.
 5. The Chairman of the General Meeting of Shareholders may adjourn a meeting, even if the number attendees as required is satisfied, to such other time and at such other location as may be decided by the meeting chairman without obtaining opinions of the General Meeting of Shareholders if the meeting chairman considers that (a) the location of the General Meeting of Shareholders does not provide convenient seating for all attendees, (b) there is an attendee who disrupts or is likely to disrupt order at the meeting, or (c) such an adjournment is necessary for the items of the General Meeting of Shareholders to be validly carried out. In addition, the Chairman of the General Meeting of Shareholders may adjourn a meeting upon unanimous agreement or at request by the General Meeting of Shareholders at which sufficient attendees as required are present. The maximum time for any adjournment of a meeting shall be three (03) days as from the date of the proposed opening of the meeting. The General Meeting of Shareholders which is reconvened shall only review those items which should have been validly resolved at the adjourned meeting.
 6. Where the chairman adjourns or postpones a General Meeting of Shareholders contrary to the provisions in clause 5 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from the attendees to replace the meeting chairman in conducting the meeting until its completion, and the effectiveness of voting conducted at such meeting shall not be affected.
 7. The chairman General Meeting of Shareholders may conduct such activities as he/she thinks fit in order to direct the General Meeting of Shareholders in a valid and orderly manner, in accordance with the approved Agenda and so that it reflects the wishes of the majority of attendees.
 8. The convenor the General Meeting of Shareholders may require shareholders or their authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders to be checked or subject to other lawful and justified security measures. Where a shareholder or his/her authorized representative does not comply with the rules on checking or the security measures as mentioned above, the Board of Directors, after careful consideration, may reject or expel such shareholder or authorized representative from the General Meeting of Shareholders.
 9. The convenor of the General Meeting of Shareholder, after careful consideration, may take such measures as it finds appropriate in order to:

- a. Arrange the seat(s) at the official location of the General Meeting of Shareholders;
- b. Ensure safety for the attendees who are present at that location;
- c. Create favourable conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the General Meeting of Shareholders.

The convenor shall have full power to change the above measures and take all of such measures as it is considered to be necessary. The measures taken may include the issue of entry permits or use of other forms of selection.

10. In a case where the General Meeting of Shareholders takes the above measures, the Board of Directors, when determining the location of the meeting, may:
 - a. Announce that the General Meeting of Shareholders shall be conducted at the location as stated in the notice of the meeting where the meeting chairman shall be present (“the Official Location of the Meeting”);
 - b. Make arrangements so that shareholders or their authorized representatives who fail to attend the meeting in accordance with this Article or those who wish to attend the meeting but at a location different from the Official Location of the Meeting may still attend the General Meeting of Shareholders.

In a notice on holding the General Meeting of Shareholders, it is not required for the detailed measures taken in accordance with this Article to be stated.

11. In this Charter (unless the context requires otherwise), each shareholder shall be deemed as attending the Meeting at the Official Location of the Meeting.

Article 29: Passing resolution of the General Meeting of Shareholders

1. The following issues shall be passed by means of voting at the General Meeting of Shareholders:
 - a. Adjustment and update on the contents of the Charter;
 - b. Development plans;
 - c. Types of shares and total shares of each types;
 - d. The election, removal, discharge of member of the Board of Directors, the member of the Inspection Committee;
 - e. The resolution to invest or to sale 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statement of the Company, except that the Company’s Charter has stipulated another value or percentage of assets;
 - f. The passing of the annual financial statement;
 - g. Restructure and dissolution of the Company.

2. Except for cases stated in clause 4, clause 5 and clause 6 of this Article, the resolution of the General Meeting of Shareholders about the following issues will be passed if more than 50% of the total votes of the shareholders are votes of approval:
 - a. The passing of the annual financial statement;
 - b. Short-term and long-term development plans of the Company;
 - c. The removal, discharge and replacement of the members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee and report of the Board of Directors on appointment of Director and/or General Director.
3. Resolution of the General Meeting of Shareholders about the following issues will be passed if more than 65% of the total votes of shareholders are votes of approval:
 - a. Change in the business line, sector and field;
 - b. Adjustment and update on the Company's Charter;
 - c. Types of stock and the number of stock offering;
 - d. The merging, restructuring and disbandment of a Company;
 - e. The project of investing, selling assets with the value worth of more than 35% recorded in the newest financial statement.
4. The voting to elect Members of the Board of Directors and members of the Inspection Committee must be implemented by the method of cumulative voting, whereby each shareholder shall have as his total number of votes the total number of shares he/she owns multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Inspection Committee, and each shareholder shall have the right to accumulate all his votes for one or more candidates. The ones elected to be members of the Board of Directors or members of the Inspection Committee are determined upon the largest number of votes to the smallest number of votes, starting with the leading candidate until the number of members meets the requirement in the Company's Charter. In case two (02) or more candidates for the final position in the Board of Directors or the Inspection Committee have the same number of votes, the voting session shall start over among the above-mentioned candidates or the candidates will be chosen according to the criteria in the voting policy or the Company's Charter.
5. In case the resolution is passed by means of writing, then the resolution of the General Meeting of Shareholders will be passed if approved by the number of shareholders owning more than 50% of the total votes.
6. The resolution of the General Meeting of Shareholders that negatively change the rights and obligations of the shareholders who own preference shares will only be passed if approved by the same type of preference shareholders who attend the meeting and own 75% or more of the total preference shares or approved by the same type of preference shareholders who own 75% and more of the total preference shares in case the passing of resolutions is conduct in writing.
7. Resolution of the General Meeting of Shareholders take effect from the date of its adoption or the effective date is specified in the resolution. In case a resolution passed by the General Meeting of Shareholders is abandoned according to Article 151 of the Law on Enterprises by

the members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, General Director, shareholders, groups of shareholder under Article 20.3, then the resolution remains enforceable until the Court or Arbitrator has other decisions, except for any injunctive relief to be applied in accordance with the decision of competent agency.

8. Any resolution of the General Meeting of Shareholders which is passed by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even when the sequence and procedures for passing such resolution are not implemented correctly in accordance with regulations.
9. Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be published on the website of the Company within fifteen (15) calendar days from the date of approval thereof.
10. All resolutions of the General Meeting of Shareholders can be passed by the following methods:
 - a. Voting at the meeting;
 - b. Collecting opinions by means of writing (except for the method mentioned in Article 29.1).
 - c. Voting through online conference, E-voting or other means of E-voting (except for the method mentioned in Article 29.1).

Article 30: Procedure, order of the General Meeting of Shareholders to pass the resolution

A. Voting at the meeting.

Processing in accordance with the procedure, order stipulated in Article 26, 27, 28 of this Charter.

B. Collecting written opinions.

1. The Board of Directors shall have the right to collect written opinions of shareholders in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders at any time if considered necessary in the interests of the Company.
2. Collecting written opinions via traditional way:
 - a. The Board of Directors must prepare written opinion forms, a draft of the resolution of the General Meeting of Shareholders and other documents explaining the draft resolution. The written opinion form together with the draft resolution and documents explaining it must be sent by a means, which is guaranteed to reach the permanent address of each shareholder. The Board of Directors must guarantee to send, announce documents to all shareholders within a reasonable time for consideration and vote, and must send them at least ten (10) days prior to the expiry of collection of the written opinion forms. Request and method of sending the written opinion forms and the attachment shall be performed under the Article 26.3 of this Charter.
 - b. The written opinion form must contain the following basic particulars:
 - i. Name, Head Office address, enterprise identification number;
 - ii. Purpose of collecting written opinions;

- iii. Full name, address, nationality, legal document code (individual shareholder, individual representative of organization shareholder); name, enterprise identification number or legal document code, head office address (organization shareholder); number of shares of each class and number of votes of the shareholder;
 - iv. Issue on which it is necessary to obtain opinions in order to pass a resolution;
 - v. Voting options comprising agreement, non-agreement, or abstention for every single item of the discussion;
 - vi. Time limit within which the completed written opinion form must be returned to the Company;
 - vii. Full name and signature of the Chairman of the Board and of the legal representative of the Company.
- c. Any completed written opinion form must bear the signature of a shareholder being an individual, or of the authorized representative of shareholders being an organization or individual, of the legal representative of a shareholder being an organization.
- d. Written opinion forms could be returned to the Company via postal mail: The written opinion forms which are returned to the Company must be in a sealed envelope and no one is permitted to open the envelope prior to counting of votes. Any completed written form which is returned to the Company after the expiry of the time-limit stipulated in the written opinion form, or any form which has been opened, shall be invalid. Any of the written opinion forms not being returned to the Company shall be considered that theirs (its) owners refuse(s) to attend the vote.
- e. The Board of Directors shall conduct counting of votes and shall prepare minutes of vote counting in the presence of the Inspection Committee or of any shareholder who is a non-executive officer of the Company. The minutes of vote counting shall contain the following basic particulars:
- i. Name, head office address, enterprise identification number;
 - ii. Purpose of collection of written opinions and issues on which it is necessary to obtain written opinions in order to pass a resolution;
 - iii. Number of shareholders with total numbers of votes who have participated in the voting, classifying the votes into valid and invalid, method of sending the written opinion forms, and including an appendix being a list of the shareholders who participated in the voting;
 - iv. Total number of votes for, against and abstentions on each matter voted upon;
 - v. Resolutions which have been passed;
 - vi. Full name and signature of the Chairman of the Board, of the legal representative of the Company, of the scrutineer(s) and of the person who supervised the vote counting.

The Members of the Board, the scrutineer(s) and the person who supervised the vote counting shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote counting, and shall be jointly liable for any loss arising from a resolution which is passed due to an untruthful or inaccurate vote counting.

- f. Minutes of vote counting must be announced on the Company website within twenty-four (24) hours or sent to the shareholders within a time limit of fifteen (15) days as from the date the vote counting ended.
- g. Written opinion forms which were returned, the minutes of vote counting, the full text of the resolution which was passed and related documents sent with all of the written opinion forms must be archived at the Head Office of the Company.
- h. A resolution which is passed by way of collecting written opinions of shareholders must be approved by shareholders representing more than 50% of the total shares with voting rights and shall have the same validity as a resolution passed by the General Meeting of Shareholders.

C. Online conference.

Processing in accordance with the procedure, order stipulated in the Statutes on holding online conference built up and issued by the Board of Directors.

D. E-voting.

Collecting written opinions via E-voting: processing in accordance with the Regulation on E-voting guide of the Company.

Article 31: Minutes of the General Meeting of Shareholders

- 1. Minutes of the General Meeting of Shareholders shall either be recorded or stored by other electronic methods. The minutes shall be written in Vietnamese, and can also be written in other languages and shall consist of the following contents:
 - a. Name, head office address, enterprise identification number;
 - b. Time and location of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Agenda and content of the meeting;
 - d. Full name of the meeting chairman and secretary;
 - e. Summary of the meeting and opinions at the General Meeting of Shareholders on each issue in the content of the meeting agenda;
 - f. The number of shareholder and total votes of shareholders participating, appendix of list of shareholder registration, shareholder representatives with the equivalent number of shares and votes;
 - g. Total votes for each issue, clearly stating voting methods, number of appropriate and inappropriate votes, approval and disapproval votes and non-commenting vote; equivalent percentage on total number of votes of shareholders participating;

- h. Approved issues and the percentage of equivalent passed votes;
- i. Full name and signature of the meeting chairman and secretary.

In case the meeting chairman and secretary refuse to sign in the minutes, then this minutes shall be effective if all other members of the Board of Directors participating sign and provide all contents mentioned in this clause. The minutes of the meeting clearly states that the meeting chairman and secretary refuse to sign.

- 2. The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be finished and passed before the end of the meeting. The meeting chairman and secretary shall bear all responsibilities related to the honesty and accuracy of the content of minutes.
- 3. The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be considered a bona fide record of the whole proceeding of the General Meeting of Shareholders unless an opinion against the contents of the minutes is made in accordance with the stipulated procedures within a time-limit of ten (10) days from the date the minutes were sent.
- 4. The minutes must be prepared in Vietnamese and English, and have the same legal effect. In case the content of the Vietnamese minutes is different from the English one, the content in the Vietnamese version shall be applicable.
- 5. The meeting minutes of General Meeting of Shareholders, list of shareholders attending the meeting with the signatures of the shareholders, the power of attorney on authorization of attending the meeting and the relevant documents must be archived at the head office of the Company.

Article 32: Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Members of Board of Directors, members of the Inspection Committee, General Director, shareholder(s) prescribed in Article 20.3 of this Charter shall have the right to require a court or an arbitrator to consider and cancel a resolution of the General Meeting of Shareholders within ninety (90) days from the date of receipt of minutes of the General Meeting of Shareholders or minutes of the results of counting of votes being published on the website of the Company, in the following cases:

- 1. The order and procedures for convening a meeting or collecting written opinions of shareholders to pass the resolution of the General Meeting of Shareholders do not comply with Law on Enterprises and this Charter, except for the circumstance prescribed in Article 29.6 of this Charter;
- 2. The content of the resolution breach the laws or this Charter.

Where the resolution of the General Meeting of Shareholders is cancelled by decision of the court or arbitrator, the convener of the meeting the General Meeting of Shareholders subject to such cancellation may consider and re-organize the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in accordance with the order, procedures stipulated in the Enterprise Law and this Charter.

CHAPTER VIII. BOARD OF DIRECTORS

Article 33: Composition and term of office of members of the Board

- 1. The Board of Directors shall have five (05) members. The term of office of the Board of

Directors shall not be more than three (03) years. The term of a member of the Board shall not exceed three (03) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

The total number of members of the Board who are non-operational must be at least one-third of the total number of the members of the Board. Minimum number of non-operational members of the Board is determined by the method of rounding down.

The total number of independent members of the Board: 01 person working no more than two (02) terms.

The total number of members of the Board of Directors who are residents in Vietnam must be at least: 01 person.

2. A shareholder or a group of shareholders holding from 10% of the total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Board of Directors as stated at Article 20.3. The specific number of the candidates is shown in Article 20.3. The nominating process is as follows:
 - a. Shareholders forming into groups for the purpose of nominating must inform shareholders who attend the meeting about the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders.
 - b. In case the number of nominated candidates is smaller than the number of candidates that they are entitled to nominate pursuant to the resolution of the General Meeting of Shareholders, the rest of the candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Inspection Committee and other shareholders.
3. In case the candidates are identified, the information of candidates for the member of the Board of Directors must be illustrated in documents for the meeting and disclosed on the Company's website at least ten (10) days before convening the General Meeting of Shareholders for the shareholders to study before the voting. The candidates for members of Board of Directors must have commitment in writing about the honesty, accuracy and justification of the information which they informed and must commit to honestly perform the duty of member of Board of Directors if they are elected. Information disclosure of the candidates comprises should at least comprise the following contents:
 - a. Full name, date of birth;
 - b. Education;
 - c. Qualification;
 - d. Work Experience;
 - e. Name of the Company on which the candidate(s) is (are) member of the Board of Directors or an executive officer;
 - f. Assessment on contribution to other Company where the candidate is member of Board of Directors (if any);
 - g. The interest related to the Company (if any);
 - h. Name of shareholder(s) nominating such candidate;

- i. Other information (if any).
4. Employee(s) of an audit Company that have been auditing the Company within three (03) years must not be nominated to the Board of Directors.
5. Where the number of candidates is still insufficient after candidates have been nominated by the Board of Directors, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or hold a nomination in accordance with rules stipulated by the Company. The rules for nomination or the manner used by the incumbent Board of Directors to nominate candidates to the Board of Directors must be clearly announced and must obtain an approval from the General Meeting of Shareholders before the nomination is held.
6. The term of office of member elected to replace a member who lost the membership, being discharged or removed, is to the end of the term of office of the other members.
7. A member of the Board shall lose his/her membership capability in the following cases:
 - a. Such member is no longer qualified to be a member of the Board under Article 36 of this Charter;
 - b. Such member sends a written application for resignation to the Head Office of the Company;
 - c. Such member is absent from meetings of the Board of Directors for a consecutive period of six (6) months , except for event of force majeure;
 - d. Under the resolution of the General Meeting of Shareholders.
 - e. Such member has psychiatric disorder and other member of the Board of Directors has the evidence to prove his/her lack of capability;
 - f. Such member had provided incorrect personal information for the Company when he/she was a candidate for member of the Board of Directors;
 - g. Other circumstances under the regulation of laws and this Charter.
8. The Board of Directors may appoint a new member to the Board in order to fill the vacancy arising, and the new member must obtain an approval at the next meeting of the General Meeting of Shareholders. Upon such approval, the appointment of the new member shall be deemed effective on the date of appointment by the Board of Directors. The term of the new member of the Board is calculated from the effective date of such appointment to the end of the term of office of the Board of Directors. In case a new member is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions made by the Board of Directors before the meeting of the General Meeting of Shareholders with participation in voting by such alternative member of the Board remain deemed valid.
9. The appointment of members of the Board must be announced in accordance with the laws on securities and securities market.
10. Members of the Board need not necessarily be shareholders of the Company.
11. When a term of the Board of Directors is over and the General Meeting of Shareholders has still not elected a new Board of Directors, the Board of Directors of the very last term

continues to be in charge until the new Board of Directors is elected and takes over the management.

Article 34: Powers and duties of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the managing body of the Company, with full power to act on behalf of the Company to determine the rights and obligations of the Company which are not under the authority of the General Meeting of Shareholders. For avoidance of doubt, any matters not specifically reserved for the exclusive decision making power of the General Meeting of Shareholders shall be reserved for the Board of Directors. The Board of Directors shall take legal responsibility towards shareholders about the operation of the Company to comply with the laws, this Charter and internal regulations of the Company, equal treatment for all shareholders and respect for the interests of persons who have interests related to the Company.
2. The Board of Directors might authorize the Chairman of the Board of Directors to exercise its partial authority and function within the time the General Meeting of Shareholders not be convened. The scope of authorization must be clearly defined. The Chairman of the Board of Directors shall not be authorized to handle matters concerning the crucial interest the Company.
3. The rights and obligations of the Board of Directors shall be as stipulated by laws, the Charter, the internal rules of the Company. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and duties:
 - a. To make decisions on strategies, medium term development plans, business plans and the annual budget;
 - b. To determine the operational objectives on the basis of the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;
 - c. To appoint, dismiss and remove Chairman; appoint and discharge, sign and terminate labour contract with managers of the Company upon request of the General Director; and to make decisions on their salaries and other benefits;
 - d. To appoint, dismiss or remove, the General Director, managerial positions or the representative of the Company where the Board of Directors believes that such action is taken in the best interests of the Company. Such removal shall not be contrary to the contractual rights (if any) of the person subject to such removal;
 - e. To make decisions on the organization structure of the Company, the establishment/dissolution of subsidiary, of branch, of representative office; and the purchase of contribution or shares of other enterprises;
 - f. To deal with complaints made by the Company against managers and to make decisions on selection of a representative of the Company to deal with legal procedural issues against such managers;
 - g. To inspect and monitor the General Director and other managers in managing business operations of the Company;
 - h. To propose classes of shares which may be issued and the total number of shares of each class to be issued;

- i. To make decision of all matters in relation to bond issuance, bonds convertible into shares and securities rights which allow its owner to be entitled to purchase shares at a pre-determined price;
 - j. To determine prices at which bonds, shares will be offered for sale in case of being authorized by General Meeting of Shareholders;
 - k. To propose annual dividend rates and to fix temporary dividend rates; to organize payment of dividends;
 - l. To propose the restructuring or dissolution, request for liquidation of the Company;
 - m. To pass on programs, documents content for the General Meeting of Shareholders, to convene a General Meeting of Shareholders or collect opinions and comments in order that the General Meeting of Shareholders can pass a resolution;
 - n. To develop and propose the promulgation the Statue on Corporate Governance, Statues on Board of Directors' operating to the General Meeting of Shareholders for approval and make sure these regulations are published on the website of the Company;
 - o. To develop and promulgate the Regulations on information disclosure, Regulations on E-voting, Regulations on holding online conference;
 - p. To submit the annual audited financial statement, the report on activities of the Board of Directors, report on Corporate Governance to General Meeting of Shareholders. The report on activities of the Board of Directors has to be in compliance with the stipulations in Decree 155/2020/ND-CP;
 - q. To report to General Meeting of Shareholders on the appointment of General Director by the Board of Directors;
 - r. Appoint the Corporate manager;
 - s. Monitor to organize and provide training courses on corporate governance and essential skills for members of the Board of Directors, General Director and other managers of the Company.
4. The following issues must be approved by the Board of Directors:
- a. Establishment of branches or representative offices of the Company;
 - b. Establishment of subsidiaries of the Company;
 - c. The Board of Directors may from time to time make decisions on the performance, amendment or rescission of major contracts of the Company (including contracts for purchase, sale, merger and takeover of companies and joint venture contracts) to the extent of Article 153.2 of the Law on Enterprise, except for the cases stipulated in Article 167.3 of the Law on Enterprise which must be approved by the General Meeting of Shareholders;
 - d. Appointment and removal of any person authorized by the Company to act as a commercial representative or lawyer of the Company;

- e. Borrowings and provision of mortgages, warranties, guarantees and payment of compensation by the Company;
 - f. Investments exceeding 10% of the value in the annual business plan and annual business budget;
 - g. Decide on re-purchase from 10% of total sold shares; decide on purchase strategy, dividing treasury stock in accordance with provision of law;
 - h. Approve Purchase; Selling; Loan; Credit Contract and other transactions and contracts that value from 35% of the total assets stated in the latest financial report of the Company; except for contracts, transactions under the power of the General Meeting of Shareholders stipulated in Article 138 clause 2 point d, Article 167 clause 1 and clause 3 of the Law on Enterprises;
 - i. Purchase or sale of shares of other companies established in Vietnam or overseas;
 - j. Valuation of non-monetary assets contributed to the Company relating to the issuance of shares or bonds by the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;
 - k. Purchase or recovery by the Company of no more than ten (10) per cent of shares of each class being offered within twelve (12) months;
 - l. Business issues or transactions which the Board of Directors decides to be subject to its approval within the scope of its powers and responsibilities;
 - m. Decision on buying or recovery price of shares of the Company;
 - n. Initially approve the appointment, dismissal of positions in the Company according to the current regulation and the Charter.
5. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders its activities, notably on its supervision over the General Director and other managers in a fiscal year. If the Board of Directors fails to submit such report to the General Meeting of Shareholders, the annual financial statements of the Company shall be deemed invalid and not to have been approved by the Board of Directors.
 6. In case the approved resolution of the Board of Directors against the law and the Charter, shareholders who consecutively own the Company's shares at least one (01) year have right to request the Board of Directors to suspend the execution of such resolution.
 7. The Board of Directors shall exercise its right and obligation in accordance with the law, the Charter, and the decision of General Meeting of Shareholders.
 8. Except where the law and the Charter stipulate otherwise, the Board of Directors may authorize its inferior staff or a manager to process its work on behalf of the Company. Content of the authorization must be made clear and specific.
 9. Members of the Board (excluding authorized representatives as alternates) may be entitled to remuneration for their works in their capacity as members of the Board. The total remuneration amount for the Board of Directors shall be determined by the General Meeting

of Shareholders. The amount shall be distributed to members of the Board as agreed by the Board or equally if no such agreement is reached.

10. Any member of the Board who holds an executive position (including positions as Chairman or Vice Chairman) or who works on a sub-committee of the Board of Directors or who performs other works which is, in the opinion of the Board, beyond the scope of the normal duties of a member of the Board may be paid extra remuneration in the forms of lump sum payment each time, or salary, commission, profit percentage or otherwise as decided by the Board of Directors.
11. Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement for all expenses for travel, accommodation, meals and other reasonable expenses they have to pay when performing their tasks as a member of the Board, including all expenses relating from their travel for a participation of meetings of the Board of Directors or its sub-committees, or of the General Meeting of Shareholders.
12. Duties of members of the Board of Directors:
 - a. To perform the tasks as assigned and powers as conferred in accordance with the provisions of the Law on Enterprise, the Law on Securities, the relevant laws, the Charter and decisions of the General Meeting of Shareholders;
 - b. To perform the tasks as assigned and powers as conferred in an honest and diligent manner to ensure maximum legal interests of the Company and its shareholders;
 - c. To be loyal to the interests of the Company and its shareholders; not to use information, know-how, business opportunities of the Company, not to abuse their positions and the Company's assets for personal benefits or for the benefit interests of other organizations and individuals;
 - d. To fully attend meetings of the Board of Directors and have clear opinions on issues discussed at meetings;
 - e. To report to the Board of Directors at the latest meeting about the transactions between the Company, subsidiary Company, Company controlled by public Company which takes over more than 50% Charter capital and the members of the Board of Directors and related people; transactions between companies in which a member of the Board of Directors is the founding member or enterprise manager within three (03) years prior to the transaction time. Such notice is displayed at the Head Office and branches of the Company;
 - f. To report promptly, fully to the Board of Directors about the salaries received from subsidiary Company, associated Company and other organizations;
 - g. To publish information about stock exchange of the Company pursuant to the law;
 - h. Members of the Board of Directors may not receive any increase of salary, any bonus when the Company fails to fully pay its debts when due;
 - i. Members of the independent Board of Directors shall create a report on the activities of the Board of the Directors;
 - j. Conduct responsibilities of the Corporate manager pursuant to Article 165 of the Law on Enterprises;

- k. Other duties as prescribed by law and this Charter.

Article 35: Chairman of the Board of Directors

- 1. The Board of Directors must elect among its members a Chairman.

The Board of Directors may elect among remaining members to appoint a Vice Chairman to assist Chairman.

- 2. In case the Chairman of the Board of Directors is not present or not able to perform his tasks, he/she shall authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the Company's Charter. In case no member is authorized or the Chairman is dead, missing, detained, serving an imprisonment sentence, serving an administrative penalty in a correctional institution or rehabilitation center, making a getaway; has limited legal capacity or is incapacitated, has difficulty controlling his/her behaviour, is prohibited by the court from holding certain positions or doing certain works, one of the Board of Directors shall convene a meeting with the remaining members to elect one of them as the interim Chairman under the majority rule until a new decision is issued by the Board of Directors.
- 3. The Chairman of the Board must ensure that the Board of Directors sends annual financial statements, reports on the operation of the Company, audit reports and the Inspection Committee reports of the Board of Directors to shareholders at the General Meeting of Shareholders.
- 4. Where both the Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors resign or are removed, the Board of Directors must elect persons to replace them within a period of ten (10) days.
- 5. The Chairman of the Board has the following powers and duties:
 - a. To prepare working plans and programs of the Board;
 - b. To prepare, or organize the preparation of agenda, content and documents for meetings of the Board; convene and preside over meetings of the Board;
 - c. To organize for resolutions of the Board to be passed;
 - d. To monitor the implementation of resolutions of the Board;
 - e. To chair meetings of the General Meetings of Shareholders, to sign on behalf of the General Meeting of Shareholders in resolutions as approved by the General Meeting of Shareholders;
 - f. To lead and ensure the effective operation of the Board;
 - g. To develop, implement and review procedures that govern the operation of the Board;
 - h. To schedule meetings of the Board of Directors and departments under the Board of Directors;
 - i. To prepare agendas for meetings of the Board of Directors;

- j. To meet regularly with the General Manager and act as liaison between the Board of Directors and the Management Team;
- k. To ensure sufficient, prompt, accurate and specific information to be communicated between members of the Board and the Chairman of the Board;
- l. To ensure effective communication and liaison with shareholders;
- m. To organize the periodical evaluation of the work of the Board, departments under the Board of Directors and each member of the Board;
- n. To create favourable conditions for non-executive, independent members of the Board to work effectively, and to establish constructive relationships between executive and non-executive members of the Board;
- o. To exercise other duties and perform other responsibilities as required by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors according to actual needs and circumstances;
- p. To sign the decision on appointment of position which is under the power of Board of Directors in accordance with laws and Charter.
- q. To sign on the Charter of the Company.
- r. To sign on the shareholder certificate books or share certificates corresponding to the number of shares and the class of owned shares.
- s. To sign on documents on behalf of bank account owner of the Company.

Article 36: Criteria and conditions to be members of the Board of Directors

- 1. To have full capacity for civil acts and not to be prohibited from establishment and management of enterprises pursuant to Article 17 Clause 2 of the Law on Enterprises.
- 2. To be individual shareholders owning at least 05% of the total number of ordinary shares, or to be persons having expertise and experience in business management or experience in the fields of securities, finance and banking.
- 3. Not to be the General Director, members of the Board, members of the members' councils of other securities companies; not to be concurrently members of the Board of Directors in more than five (05) other companies (in respect of listed companies).
- 4. Not to have been members of the Board of Directors or the legal representative of a Company which goes bankrupt or is prohibited from operation due to serious violations of the laws.
- 5. Not to nominate to the Board of Directors any employee of an independent auditor this makes audits over the Company in the past three (03) years.
- 6. Members of the Board are required to have the following qualities and capabilities:
 - a. To be trusted by shareholders (evidenced by affirmative voting of shareholders), other members of the Board, managers and employees of the Company;
 - b. To be capable of balancing interests of all related parties and to make proper decisions;

- c. To have professional experience and necessary education to run efficiently the Company;
- d. To have experience in international business, knowledge of local issues, and understanding of the market, products and competitors;
- e. To be able to turn knowledge and experience into practical solutions.

At the beginning of the term, all members of the Board must meet all conditions required by law, administrative regulations, the Charter and internal regulations of the Company. During the term, if there is any change, members must notify to the Chairman of the Board of the same. Criteria and conditions specified in this Article shall also apply to members of the Board to be additionally or alternatively elected.

Article 37: Alternate members of the Board

1. A member of the Board (other than a person authorized to replace such member) may appoint another member of the Board, or a person who is approved by the Board of Directors and willing to perform such duty, as his/her alternate, and shall have the right to discharge such person.
2. The alternate member of the Board shall be entitled to receive notices of any meeting of the Board of Directors and of any sub-committee of the Board of Directors to which his/her designator is a member; shall be entitled to attend and vote at meetings where the member of the Board appointing him/her is absent; and shall be authorized to perform all functions of his/her designator as a member of the Board in the case of absence of the designator. Such alternate member shall not be entitled to receive any remuneration from the Company for his/her work as an alternate member of the Board. However, the Company shall not be obliged to send notices of the above-mentioned meetings to alternate members of the Board who are not present in Vietnam.
3. The alternate member shall be required to waive his/her membership of the Board of Directors where the membership of his/her designator is terminated. If the term of office of a member of the Board expires but such member is re-appointed or deemed to have been re-appointed at the same General Meeting of Shareholders where such member ceases his/her membership due to expired term, then any appointment of an alternate member made by such member immediately prior to expiry of his/her term of office shall continue to be effective after such member is re-appointed.
4. Appointment or discharge of the alternate member must be made in writing, signed and sent by the member of the Board making such appointment or discharge, to the Company or otherwise as agreed by the Board of Directors.
5. In addition to the other provisions in this Charter, the alternate member shall be deemed as a member of the Board in all respects and must be personally liable for his/her acts and errors but not be deemed to be a representative implementing the authorization of the member of the Board who has appointed him/her.

Article 38: Removal, discharge and addition of members of the Board

1. Cases of discharge and removal of members of the Board:

- a. Members of the Board no longer meet the criteria and conditions stipulated in Article 36 of this Charter;
 - b. Members of the Board do not participate in any activities of the Board of Directors within six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
 - c. A resignation letter is lodged;
 - d. There is evidence proving that the member of the Board loses his/her capacity for civil acts;
 - e. In accordance with decisions of the General Meeting of Shareholders;
2. In the case of members of the Board to be added: if a member loses his/her membership in accordance with the laws and the Charter of the Company, is demoted or removed or cannot continue to act as member of the Board for any reason, the Board of Directors may appoint another person to be the temporary member of the Board. The election of the new member of the Board as alternative must be made at the nearest General Meeting of Shareholders. When the number of members of the Board is reduced by more than one-third (1/3) of that as stipulated in the Charter of the Company, the Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders for a period not exceeding sixty (60) days to elect additional members to the Board of Directors.

Article 39: Independent members of the Board of Directors

1. Independent members of the Board of Directors are members of Board of Directors who satisfied criteria and conditions as prescribed under Statues on corporate governance for listed Company in Stock Exchanges.
2. Independent members of the Board of Directors shall notify to Board of Directors in case such members are not qualified for conditions of Clause 1 of this Article and automatically no longer be the independent member of the Board of Directors from the unqualified date. In case any independent member of the Board of Directors no longer qualifies for the provided conditions, the Board of Directors must notify to the next General Meeting of Shareholder or convene the General Meeting of Shareholder to elect additionally or replace those independent members within six (06) months from the receiving date of written notice of the independent members.
3. Independent members have the same duties and powers as those of other members of the Board of Directors, with additional powers as follows:
 - a. To propose to the Board of Directors to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders or propose to the Inspection Committee to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the event the Board of Directors rejects such proposal;
 - b. To hire audit or consulting organizations to carry out their duties;
 - c. To provide independent opinions on issues related to the bonus plan, remunerations paid to members of the Board of Directors and managers of the Company;
 - d. To provide independent opinions on related major transactions and report the same to management agencies when necessary.

Article 40: Meetings of the Board of Directors and minutes of meeting

1. In case where the Board of Directors is to elect the Chairman, then the initial meeting of the term of the Board of Directors in order to elect the Chairman and to pass other resolutions within its authority must be conducted within a time-limit of seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board for that term. This meeting shall be convened by the member who gains the highest number of votes. If more than one member gains the same highest number of votes, such elected members shall elect a person amongst them to convene the meeting of the Board of Directors by a majority vote.
2. Regular meetings: The Chairman of the Board shall convene a regular meeting of the Board of Directors, prepare the agenda of the meeting and determine the time and location of the meeting within a period of at least three (03) days before the proposed date of the meeting. The Chairman may convene regular meetings at any time where considered necessary, but there must be at least one meeting every quarter.
3. Extraordinary meetings: The Chairman must convene a meeting of the Board of Directors, which shall not be delayed without a legitimate reason, where any of the following make a written request specifying the objective and issues which need to be discussed:
 - a. The General Director or at least five (05) managers;
 - b. At least two (02) members of the Board;
 - c. The Chairman of the Board of Director;
 - d. The Inspection Committee or Independent member of the Board of Directors.

The request stated in clause 3 of this Article shall be written, in which clearly states the purpose, issues that need discussing and resolution under the power of the Board of Directors.

4. A meeting of the Board of Directors as stipulated in clause 3 of this Article must be conducted within a time-limit of seven (07) working days after the request for such meeting is made. If the Chairman of the Board does not agree to convene such a meeting upon the request, then the Chairman shall be liable for losses caused to the Company; any person who makes the request for the meeting as referred to in clause 3 of this Article may himself/herself convene a meeting of the Board of Directors.
5. Where an independent auditor makes a request, the Chairman of the Board must convene a meeting of the Board of Directors in order to discuss the audit report and the standing of the Company.
6. Venue of the meeting: Meetings of the Board of Directors shall take place at the registered address of the Company or at another address in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the Board and agreed by the Board of Directors.
7. Notice and agenda of a meeting of the Board of Directors: The notice of a meeting of the Board of Directors must be sent to members of the Board and the members of Inspection Committee at least three (03) calendar days prior to the date on which the meeting is to be held; members of the Board may refuse in writing the notice of meeting and such refusal could be changed or cancelled in writing of such member. The notice of the meeting of the Board of Directors could be made in writing and in Vietnamese or English; it must provide sufficient

information on the agenda, the time and location of the meeting; and it must be accompanied with necessary documents on the issues to be discussed and voted on at the meeting of the Board of Directors and include voting slips for members of the Board who will be unable to attend the meeting.

A notice of meeting may be sent by post, fax, and electronic mail or by other means, but must ensure arrival at the address of each member of the Board and member of Inspection Committee as registered with the Company.

In case of the extraordinary meeting of Board of Directors at Article 40.3, a notice of the meeting could be sent within 24 hours before the meeting time via fax, e-mail or others electronics means, but the notice must be assured to be delivered to the registered address of each member of Board of Directors and Inspection Committee.

8. Minimum number of attending members:

A meeting of the Board of Directors shall be conducted and resolutions shall be passed if at least three-quarters of the members of the Board are present in person or via their representatives (authorized person) if such representation or authorization is accepted by other members of the Board. In case insufficient number of members attends the meeting in accordance with the regulations, the meeting must be convened for a second time within seven (07) days of the intended date of the first meeting. The adjourned meeting shall be conducted if there is more than one half (1/2) of the members of the Board attending the meeting.

9. Voting:

- a. Except for the provisions in clause 9(b) of this Article, each member of the Board or his/her authorized person being present in person at a meeting of the Board shall have one vote. Members not directly attending the meeting shall have right to vote by sending a written vote. Written vote shall be enclosed in a sealed envelope and delivered to the chairman of the Board of Directors at least 01 hour prior to opening of the meeting. Written votes shall only be opened in the presence of all the persons attending the meeting;
- b. A member of the Board may not be permitted to vote on contracts, transactions or proposals in which such member or his/her related person has an interest contrary to or possibly contrary to the interests of the Company. A member of the Board shall not be included in the minimum number of attendees required to be present in order to hold a meeting of the Board regarding resolutions on which such member does not have the right to vote;
- c. When an issue arises at a meeting of the Board pursuant to point d of this Article regarding the level of interest of a member of the Board or relating to the voting right of a member, which is not resolved by such member of the Board voluntarily waiving his/her voting right, such issue shall be referred to the chairman of the meeting whose decision in relation to other members of the Board shall be final, except where the nature or scope of the interest of the relevant members of the Board has not been properly announced;
- d. Any member of the Board who benefits from one of the contracts stipulated at Clause 4, Article 49 of this Charter shall be considered to have a significant interest in such contract;

- e. The member of Inspection Committee reserves the right to attend the Board of Directors' Meeting and the right to discuss, but is not allow to vote.

10. Disclosure of interest:

Any member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction which has been signed or is intended to be signed with the Company, and where such member is aware that he/she has an interest, shall be required to disclose the nature and content of such interest at the meeting where the Board of Directors considers the signing of such contract or transaction for the first time; or such member may disclose the interest at the first meeting of the Board held after such member becomes aware that he/she has or will have an interest in the relevant contract or transaction.

11. Voting by the majority:

The Board of Directors shall pass resolutions and make decisions in compliance with the assent of the majority of attending Board members (more than fifty (50) per cent). In case the number of assent votes is equal to the number of dissent votes, the vote of Chairman shall be decisive.

12. Telephone or collecting written opinions or other forms of meeting:

A meeting of the Board of Directors may be conducted by way of a conference call between members of the Board where all or a number of members are at different places, provided that each attending member is able to:

- a. Listen to other members of the Board expressing their opinions in the meeting;
- b. Express his/her opinions at the same time as other attending members if he/she wishes to do so.

Members may communicate directly via the telephone or by other means of communication or by a combination of such means.

From time to time, the meeting of the Board of Directors may be held by collecting written opinions.

Members of the Board who attend the meeting via telephone conference or sending opinions in written within deadline which is set by the Board of Directors shall be deemed present at the meeting of Board of Directors pursuant to the Charter. The location of the meeting to be held in accordance with this provision shall be the location where the largest number of members of the Board gathers, or if there is no such group of the largest number of members of the Board then the meeting shall be held at the location where the chairman of the meeting is present.

Resolutions which are passed at a meeting duly held and conducted by telephone or collecting written opinions shall take effect immediately after the end of the meeting or receiving opinions of the members of Board within the deadline, but must be confirmed by the signatures of all attending members of the Board in minutes of such meeting.

13. Written resolutions:

Resolution in the form of collecting written opinions is adopted on the basis of the approval of the majority of members of the Board of Directors with voting rights. This resolution is valid and

valuable as the resolution adopted at the meeting. Resolution can be signed by Chairman of the Board of Directors.

14. Minutes of the meetings of Board of Directors:

The Minutes of the meetings of Board of Directors must be in writing and may be in sound recording, or recorded and archived in other electrical form at the Company's Head Office. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible to deliver minutes of Board meetings to Board members, and such minutes shall be deemed a bona fide record at such meeting unless an opinion against the content of the minutes is provided within a time-limit of ten (10) days from the date of delivery of such minutes. The minutes of the Board of Directors must be prepared in Vietnamese and English, and must bear full names and the signatures of all the attending Board members; the person writing the minutes and the chairman. The person writing the minutes and the chairman of a meeting are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the minutes of the meeting of the Board of Directors. Where the Board resolution was passed in accordance with the law, but there is a member refuses to sign on the minutes of the meeting then his/her signature certifying that he/she attends at the meeting shall be considered his/her signature in the minutes of the meeting.

15. Sub-committees of the Board of Directors:

The Board of Directors may establish sub-committees and authorize them to act pursuant to the authority of the Board. Membership of a sub-committee may consist of one or more members of the Board of Directors and one or more non-board members pursuant to a decision of the Board. During the course of performance of authorized powers, the sub-committees must comply with the rules stipulated by the Board. Such rules may regulate or permit the admission of additional persons being non-board members to the sub-committees and may permit such persons to vote in their capacity as members of the sub-committees, but (a) the number of non-board members must be less than half the total number of members of the sub-committee, and (b) resolutions of the sub-committee shall only take effect when the majority of members attending and voting at a meeting of the sub-committee are members of the Board.

16. Legal effect of actions:

Actions taken to implement resolutions of the Board of Directors, of sub-committees under the Board of Directors, or of a person with membership on a sub-committee under the Board of Directors shall be deemed to be legally effective even when there may have been an error in the election and appointment of a member to the sub-committee or to the Board of Directors.

17. The execution of decision of Board of Directors, or Sub-committees of the Board of Directors, or member of Sub-committees of the Board must comply with the prevailing laws and the regulations of the Company's Charter.

Article 41: Internal Audit Department and Risk Management Department of the Board of Directors

1. Internal Audit department performs their functions on the principles of independence, honesty, objectivity and confidentiality. The functions and specific tasks of the Internal Audit department are as follows:

- a. To make an independent assessment of the suitability and compliance with regulations and the laws, the Charter, the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
 - b. To inspect, review and assess the adequacy, efficiency and effectiveness of the internal control system under the Management Team in order to improve this system;
 - c. To assess the compliance of business operations with internal policies and procedures;
 - d. To advise on drafting internal policies and procedures;
 - e. To assess on compliance with the laws, to control measures to ensure the safety of property;
 - f. To assess internal controls via financial information and business operations;
 - g. To assess the process of determination, assessment and management of business risks;
 - h. To assess the effectiveness of activities;
 - i. To assess compliance with contractual commitments;
 - j. To control information technology system;
 - k. To investigate Company's internal violations;
 - l. To perform Internal Control of the Company;
2. Functions and principles of operation of the Risk Management Department:
- a. To regulate on policies, risk management strategy; risk assessment standards; overall risk exposure of the Company and each department in the Company;
 - b. To assess independently on the suitability and compliance with policies and risks procedures established in the Company;
 - c. To inspect, review and assess the adequacy, efficiency and effectiveness of the risk management system under the Management Team in order to improve this system;
3. Requirements applicable to the personnel of the Internal Audit Department:
- a. Not ever been sanctioned fines or more for violations in the field of securities, banking or insurance within the latest five (05) years from their appointment;
 - b. Head of Internal Audit Department must have expertise in law, accounting and auditing; having enough experience, reputation, authority to effectively perform their assigned tasks;
 - c. Not being related to head of departments, professionals, General Director, Deputy General Director, Branch Managers of the Company;
 - d. Having certificate on fundamental issues on securities and securities markets and certificate on securities and securities markets or securities practicing certificate;

- e. Not concurrently hold any other jobs in the Company.

CHAPTER IX. MANAGEMENT TEAM, GENERAL DIRECTOR, MANAGERS AND SECRETARY OF THE COMPANY

Article 42: Organization structure

The Company shall create a management system which is held responsible to the Board of Directors and under the leadership of the Board of Directors. The Company shall have a General Director, a (or a number of) deputy General Director(s) and a chief accountant appointed by the Board of Directors. The appointment and dismissal of these positions must be done via a duly approved resolution of the Board of Directors.

Article 43: Composition, duties and powers of the Management Team

1. Composition of the Management Team of the Company include: General Director and Deputy General Directors.
2. Members of the Management Team are appointed or hired by the Board of Directors. The term of members of the Management Team is three (03) years. Number of members of the Management Team simultaneously being a member of the Board of Directors must be less than $\frac{2}{3}$ of the total number of seats in the Board of Directors.
3. The Management Team shall establish and maintain a system of risk management, including procedures, apparatus and personnel to ensure the prevention of the risks that may affect the interests of the Company and its customers; establish and maintain a system of internal control, including organizational structure, independent and specialized personnel, procedures, internal regulations apply to all locations, units, departments and operation of the Company to ensure compliance with the law.
4. Management Team must regulate regulations for the Board of Directors' approval; working regulations must at least include the following basic contents:
 - a. Responsibilities and specific tasks of members of the Management Team;
 - b. Sequences and procedures for organizing and participating in meetings;
 - c. Responsibilities of report of the Management Team to the Board of Directors, the Inspection Committee.
5. During the implementation of their duties, the members of the Management Team shall have the following obligations and rights:
 - a. Obligations of members of the Management Team:
 - i. Implementing the powers and duties assigned in accordance with the provisions of Law on Enterprise, Law on Securities, related laws, the Charter, Decision of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
 - ii. Implementing the powers and duties assigned honestly and carefully to ensure utmost legal interests of the Company and its shareholders;

- iii. Being loyal to the interests of the Company and its shareholders; not using information, business knowhow, business opportunities of the Company, to abuse their position and assets of the Company for personal benefit or for the benefit of other organizations and individuals;
 - iv. Reporting timely, completely and exactly to the Company on the business that the members of the Management Team and their related persons owned or have shares, shares of voting right. This announcement shall be listed at the Head Office and branches of the Company;
 - v. Disclosing interest and related persons in accordance with law;
 - vi. Members of the Management Team shall not be entitled to pay-rise, bonus when the Company does not full payment of due debts;
 - vii. Other duties as prescribed by law and this Charter.
- b. Rights of members of the Management Team:

Members of the Management Team are entitled to remuneration, salary, bonuses in accordance with business results and effectiveness. Salary of members of the Management Team shall be decided by the Board of Directors.

Article 44: Managers (other managers)

1. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company shall be entitled to employ a number of and types of managers needed or in compliance with the management structure and practice of the Company as proposed by the Board of Directors from time to time. Managers must be diligent as required in order for the Company to achieve the stated objectives of its operation and organization.
2. Salary, remuneration, benefits and other terms stated in the labour contract signed with the General Director shall be decided by the Board of Directors. Labour contracts signed with managers shall be decided by the Board of Directors after consulting with the General Director.
3. Apart from the specific work in the labour contract and/or according to the resolution of the Board of Directors, managers conduct the responsibilities stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises.

Article 45: Appointment, removal, duties and powers of the General Director

1. Appointment: The Board of Directors shall appoint a member of the Board or shall hire another person to be the General Director and shall enter into a contract stipulating the salary, remuneration, benefits and other terms relating to the employment.
2. Term of office:

The term of office of a General Director shall be three (3) years except otherwise stipulated by the Board, and he/she may be re-appointed. The appointment may cease its affect void pursuant to terms in the labour contract. General Director may not be a person prohibited by law from holding such position such as a minor, a person lacking capacity for civil acts, a person sentenced to imprisonment or serving a prison sentence, an officer of the armed forces,

a State official or a person against whom a verdict states that he/she has caused the Company he/she managed go bankrupt.

3. Powers and duties of General Director:

- a. To implement resolutions of the Board of Directors and of the General Meeting of Shareholders, and the business plan and investment plan of the Company approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
- b. To make decisions on all issues which do not require a resolution of the Board of Directors including the signing of financial and commercial contracts on behalf of the Company, and on the organization and management of day-to-day business and production activities of the Company in accordance with best management practices;
- c. To recommend Board of Directors on the organization structure, regulation on internal management of the Company;
- d. To appoint, remove and discharge managerial positions in the Company, except for those under the scope of authority of the Board of Directors;
- e. To recruit employees;
- f. To make recommendations on the number and category of managers the Company needs to employ in order for the Board of Directors to appoint or dismiss when necessary for the purpose of effectively implementing activities and effectively apply the managerial structure proposed by the Board; and to provide advice to the Board so that it may decide the salary, remuneration, benefits and other terms for managers in their labour contracts;
- g. To consult with the Board in order to make decision on the number of employees, on their salary, allowances, benefits, appointment and dismissal and other terms relating to their labour contracts;
- h. Before 31st December each year, the General Director must submit a detailed business plan for the next fiscal year to the Board of Directors for its approval on the basis of satisfying the appropriate requirements of the budget;
- i. To implement the annual business plan approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- j. To propose measures to improve the operation and management of the Company;
- k. To prepare long term, annual and monthly estimates of the Company (hereinafter referred to as an estimate) for the long term, annual and monthly management activities of the Company in accordance with the business plan. The annual estimated budget (including the forecast balance sheet, report on business and production activities and cash flow report) for each fiscal year must be submitted to the Board of Directors for its approval and must comprise information as stipulated in the regulations of the Company;

- l. To carry out other activities in accordance with the Charter, the regulations of the Company, the resolutions of the Board of Directors, the labour contract of the General Director, and the law;
- m. To sign the decision on appointment, dismissal of positions according to the initial approval of the Board of Directors;
- n. Approve, issue regulations, procedures, guidelines that do not belong to the approval and issuance scope of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors.
- o. The General Director has the right to authorize other individual to approve, issue the above-mentioned documents, the authorization shall be created in writing;
- p. Reporting to the Board of Directors and shareholders:

The General Director shall be held responsible before the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for implementation of his/her assigned duties and powers, and must report on such implementation to such authorities upon their request.
- q. Conduct the responsibilities of the Corporate manager pursuant to Article 165 of the Law on Enterprises;
- r. Other rights and responsibilities pursuant to law, Company's Charter and resolutions, decisions of the Board of Directors.

4. Removal:

The Board of Directors may remove the General Director under the following circumstances:

- a. When two-thirds or more of the members of the Board vote to agree on such removal (not counting the vote of such General Director) and may appoint a new General Director for replacement. The removed General Director shall have the right to object to such removal at the next General Meeting of Shareholders.
- b. The General Director no longer meets the requirement of position of the General Director under the law.
- c. Submit a letter of resignation and being accepted.

Article 46: Secretary of the Company and person in charge of corporate governance

1. Secretary of the Company:

The Board of Directors shall appoint one (or more) person(s) as secretary of the Company if necessary. The rights and responsibilities of the secretary of the Company shall comprise:

- a. Organizing meetings of the Board of Directors, the General Meeting of Shareholders; write minutes of the meetings;
- b. Support members of the Board of Directors in implementing given rights and obligations;
- c. Support the Board of Directors in applying and operating the corporate governance;

- d. Support the Company in building relationship with shareholders and protecting the rights, lawful benefits of shareholders; the performance of responsibilities of providing information, publicizing information and administrative procedure;
 - e. Other rights and obligations pursuant to the Company's Charter;
 - f. Secretary of the Company is responsible for information confidentiality in accordance with the law and Charter of the Company.
2. Person in charge of corporate governance:
- a. Board of Directors assigns at least one (01) person to be in charge of corporate governance to support efficiently corporate governance activity of the Company. The person in charge of corporate governance can hold the position of Secretary pursuant to Article 46.1.
 - b. Person in charge of corporate governance must qualify these following criteria:
 - i. Having legal knowledge;
 - ii. Not working, at the same time, for the independent auditor Company auditing the financial statements of the Company;
 - iii. Other criteria under the regulation of laws, this Charter and Board of Directors' decision.
 - c. The Board of Directors can discharge the person in charge of corporate governance if necessary but not against the prevailing laws on labour. The Board could appoint assistant for person in charge of corporate governance as per time.
 - d. Person in charge of corporate governance's rights and responsibility:
 - i. To advise the Board of Directors on organization of General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and the assignment between the Company and Shareholders;
 - ii. To prepare the meeting of Board of Directors, Inspection Committee and General Meeting of Shareholders as per request of the Board of Directors or Inspection Committee;
 - iii. To advise on the procedure of meetings;
 - iv. To attend the meetings;
 - v. To advise on the procedure of making resolution of the Board of Directors in accordance with regulations of laws;
 - vi. To provide the financial information, the copies of meeting minutes of the Board and other information for the Board's member(s) and members of the Inspection Committee;
 - vii. To observe and report to the Board of Directors on disclosing information activities of the Company;

- viii. To guarantee the confidentiality of information in accordance with the laws and this Charter;
- ix. To be the contact point between related parties;
- x. Other rights and responsibilities under the regulations of laws and this Charter.

Article 47: Internal Control Department and Risk Management Department under the Management Team

1. Internal control is responsible for control the compliance with the following contents:
 - a. To inspect, monitor the compliance with legal regulations, the Charter, decision of the General Meeting of Shareholders, decision of the Board, regulations, business procedures, risk management procedures of the Company, of the relevant departments and of persons practicing securities in the Company;
 - b. To monitor the implementation of internal regulations, the potential conflict of interest internally, especially for the business activities of the Company and the transactions of employees of the Company; to monitor the performance of the responsibility of the employees in the Company, performance of the responsibility of partner with regard to authorized activities.
 - c. To check the contents and monitor the implementation of the rules of professional ethics;
 - d. To monitor the calculation and compliance with regulations on financial security;
 - e. Separation of customer assets;
 - f. Preservation and storage of customer assets;
 - g. Control the compliance with provisions of law on the prevention of money laundering;
 - h. Other contents assigned by General Director.
2. Requirements for personnel of Internal Control Department:
 - a. Head of internal control must have expertise on law, accounting and auditing; having enough experience, reputation, authority to effectively execute their assigned tasks;
 - b. Not being a person related to the heads of professional departments, persons performing professional works, General Director, Deputy General Director, Branch's Director in securities Company;
 - c. Having certificate on fundamental issues on securities and securities markets and certificate on securities and securities markets or securities practicing certificate;
 - d. Not concurrently hold other position in the Company;
3. Duties of the risk management system:

- a. Determination of policy implementation and the level of risk acceptance of the Company;
- b. Determination of the risks of the Company;
- c. Measurement of risks;
- d. Monitoring, prevention, detection and treatment of risks.

CHAPTER X. DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF INSPECTION COMMITTEE COMMITTEE, GENERAL DIRECTOR AND MANAGERS

Article 48: Prudence duty of members of the Board of Directors, members of Board of Committee, the General Director and managers

Member of the Board of Directors, members of Inspection Committee, the General Director and the authorized managers shall be responsible to perform his/her duties, including duties in the capacity of a member of a sub-committee of the Board in a truthful manner, a manner which he/she believes to be in the best interests of the Company, and with the degree of prudence which a prudent person usually possesses in order to perform a similar position in similar circumstances.

Article 49: Integrity duty and avoidance of conflict of interests

1. Members of the Board of Directors, members of Inspection Committee, the General Director and managers shall declare their relevant interests under Article 159 of Law on Enterprise and other relevant laws.
2. Members of the Board of Directors, members of Inspection Committee, the General Director and managers shall not be permitted to use business opportunities profitable to the Company for personal purposes; and shall not be permitted to use information obtained by virtue of their position for their personal benefit or for the benefit of other individuals or institutions.
3. Members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, the General Director and other managers are obliged to notify the Board of Directors, the Inspection Committee of the transaction between them or their related people and the Company, subsidiary Company, other companies controlled by the Company with more than 50% of Charter capital under law. Within 24 hours, the Company must disclose the resolutions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors that approve the mentioned transaction on its website and reports to SSC.
4. Members of the Board of Directors are prohibited from voting on transaction in which they or their related persons involved, including transactions in which their benefit is undefined. Those transactions must be included in the Company's Annual Report.
5. Members of the Board of Directors, members of Inspection Committee, the General Director and managers are prohibited from using undisclosed information of the Company or disclosing to others to conduct any relevant transaction.
6. Members of the Board of Directors and the General Director must, if performing any form of work within the scope of business operations of the Company on behalf of himself or herself or on behalf of others, report the nature and content of that work to the Board of Directors, Inspection Committee. They shall only be permitted to perform this work if the majority of the remaining members of the Board of Directors approve; if the work is performed without

reporting or without the approval from the Board of Directors all income arising from such activity shall belong to the Company.

7. Members of the Board of Directors, members of Inspection Committee, the General Director and managers shall be obliged to notify the Board of Directors of any interests which may conflict with the interests of the Company and which they may be entitled to via other legal entity or transactions or persons. The above-mentioned persons shall only be permitted to use such opportunities when the members of the Board of Directors who do not have related interests have decided not to investigate such issue.
8. Unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not be permitted to provide loans, guarantees to members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, the General Director, to managers and affiliated persons of members above, or to legal entities in which the above-mentioned persons have a financial interest, unless the Company and affiliated organization of such member(s) both belong to an group or are operated as a group of companies which comprises parent Company and subsidiary companies, economic group and other different regulations of the specialized law..
9. A contract or transaction between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, the General Director, a manager and individual, organization related to the above-mentioned people shall not be void due in the following circumstances:
 - a. With respect to a contract valued at 20% or less of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important factors regarding the contract or transaction and the relationship and interests of the manager or member of the Board were reported to the Board or to the relevant sub-committee; and at the same time, the Board or such sub-committee honestly permitted the contract or transaction to be executed on the basis of the majority of votes of members of the Board without any related interest; or
 - b. With respect to a contract valued from 20% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important factors regarding the contract or transaction and the relationship and interests of the manager or member of the Board were reported to the shareholders without any related interests and with the right to vote on such issue, and such shareholders voted in favour of such contract or transaction;
 - c. An independent consultancy organization finds such contract or transaction fair and reasonable in all respects involving the shareholders of the Company at the time when such contract or transaction is permitted to be executed, or is passed or approved by the Board, a sub-committee under the Board, or the shareholders.
10. Members of the Board of Directors, members of Inspection Committee, the General Director, and any manager or his/her related person shall not be permitted to purchase, sell or transact shares of the Company or its subsidiary in any form at the time they obtain certain information that the price of such shares will be affected, and when other shareholders are unaware of such information.
11. The Company needs to apply necessary measures to prevent shareholder or related person from conducting transaction which causes the loss of capital, assets or other resources of the Company. The Company is prohibited from releasing loan or guarantying loan for shareholder or related person.

Article 50: Approving contracts, transaction between the Company and related person

1. The General Meeting of Shareholders or Board of Directors shall approve contracts and transactions between the Company and the following related persons:
 - a. Shareholders and authorized representatives of shareholders that are organizations holding more than 10% of the Company's total ordinary shares and their related persons;
 - b. Members of the Board of Directors, the General Director and their related persons;
 - c. Enterprises that must be declared by members of the Board of Directors, member of the Inspection Committee, General Director and other executives as prescribed in Clause 2 Article 164 of Law on Enterprise.
2. The Board of Directors shall approve the contracts and transactions that are mentioned in Clause 1 of this Article and are worth less than 35% of the Company's total assets according to the latest financial statement. In this case, the person that signs the contract or conducts the transaction on behalf of the Company shall send a notification to the members of the Board of Directors and member of the Inspection Committee of the related persons together with the draft contract or transaction summary. The Board of Directors shall decide whether to approve the contract or transaction within fifteen (15) days from the day on which the notification is received unless a different deadline is specified in the Company's Charter. Members of the Board of Directors that are related to the parties to the contract or transaction must not vote.
3. The GMS shall approve the following contracts and transactions:
 - a. Contracts and transactions other than those specified in Clause 2 of this Article;
 - b. Contracts and transactions that involve borrowing, lending, selling assets that are worth more than 10% of the Company's total assets according to the latest financial statement between the Company and shareholders that hold from 50% or more of the total voting shares or their related persons.
4. If a contract or transaction specified in Clause 3 of this Article is approved, the person who concludes the contract or conducts the transaction on behalf of the Company shall send a notification to the Board of Directors and member of the Inspection Committee of the entities related to such contract or transaction together with the draft contract or summary of the transaction. The Board of Directors shall submit the draft contract or explain the contract or transaction at the GMS or carry out a questionnaire survey. In this case, shareholders that are related to the parties to the contract or transaction must not vote. The contract or transaction shall be approved in accordance with Article 29.3. of the Charter.
5. A contract or transaction shall be invalidated under a court decision and handled as prescribed by law when it is concluded or carried out against regulations of this Article. The person who concludes the contract or carries out the transaction, the related shareholders, members of the Board of Directors, Director or General Director shall pay compensation for any damage caused and return the benefits generated by such contract or transaction to the Company.
6. The Company shall disclose related contracts and transactions in accordance with relevant laws.

Article 51: Liability for loss and compensation

1. Liability for loss: Any member of the Board of Directors, members of Inspection Committee, the General Director or any manager who breaches the obligation to act honestly or who fails to fulfil his/her obligations carefully, diligently and professionally shall be liable for any loss caused by such breach.
2. Compensation: The Company shall pay compensation to a person who has been, is or is likely to become a party involved in a claim, suit or legal proceeding which has been, is or is likely to be conducted, whether or not it is a civil or administrative case, (but excluding a lawsuit conducted by the Company or initiated by the Company within its powers) where such person was or is a member of the Board of Directors, a manager, an employee or a representative authorized by the Company (or its subsidiary), or such person was or is doing things at the request of the Company (or its subsidiary) in the capacity as a member of the Board of Directors, a manager, an employee or as an authorized representative of another Company, partner, joint venture, trust or legal entity. Costs to be paid as compensation shall comprise all costs arising (including costs to hire a lawyer), costs of the judgment, penalties, amounts payable and actually arising or amounts deemed reasonable during the resolution of the case within the framework permitted by law, provided that such person has acted honestly, carefully, diligently and professionally in a manner which such person believed was in the interests or not contrary to the best interests of the Company, and on the basis of compliance with law and on condition that there is no discovery or confirmation that such person breached his/her obligations. The Company shall be entitled to purchase insurance for the above-mentioned persons in order to avoid having to pay such compensation itself.

CHAPTER XI. INSPECTION COMMITTEE

Article 52: Members of the Inspection Committee

1. The Inspection Committee shall have three (03) members. The term of a member of the Inspection Committee shall not exceed three (03) years and shall be re-elected without term limit.

At least one member of the Inspection Committee must be an accounting-financial expert. Such member must not be staff in the accounting-finance department of the Company and must not be a member or staff of the independent auditor which is auditing the financial statements of the Company or have audited the Company's financial statements of three (03) consecutive years ago.

More than half of the members of the Inspection Committee must reside permanently in Vietnam.

2. A shareholder or a group of shareholders holding from 10% of the total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Inspection Committee as stated at Article 20.3. The specific number of the candidates is shown in Article 20.3. The nominating process is as follows:
 - a. Shareholders forming into groups for the purpose of nominating must inform shareholders who attend the meeting about the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders.
 - b. In case the number of nominated candidates is smaller than the number of candidates that they are entitled to nominate pursuant to the resolution of the General Meeting of

Shareholders, the rest of the candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Inspection Committee and other shareholders.

3. In case the term of office of member of Inspection Committee expires and new member of Inspection Committee have not been elected, the expired member of Inspection Committee shall retain its rights and obligations until member of Inspection Committee of the new term of office are elected and take over the duties.
4. In case the number of members of Inspection Committee reduced more than 1/3 (one third) under the Company Charter or fail to meet the minimum number of members under law, for a period not exceeded sixty (60) days from the date of insufficient quantity as prescribed, Inspection Committee may appoint one person temporarily as members of Inspection Committee. This appointment must be approved at the latest General Meeting of Shareholders.

Article 53: The Inspection Committee

1. The Inspection Committee has the powers and responsibilities stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises, which shall be mainly the following powers and responsibilities:
 - a. To suggest, propose to the General Meeting of Shareholders to pass the list of accounting organizations approved to audit the Company's Financial statement; to decide whether or not the accounting organizations are approved to audit the Company's activities, to remove the approved auditor if necessary;
 - b. To take legal responsibility with the shareholders about their inspecting activities;
 - c. To inspect the financial state of the Company, the compliance with laws in the activities of the members of the Board of Directors, Director (General Director), other managers;
 - d. To ensure to co-operate with the Board of Directors, Director (General Director) and shareholders;
 - e. Upon discovery of a member of the Board of Directors or Director (General Director) or other managers of the enterprise who is in breach of law, to give immediate written notice to the Board of Directors within forty eight (48) hours, request the person in breach to cease the breach and take measures to remedy any consequences.
 - f. To build up the Statues on Inspection Committee's operating and submit to the General Meeting of Shareholders for approval;
 - g. To make a report at the General Meeting of Shareholders pursuant to Article 129 Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Governance detailing and guiding some articles of the Law on Securities;
 - h. To have the right to access the Company's files and documents stored at the head office, branches and other places; to have the right to arrive at the work place of the manager and employees of the Company during working hours;
 - i. To have the right to request the Board of Directors, members of the Board, Director (General Director) and other managers to fully, precisely and promptly provide the information and documents about the Company's managing, monitoring activities and business activities;

- j. Other rights and responsibilities pursuant to the law.
2. The head of the Inspection Committee:
- a. The member of Inspection Committee must appoint (01) member as the head of the Inspection Committee in majority basis. The head of the Inspection committee must be auditor or specialized accountant and must be working at the Company.
 - b. The head of the Inspection Committee shall have the following rights and responsibilities:
 - i. To convene meetings of the Inspection Committee and to act as the head of the Inspection Committee;
 - ii. To request the Board of Directors, General Director and other executive officers of the Company to provide relevant information in order to report to members of the Inspection Committee;
 - iii. To prepare and sign reports of the Inspection Committee after consulting the Board of Directors, and to submit the same to the General Meeting of Shareholders.
3. The meeting of the Inspection Committee:
- a. The Inspection Committee should hold a meeting at least two (02) times a year, the number of members participating should be at least 2/3 of the members of the Inspection Committee. Minutes of the meeting should be created clearly and in detail. The person who makes the minutes of the meeting of the Inspection Committee should sign their name in the minutes. The minutes of the meeting should be stored to determine the responsibility of each member of the Inspection Committee.
 - b. The Inspection Committee has the right to request the members of the Board of Directors, General Director and representative of the approved accounting organization to attend the meeting and answer the questions that need clarifying.
 - c. Notice and agenda of the meeting:
 - i. The meeting of Inspection Committee will be hold after 03 (three) calendar days from the date of sending the notice to the members of the Inspection Committee. Notices of the meeting could be made in Vietnamese or English, which clearly state: agenda, meeting time, location and must be attached with necessary documents on issues will be discussed and voted at the meeting of the Inspection Committee. Members who cannot attend the meeting, will send ballots to the Inspection Committee prior to the meeting.
 - ii. A notice of meeting may be sent by post, fax, and electronic mail or by other electronic means, but must ensure arrival at the address of each member of Inspection Committee as registered with the Company.
 - iii. In case of the extraordinary meeting, a notice of the meeting could be sent

within 24 hours before the meeting time via fax, e-mail or others electronics means, but the notice must be assured to be delivered to the registered address of each member of Inspection Committee.

Article 54: Standards and conditions of members of the Inspection Committee

1. Being 21 years of age and older, having enough civil capacity and not belong to the entities whom are prohibited from establishing and managing enterprises in accordance with Article 17 clause 2 of the Law on Enterprises.
2. Not hold management positions in the Company, not being the spouse, natural father, adoptive father, natural mother, adoptive mother, child, adopted child, sibling of any member of the Board of Directors, the General Director or other managers.
3. Head of the Inspection Committee is not simultaneously a member of the Inspection Committee, the manager of other securities companies. The head of the Inspection Committee must be a professional accountant or auditor and must work full-time except in case the Charter of the Company provides for any other higher standards.
4. Have professional qualifications on securities and securities markets; have professional qualifications or experience in accounting, auditing or professional qualifications, and experience in the finance, banking sector.
5. Not belong to the following cases:
 - a. Working for the accounting, financial department of the Company;
 - b. Being a member or a staff of the independent auditor which has audited the Company's financial statements of three (03) consecutive years ago;
6. A member of the Inspection Committee shall be dismissed in the following cases:
 - a. Not fully satisfy the standards and requirements specified in clause 2 of this Article;
 - b. Hands in a resignation and is accepted.
7. A member of the Inspection Committee shall be removed in the following cases:
 - a. Fails to perform his/her duties;
 - b. Fails to perform his/her rights and obligations for six (06) consecutive months, except in force majeure events;
 - c. Commits multiple, serious violations of Controller's duties prescribed by the Law on Enterprises;
 - d. Other cases specified in resolutions of the GMS.

**CHAPTER XII. RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS
OF THE COMPANY**

Article 55: Right to investigate books and records

1. Ordinary shareholders shall have the right to investigate books and records, specifically:

- a. Ordinary shareholders have the right to investigate, look up and excerpt information related to the name and address in the list of shareholders who are entitled to vote; request to adjust inaccurate information about themselves; peruse, look up, make an extract or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and the resolution of the General Meeting of Shareholders;
 - b. A shareholder or a group of shareholders holding at least 05% of the total shares have the right to investigate, look up, make an extract of minutes book and resolution, decision of the General Meeting of Shareholders, mid-year and annual financial statement, report of the Inspection Committee, contract, transaction that need to be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to commercial confidentiality, business confidentiality of the Company.
2. In case the authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests to peruse books and documents, he/she needs to enclose the power of attorney of the shareholder or group of shareholders that he/she represents or a notarized copy of this power of attorney.
 3. Members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, General Director and other managers may have a look at the registration book of shareholders of the Company, the list of shareholders, other books and documents only for the purpose in relation to their positions in the Company provided that such information is kept confidential.
 4. The Company shall be required to archive the Charter, amendments of and additions to the Charter, the License of Establishment & Operation, any rules, documents proving ownership of assets, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors, reports of the Inspection Committee, annual financial statements, accounting books and any other documents in accordance with law at the Head Office or other location, provided that the shareholders and the business registration institutions have been notified of the location where such documents are kept.
 5. The Company's Charter must be announced on the website of the Company.

CHAPTER XIII. STAFF AND THE TRADE UNION

Article 56: Staff and the Trade Union

The General Director must prepare a plan in order for the Board of Directors to approve issues relating to recruitment, labour, compulsory termination of employment, salary, social insurance, welfare, rewards and discipline applicable to managers and employees as well as regarding the relationship between the Company with accredited trade unions in accordance with the best management standards, the practices and policies stipulated in the Charter, the regulations of the Company, and the applicable laws.

CHAPTER XIV. DISTRIBUTION OF PROFIT

Article 57: Dividends

1. In accordance with a decision of the General Meeting of Shareholders and the laws, dividends shall be announced and paid from profit retained by the Company but shall not exceed the level proposed by the Board of Directors after having consulted shareholders at the General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Directors may decide, in accordance with the Law on Enterprise, a mid-term

- payment of dividends when such payment is considered to conform to the profitability of the Company.
3. The Company shall not pay interest on dividends or on [other] sums paid on any class of shares.
 4. The Board of Directors may request the General Meeting of Shareholders to approve payment of all or part of dividends by specific assets (such as fully paid shares or bonds issued by other companies), and the Board of Directors shall be the body implementing such resolution.
 5. When payment of dividends or other sums paid on any class of shares is made in cash, the Company must make payment in Vietnamese dong and may make payment by check or money order posted to the registered address of any beneficiary shareholder; if any risk arises (out of the registered address of a shareholder) then such shareholder shall be responsible for such risk. In addition, the amount used to pay dividends or other sums paid on any class of shares may be paid by bank transfer if the Company has bank details so as to directly transfer payment to such shareholder's bank account. If the Company makes a bank transfer based on the exact banking details provided by a shareholder but such shareholder does not receive the money, the Company shall not be liable for the amount which it so transferred to the shareholder. Payment of dividends on shares listed on the Stock Exchange/Securities Trading Centre may be made via a securities Company or Depository Centre.
 6. The Board of Directors may decide and announce that owners of ordinary shares shall be entitled to receive dividends by ordinary shares instead of cash dividends, if the General Meeting of Shareholders so approves. Additional shares used to pay such dividends shall be recorded as shares the purchase price of which has been fully paid, on the basis that the value of shares received in lieu of dividends corresponds to the cash amount for payment of dividends.
 7. The Board of Directors may approve a resolution which stipulates a specific date as the closing date of the business operational register of the Company, based on the Law on Enterprise, Law on Securities. On such date, any person who has registered as a shareholder or owner of other securities shall be entitled to receipt of dividends, interest, distribution of profit, and receipt of share certificates, notices or other documents.
 8. Company may only distribute profits to the ordinary shareholders when the Company has profit and has fulfilled payment of tax obligations and other financial obligations in accordance with the law, at the same time ensuring payment of due debts and other asset obligations after distribution of profits.
 9. Other issues relating to distribution of profit shall be implemented in accordance with the laws.

CHAPTER XV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 58: Bank accounts

1. The Company shall open a bank account at a Vietnamese bank or foreign bank authorized to operate in Vietnam.
2. The Company may, where necessary and with prior approval of the competent body, open a bank account in a foreign country in accordance with the laws.

3. The Company shall conduct payment and accounting transactions via its Vietnamese dong account or foreign currency account at the bank where it opens such account.

Article 59: Reserve fund to supplement charter capital

Every year the Company shall not deduct any amount from its after-tax profit for transferring it into a reserve fund to supplement charter capital, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise. In case of deducting after-tax profit for reserve fund to supplement charter capital, the General Meeting of Shareholders decides the specific deduction rate.

Article 60: Fiscal year

1. The fiscal year of the Company shall commence from the 1st January each year and shall end on the 31st December in the same calendar year.
2. The first fiscal year of the Company shall commence from the date of establishment and end on the 31st December of the same year. If the first fiscal year of the Company is less than four (04) months, the financial statement thereof shall be conjointly audited with the financial statement of the subsequent year.

Article 61: Accounting system

1. The accounting system used by the Company shall be Vietnamese Accounting System (VAS) or another accounting system approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and English. The Company shall archive the accounting records in accordance with the form of business activities conducted by the Company. Such records must be accurate, updated, systematic and sufficient to prove and explain the transactions of the Company.
3. The Company shall use Vietnamese dong as the currency in accounting.

**CHAPTER XVI. ANNUAL STATEMENTS, RESPONSIBILITIES
FOR DISCLOSURE OF INFORMATION AND PUBLIC ANNOUNCEMENT**

Article 62: Annual, semi-annual and quarterly statements

1. The Company shall prepare annual financial statements in accordance with the laws and the regulations of the State Securities Commission, and such statements must be audited in accordance with Article 63 of the Charter. Within a time-limit of ninety (90) days from the end of each fiscal year, the annual financial statements must be submitted to the authorized tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange and the business registration body.
2. Annual financial statement, report of liquid capital ratio at 31st December, half-year financial statement, report of liquid capital ratio at 30th June of the Company must be audited by an independence audit organization under regulation.
3. Independence audit organization and its employees must be approved by the SSC before auditing. The annual General Meeting of Shareholders appoints an independence audit Company or passes a list of independence audit Company, and authorizes the Board of Directors to choose a Company on the list thereof to audit the Company in the fiscal year of the corresponding annual meeting. In the same fiscal year, the Company is not allowed to

change the approved audit organization, except where mother Company changes the audit organization that have been approved or accredited audit organization is suspended or removed its accreditation for auditing.

4. Annual financial statements must contain a report on the results of business and production activities which reflects in a truthful and objective manner the profit and loss of the Company in the fiscal year, a balance sheet which reflects truthfully and objectively the activities of the Company as at the time of preparation of the statement, a cash flow report and explanatory notes to the financial statements. If the Company is a parent Company, a consolidated balance sheet on the operation of the Company and its subsidiaries as at the end of each fiscal year must also be included in addition to the annual financial statements.
5. The total amount of remuneration, salary paid to Members of the Board of Directors, General Director and other managers shall be included in the Company's operating cost in accordance with regulations of law on corporate income tax, be recorded as a separate item in the Company's financial statement and be reported at the Annual general meeting of shareholders.
6. The Company must formulate semi-annual and quarterly statements in accordance with regulations of the State Securities Commission and submit them to the State Securities Commission and the Stock Exchange.
7. A summary of the contents of the audited annual financial statements must be sent to all shareholders and announced in one (01) issue being published nationwide. If the Company has its own website, the audited financial statements and the semi-annual and quarterly statements of the Company must be announced on such website.
8. Interested organizations and individuals shall be entitled to inspect or copy the audited annual financial statements and the semi-annual and quarterly statements during business hours of the Company at its Head Office, and shall be required to pay reasonable copying expense.
9. The Company must disclose the Annual Report under the regulations of laws on securities and securities market.

Article 63: Disclosure of information and public announcement

Annual financial statements and other supporting documents must be disclosed to the public in accordance with regulations of the State Securities Commission, Ministry of Finance and must be submitted to the relevant tax authority and the business registration body in accordance with the Law on Enterprise.

CHAPTER XVII. COMPANY AUDITING

Article 64: Auditing

1. At the annual General Meeting of Shareholders, an independent auditor which legally operates in Vietnam and which is permitted by the State Securities Commission to audit listed companies shall be appointed to carry out the auditing of the Company for the next fiscal year in compliance with the terms and conditions agreed by the Board of Directors.
2. The Company shall be required to prepare and send the annual financial statements to the independent auditor after the end of a fiscal year.
3. A copy of the audit report must be enclosed to the annual financial statements of the Company.

4. The auditor who audits the Company shall be permitted to attend all General Meetings of Shareholders and shall be entitled to receive other notices and information which the shareholders are entitled to receive and relating to the General Meeting of Shareholders, and shall be entitled to express his/her opinions about issues relating to auditing.

CHAPTER XVIII. SEAL

Article 65: Seal

1. Seal includes the one made at the seal factory or the seal in the form of an USB token pursuant to the law on electronic trading.
2. The Board of Directors shall determine the type, number, appearance and content of the seal of the Company, branches, representative office (if any).
3. The Board of Directors, General Director shall use and manage the seal in accordance with the applicable law.

CHAPTER XIX. TERMINATION OF OPERATION

Article 66: Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a. The operation duration of the Company expires, including after any extension;
 - b. A court declares the Company bankrupt in accordance with the applicable law;
 - c. The enterprise registration certificate is revoked;
 - d. The General Meeting of Shareholders makes a decision on early dissolution;
 - e. Other cases as stipulated by law.
2. The early dissolution of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders and shall be implemented by the Board of Directors. The decision on dissolution must be reported to, or must be approved by (if so required by law) the competent body in accordance with regulations.

Article 67: Extend the operational duration

1. The Board of Directors convenes the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the expiration of the operational duration so that the shareholders can vote to extend the operational duration of the Company according to the proposal of the Board of Directors.
2. The operational duration is extended when shareholders who represent at least 65% of the total votes of all shareholders participating the General Meeting of Shareholders approve the proposal.

Article 68: Liquidation

1. The Board of Directors must establish a liquidation committee consisting of three (03) members, no less than six (06) months before expiry of the operation duration of the Company or after a decision on dissolution of the Company is made. The General Meeting of Shareholders shall appoint two (02) members to the committee and the Board of Directors shall appoint one (01) member from an independent auditor. The liquidation committee shall formulate its operational rules. Members of the liquidation committee may be selected from the employees of the Company or they may be independent experts. All expenses relating to liquidation shall be paid by the Company in priority to other debts of the Company.
2. The liquidation committee shall be responsible to report its date of establishment and date of commencement of operation to the business registration body. From such point of time, the liquidation committee shall represent the Company in all work relating to the liquidation before a court and administrative bodies.
3. Proceeds from the liquidation shall be disbursed in the following order:
 - a. Expenses of liquidation;
 - b. Wages, retrenchment allowances, and social insurance in accordance with law and other benefits of employees pursuant to signed collective labor agreement and labor contracts;
 - c. Taxes and other payments of a tax nature which the Company must pay to the State;
 - d. Loans (if any);
 - e. Other debts of the Company;
 - f. After all the debts in items (a) to (e) above have been paid; the balance shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be paid in priority.

Article 69: Bankruptcy

The bankruptcy of the Company shall comply with the provisions of the law on bankruptcy of enterprises operate in the finance and banking sector.

CHAPTER XX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 70: Internal dispute resolution

1. Where a dispute or a complaint relating to the operation of the Company or to the rights of shareholders arising out of the Charter or out of any rights or obligations stipulated in the Law on Enterprise, in other laws or administrative regulations between:
 - a. A shareholder with the Company; or
 - b. A shareholder with the Board of Directors, the Inspection Committee, the General Director or a senior manager; or
 - c. Customer or other relevant partners of the Company.

The relevant parties shall attempt to resolve such dispute by way of negotiation and conciliation. Except where such dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over resolution of the dispute and shall require each party to present the real issues in the dispute within a period of five (5) working days from the date the dispute arises. If the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, either party may request the Chairman to appoint an independent expert who shall act as arbitrator during the course of resolution of the dispute.

2. If a decision on reconciliation is not made within a time-limit of six (6) weeks from the beginning of the reconciliation process or if the decision of the reconciling medium is not accepted by the parties, then any party may take such dispute to the economic arbitration or to the competent court in Viet Nam.
3. The parties shall bear all costs relating to the procedures for negotiation and conciliation. The court shall decide which party is to bear the costs of the court.

CHAPTER XXI. SUPPLEMENT AND AMENDMENT TO THE CHARTER

Article 71: Supplement and amendment to the Charter

1. Any supplement and amendment to the Charter must be considered and approved by the General Meeting of Shareholders.
2. Where any regulations of law relating to the operation of the Company have not been mentioned in the Charter or where new regulations of law are different from the content of the Charter, such regulations of law shall automatically prevail, and shall regulate the operation of the Company.

CHAPTER XXII. EFFECTIVE DATE

Article 72: Effective date

1. This Charter comprises twenty two (22) chapters with seventy two (72) articles and approved by the General Meeting of Shareholders of Phu Hung Securities Corporation dated 20 April 2023 and its full contents shall take effect from the signing date.
2. The validity of the Charter:
 - a. This Charter takes effect from the signing date;
 - b. From the effective date of the Charter, if (i) the Head Office of the Company (stipulated in Article 2.3), (ii) Business line and sector of the Company (stipulated in Article 4.1), (iii) Charter capital of the Company (stipulated in Article 6.1) arising in reality, then these new contents will be automatically updated into the Charter to replace the equivalent contents. The Charter updated new contents (if any) shall be signed by Chairman and shall be effective from the signing date.

The updated contents (if any) need to be added to the Company's Charter in the subsequent fiscal year to propose to the General Meeting of Shareholders of the following year for approval.

- c. In case regulations related to the operation of the Company have not been mentioned

in this Charter or in case new regulations are different from the articles and clauses in this Charter, then those regulations shall be apply and adjust the operation of the Company.

3. This Charter is made in five (05) originals in Vietnamese and two (02) originals in English with same validity.
4. This is the sole and official Charter of the Company.
5. Copies or extracts of the Charter shall be valid when they bear signature of Chairman of the Board of Directors or signatures of at least half of the total number of Board members or General Director.

Signed on 20 April 2023.



**SIGNATURE OF THE LEGAL REPRESENTATIVE
OF THE COMPANY**

Mr. ALBERT KWANG-CHIN TING

DRAFT